

Đức Dũng

**100 CÂU HỎI
VỀ CÁCH VIẾT BÁO**

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Hà Nội, 2004

Cùng một tác giả **(Những tác phẩm chính)**

Sáng tác:

- **Bí mật Hội Thập** (1987) – Truyện dài
- **Vết rấn độc** (1987) – Truyện dài
- **Hai lần giáp mặt** (1988) – Truyện dài
- **Theo vết con hạc cổ** (1988) – Tiểu thuyết
- **Săn vàng** (1989) – Tiểu thuyết
- **Con đường chết** (1989) – Tiểu thuyết
- **Quyết đấu trong hang đá** (1987) – Truyện dài
- **Chạy trốn** (1990) – Tiểu thuyết
- **Đại úy Thế An kể chuyện** (1990) – Tiểu thuyết
- **Bí mật trấn thành** (1990) – Truyện dài
- **Giá của tội ác** (1991) – Tiểu thuyết
- **Người đàn bà trong ngõ hẻm** (1991) – Tiểu thuyết
- **Cơn ác mộng** (1992) – Tiểu thuyết
- **Món nợ** (1992) – Tiểu thuyết
- **Ồi, phong bao** (1992) – Tập truyện châm biếm
- **Thi nói khoác** (1995) – Tập truyện châm biếm

Nghiên cứu, lý luận:

- **Các thể Kỳ báo chí** (xuất bản năm 1992; tái bản các năm:1996, 1998, 2001, 2004).
- **Viết báo như thế nào?** (xuất bản năm 2001; tái bản các năm:2002, 2003, 2004).
- **Sáng tạo tác phẩm báo chí** (2002).
- **Lý luận báo phát thanh** (2003).
- **Ký văn học và Kỳ báo chí** (2003).
- **Phóng sự báo chí hiện đại** (2004)
- **100 câu hỏi về cách viết báo** (2004).
- .

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

BÁO CHÍ VÀ NGƯỜI LÀM BÁO

1. Đối tượng phản ánh của tác phẩm báo chí là gì ?

Báo chí có nhiều chức năng quan trọng như: *thông tin, tuyên truyền, giáo dục, dự báo, giải trí, giao tiếp...* trong đó *thông tin* là chức năng có tầm quan trọng hàng đầu. Báo chí có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu của nhiều tầng lớp xã hội với những mối quan tâm, sở thích không giống nhau. Công chúng báo chí đa dạng và phức tạp. Không phải thông tin nào trên báo chí cũng được số đông tiếp nhận dễ dàng.

Cái mới là đối tượng, đồng thời là mục đích phản ánh của tác phẩm báo chí. Chính đặc điểm này đã tạo ra sự khác biệt giữa thông tin báo chí với các hình thức thông tin khác.

Cái mới luôn luôn xuất hiện ở mọi lĩnh vực của đời sống. Đó có thể là những con người hoặc là những *nhân tố, những sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh...* mới nảy sinh, mới xuất hiện, tiêu biểu cho sự vận động phát triển không ngừng của cuộc sống .

Việc phát hiện ra cái mới chưa phải là điều có tính chất quyết định. Điều còn quan trọng hơn nhiều là phải *phân tích đánh giá để hiểu biết đúng bản chất của cái mới* đó để trên cơ sở đó thực hiện thông tin một cách có hiệu quả.

Không phải cái mới nào cũng có thể trở thành đối tượng của tác phẩm báo chí. Trong thực tế đời sống có nhiều cái mới chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, đơn lẻ, đột xuất. Ở nước ta, người làm báo chỉ lựa chọn thông tin về những cái mới tiêu biểu, điển hình nhất, thể hiện bản chất và xu thế vận động đích thực của đời sống, đồng thời lại không ảnh hưởng đến quyền lợi của quốc gia.

Trong bối cảnh của xã hội hiện đại, báo chí vẫn là một hoạt động thông tin *đại chúng nhất, năng động nhất, hiệu quả nhất và có nhiều công chúng nhất.* Nó đề cập đến những cái mới trong mọi mặt của đời sống một cách xác thực, cụ thể, đáp ứng yêu cầu thời sự và tính định hướng trực tiếp và thông qua đó tác động mạnh mẽ đến đời sống, trở thành một trong những động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

Chính những đặc điểm về đối tượng phản ánh của tác phẩm báo chí đã cho thấy những phẩm chất, năng lực của người làm báo.

2. Những phẩm chất cần có của người làm báo ở nước ta ?

Người làm báo phải có năng lực lựa chọn, xử lý thông tin nhanh chóng, trung thực, chính xác, phản ánh đúng tâm tư nguyện vọng của công chúng, từ đó có những tác động tích cực, hiệu quả đến tiến bộ xã hội.

Nghề báo là một nghề nhiều vinh quang nhưng cũng rất gian khổ. Dù là nhà báo chuyên nghiệp hay chỉ là cộng tác viên của báo chí, khi đã tham gia vào lĩnh vực này, cũng đều phải là những nhân chứng - người quan sát và thông tin một cách trung thực, vì lợi ích của nhân dân, của đất nước.

Quá trình nhận thức và phản ánh các vấn đề, sự kiện trong thực tế của người làm báo (như cách tiếp cận sự kiện, cách lựa chọn các chi tiết, cách thẩm định, lý giải, đánh giá sự kiện) luôn luôn bị chi phối bởi hàng loạt những yếu tố, trong đó đặc biệt là *quan điểm chính trị* của bản thân họ. Tính khách quan

của những thông tin trên báo chí nói chung không tách rời những lợi ích và quan điểm chính trị - xã hội của nhà báo và của cơ quan báo chí.

Người làm báo nếu chỉ có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp thì vẫn chưa đủ. Họ còn phải có *vốn sống phong phú và kiến thức sâu, rộng về nhiều mặt*. Chính kiến thức, kinh nghiệm sống và trình độ văn hoá sẽ tạo ra cơ sở cho phương pháp hoạt động thực tiễn một cách khoa học, hiệu quả của những người làm báo.

Một tác phẩm báo chí bao giờ cũng là kết quả của một quá trình lao động phức tạp. Người làm báo không chỉ là *người phản ánh sự kiện* mà quan trọng hơn, còn phải là người *khám phá ra hình thể và linh hồn của sự kiện*. Để làm được như vậy, người làm báo phải có năng lực quan sát tinh tường và trên cơ sở đó tiến hành lựa chọn.

Kỹ năng nghề nghiệp và trình độ nghiệp vụ thành thạo để nắm bắt được công nghệ làm báo hiện đại cũng là những yêu cầu không thể thiếu được đối với một người làm báo hiện nay. Cùng với những điều đó, *sự năng động, linh hoạt và say mê* thâm nhập cuộc sống để phản ánh những điển hình và nhân tố mới, *tinh thần dũng cảm* đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, chống lại cái xấu, cái ác vì lợi ích của nhân dân cũng là những yêu cầu không thể thiếu được đối với một người làm báo trong bối cảnh của đời sống báo chí hiện đại.

Tác phẩm báo chí có nhiệm vụ thông tin kịp thời về cái mới nên nhà báo phải là người *đặc biệt nhạy bén trước cái mới*. Tất nhiên sự nhạy bén đó trước hết phải được đặt trên cơ sở của *sự hiểu biết về đời sống xã hội và sự nhạy cảm chính trị*. Người làm báo có trách nhiệm tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, biểu dương những gương tiêu biểu, những điển hình tốt, đấu tranh phê phán với những hành vi phạm pháp, những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội.

Nói tóm lại, *có bản lĩnh chính trị vững vàng và đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có tư duy sắc bén, có vốn sống và phương pháp khoa học* - đó là những yêu cầu cơ bản về phẩm chất của một người làm báo chân chính ở nước ta hiện nay.

3. Khai thác tài liệu cho tác phẩm báo chí

————— như thế nào ?

Người làm báo có thể khai thác các tài liệu cho tác phẩm của mình *thông qua giao tiếp xã hội; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các văn bản, tài liệu chính thức và không chính thức; thông qua các thông tin viên, cộng tác viên...* Các phương tiện thông tin đại chúng cũng được coi là một nguồn thông tin quan trọng để người làm báo tăng cường vốn hiểu biết của mình.

Những người làm báo có kinh nghiệm còn có thể khai thác được nhiều thông tin qua các cuộc họp báo, qua đồng nghiệp, qua mạng Internet, qua những cuộc tiếp xúc cá nhân... Trong các chuyến đi thực tế ở cơ sở, người làm báo cũng có thể vận dụng các phương pháp thu thập thông tin một cách mềm dẻo, linh hoạt để khai thác tài liệu cho các tác phẩm báo chí của mình.

Khi đi dự họp báo và tham gia các hoạt động khác để thu thập thông tin, người làm báo phải chủ động chuẩn bị các phương tiện nghiệp vụ (như máy ảnh, camera, máy ghi âm, điện thoại di động...) và phải kiểm tra hoạt động của các phương tiện đó để đảm bảo là không có trục trặc gì trong khi sử dụng chúng; chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn; dự kiến các tình huống có thể xảy ra để thích ứng; dự kiến những phương án khác nhau để có những câu hỏi khai thác được thông tin có chất lượng.

Trong nghề báo, có nhiều cách đi thực tế cơ sở. Điều này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có hoàn cảnh, điều kiện và kinh nghiệm, vốn sống, mục đích của mỗi nhà báo. Có nhà báo đi nhiều nơi, gặp nhiều người, chứng kiến nhiều hoàn cảnh, nhiều nhân vật, nghe nhiều câu chuyện; có nhà báo đi ít nhưng có trọng điểm, có mục đích rõ ràng; có nhà báo đi quanh năm suốt tháng, vừa đi vừa viết bài gửi về tòa soạn; lại có những nhà báo thỉnh thoảng mới có điều kiện đi thực tế...

Những người làm báo có kinh nghiệm thường có sự chuẩn bị cẩn thận trước một chuyến đi. Điều đầu tiên là phải xác định rõ mục đích, nhiệm vụ cho chuyến đi để trên cơ sở đó có những chuẩn bị đầy đủ về các phương tiện nghiệp vụ cần thiết, phương tiện giao thông, kế hoạch tiếp xúc, phương thức và phương tiện liên lạc và kể cả những điều kiện vật chất, tư trang, vật dụng sinh hoạt cá nhân khác trong những ngày công tác xa nhà. Phải có dự kiến về những hiệu quả trong chuyến đi cùng với các khả năng khác có thể đạt tới. Sự chuẩn bị trước những chuyến đi có thể đóng vai trò quyết định sự thành bại của chính chuyến đi đó.

Mỗi nhà báo – xuất phát từ mục đích riêng của mình để có những cách đi thực tế thích hợp nhằm đạt được hiệu quả cao nhất. Có thể lấy ví dụ bằng kinh nghiệm của những người viết phóng sự. Nhà báo Nguyễn Quang Vinh - một trong những cây bút phóng sự đang được chú ý trên báo *Lao Động* trong những năm gần đây cho rằng: trước khi đi trên thực địa (để viết phóng sự), dứt khoát người làm báo phải “*đi bằng tài liệu, bằng sách vở, bằng phong tục văn hoá, bằng địa lý, bằng truyền thuyết trước đã*”. Anh ta phải biết được nhân vật của anh ta ở chỗ ấy, chốn kia - tức là ở vùng văn hoá nào, nói năng thô ngữ ra sao, phong tục tập quán, cách thức sống, sinh hoạt, sản xuất như thế nào? Biết như thế đã, mới đi đến gặp nhân vật, mới chủ động phỏng vấn, hỏi chuyện, ghi chép, mới hy vọng dựng được nhân vật trong không gian, thời gian, trong hoàn cảnh một cách chân

thực để trên cơ sở đó “viết mới ra được hồn vía nhân vật, mới thấy được một nhân vật động cựa, có chiều sâu, có tính khái quát và hấp dẫn”...

Cây bút phóng sự Đỗ Doãn Hoàng (báo *An ninh Thế giới*) cũng nhận thấy rằng khi đi vào các điểm nóng, đi vùng sâu vùng xa, sóng gió mũi nhọn, việc thu thập thông tin rất khó khăn: Đi trên tàu bông bênh cả tháng trên biển thì tính ghi chép làm sao; đi trong rừng sâu, đêm đến là mù mịt với ngọn đèn dầu thì ghi chép làm sao; liên tiếp phải tham gia những cuộc tiếp xúc, họp hành, vỗ tay và uống rượu thì ghi chép vào lúc nào? Lại còn bố trí viết lúc nào cho hợp lý, để kịp truyền bài về? Chụp ảnh thế nào? Làm thế nào bảo quản phim ảnh, máy móc để tránh những rủi ro có thể xảy ra ngã xuống nước hoặc bị mưa trong suốt cả lộ trình? Trong khi thực hiện những vụ điều tra gay cấn thì làm sao ghi âm, chụp ảnh được?

Bên cạnh đó còn là các kế hoạch gặp người này người nọ để phỏng vấn, thắc mắc, xin tư liệu, hỏi chuyện, chất vấn hay đơn giản chỉ là để xác minh một con số, một tư liệu của bài phóng sự sẽ viết hoặc đang viết... Để làm được tất cả những công việc đó, người làm báo phải tự mình điều chỉnh, tự mình thích ứng, tự mình thực hiện. Ngay cả việc ghi nhật ký trong một chuyến đi cơ sở dài ngày cũng vậy. “*Nếu không ghi nhật ký, nếu không hệ thống tư liệu lại và lên chương trình làm việc cho ngày hôm sau thì sớm hay muộn gì bạn cũng bị khuyết mất tài liệu, bỏ sót tài liệu, bỏ sót nhân vật trên đường đi, bỏ sót*

những điều đã quan sát được, hoặc quên mất tất cả những điều đó”.

Nghề báo là nghề đòi hỏi phải đi nhiều. Những chuyến đi ấy cũng giống như những cuộc lữ hành nhiều mệt mỏi nhưng cũng lắm thú vị, không ít gian nan nguy hiểm nhưng cũng nhiều niềm vui và nhất là được tiếp xúc, được hiểu biết để phản ánh một cách chính xác, trung thực, kịp thời về những cái mới nảy sinh. Đó là hạnh phúc của nghiệp cầm bút, là niềm đam mê của những người làm báo tâm huyết.

4. Quan sát trong hoạt động thực tiễn của người làm báo được thực hiện như thế nào?

Quan sát là một hoạt động nhận thức gắn liền với sự tồn tại và phát triển của con người. Quan sát có nhiều cấp độ, từ những quan sát chỉ mang tính bản năng cho đến những quan sát cảm tính và cao hơn là những quan sát lý tính. Phương pháp quan sát nằm trong cấp độ cao của hoạt động quan sát.

Là một phương pháp, quá trình quan sát phải kết hợp đồng thời với những phương pháp nhận thức khác như *lựa chọn, phân tích, tổng hợp, phán đoán, suy luận logic*. Như vậy, quan

sát ở đây không chỉ là “nhìn” mà còn phải là sự phối hợp đồng bộ của các giác quan và các phương pháp nhận thức khác.

Người làm báo phải liên tục quan sát về toàn bộ những điều xảy ra trong cuộc sống xung quanh. Luôn luôn quan sát kết hợp với suy nghĩ để phân tích, đánh giá về những biểu hiện dù nhỏ nhất, để qua đó rút ra những kết luận cần thiết. Một người quan sát tốt chưa chắc đã là người làm báo giỏi, nhưng *một người làm báo giỏi dứt khoát phải là một người có phương pháp quan sát tốt.*

Về phương diện lý thuyết, người ta thường chia phương pháp quan sát thành những phương pháp khác nhau như: *quan sát từ bộ phận đến toàn thể* ; *quan sát từ gần đến xa*; *quan sát trong sự vận động*; *quan sát trong sự so sánh...* Ưu thế lớn nhất của phương pháp quan sát là *sự sống động* của những điều đã trực tiếp nhìn thấy. Nhược điểm cơ bản của phương pháp này là dễ bị sa vào những cái ngẫu nhiên không thể hiện đúng bản chất của sự vật, hiện tượng.

5. Sự khác biệt giữa phương pháp phỏng vấn và thể loại phỏng vấn ?

Phỏng vấn là *một cách khai thác và thu thập thông tin dưới hình thức hỏi chuyện người khác.* Mục đích của nó là để

thu thập những thông tin cần thiết, giúp người viết nắm được những khía cạnh có liên quan đến con người, sự kiện, sự việc, vấn đề... để có thể phản ánh chúng một cách chính xác, kịp thời trong các tác phẩm báo chí của mình.

Trong hoạt động báo chí có sự phân biệt giữa “phương pháp phỏng vấn” với “thể loại phỏng vấn”.

Phương pháp phỏng vấn nằm trong các phương pháp hoạt động thực tiễn của người làm báo nhằm thu thập thông tin, để tăng cường hiểu biết về mọi sự thật trong đời sống. Phương pháp này thường được kết hợp với các phương pháp khác như *quan sát, nghiên cứu tài liệu, giao tiếp, họp báo...* để giúp người làm báo có được những kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết cần thiết, tạo cơ sở cho việc sáng tạo các tác phẩm báo chí.

Thể loại phỏng vấn là một thể loại báo chí có nội dung và hình thức xác định. Những câu hỏi và trả lời trong tác phẩm phỏng vấn phải gắn bó với nhau, bổ sung cho nhau trong một mối quan hệ chặt chẽ và phải có phạm vi xác định, có chủ đề rõ ràng với mục đích phải cung cấp được thông tin cho công chúng, giúp họ có thể hiểu rõ về một sự việc, sự kiện, tình hình, vấn đề, con người, hoàn cảnh... nào đó mà họ đang quan tâm.

Trong tác phẩm phỏng vấn, người nêu câu hỏi phải có sự hiểu biết nhất định về những điều đang hỏi vì chỉ có trên cơ sở

của sự hiểu biết thì mới nêu ra được những câu hỏi đúng, hay để khai thác thông tin có chiều sâu, xác thực và hấp dẫn.

6. Thương mại hóa báo chí và vấn đề đạo đức nghề nghiệp của nhà báo ở nước ta ?

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, hoạt động báo chí ở nước ta những năm qua đã xuất hiện nhiều lệch lạc, tiêu cực rất cần phải uốn nắn. Trong đó, đặc biệt nguy hiểm là xu hướng *thương mại hoá báo chí*. Đó là khuynh hướng hạ thấp vai trò, chức năng của báo chí cách mạng, biến nó từ chỗ là công cụ chính trị, văn hoá của Đảng, của Nhà nước, từ khuôn mặt tinh thần của xã hội trở thành thứ hàng hoá tầm thường. Thương mại hoá báo chí hoàn toàn khác biệt với *xã hội hoá báo chí* là quá trình nâng cao chất lượng nội dung, hình thức của báo, làm tốt nhiệm vụ chính trị, thoả mãn ngày càng cao nhu cầu thông tin, văn hoá, tri thức lành mạnh của xã hội.

Thương mại hoá trong hoạt động báo chí đã hạ thấp chất lượng chính trị, văn hoá, khoa học của báo chí. Xu hướng nguy hiểm này vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, nhiều mặt còn trở nên nghiêm trọng. Tình trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân bắt nguồn từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, nhưng chủ yếu vẫn là từ nhận thức chính trị còn hạn

ché, trong một chừng mực nào đó là biểu hiện sự thoái hoá, biến chất của một số người làm báo.

Trong những năm vừa qua, một số báo đài còn mắc nhiều sai sót - trong đó có những sai sót nghiêm trọng do thiếu hiểu biết, thiếu điều tra nghiên cứu, thiếu khách quan, trung thực, kể cả thiếu đạo đức nghề nghiệp dẫn đến coi thường dư luận, thậm chí còn dùng báo chí để trù dập, xúc phạm các tổ chức xã hội và công dân. Tình trạng thiếu tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên về phẩm chất, đạo đức là một biểu hiện đáng lo ngại vẫn đang có xu hướng tăng lên. Bệnh tự mãn đã xuất hiện ở một số cơ quan báo và trong lớp nhà báo trẻ. Nhiều phóng viên, biên tập viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp và vi phạm pháp luật. Đã xuất hiện tình trạng mất đoàn kết nội bộ ở một số cơ quan báo, đài nên đã gây ảnh hưởng xấu tới uy tín của báo chí.

Ngay từ năm 1998, Hội nhà báo Việt Nam đã đề ra *Quy ước tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam* gồm 10 điều. Có thể coi đó là những tiêu chí cơ bản gắn liền với năng lực, phẩm chất của người làm báo Việt Nam. Chúng ta cần có những nhà báo *giỏi nghiệp vụ* nhưng điều quan trọng hơn nữa là phải *có bản lĩnh, có sự nhạy cảm về chính trị, có kỷ luật, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong thông tin*.

Người phóng viên báo chí bên cạnh việc thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đã được *Luật báo chí* quy định, còn phải

không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và *đạo đức nghề nghiệp*.

Việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ những người làm báo cũng chính là nâng cao tính tư tưởng, tính chân thật, tính chiến đấu của các sản phẩm báo chí, hướng nội dung thông tin vào nhiệm vụ trung tâm là phục vụ sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Quy ước tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của báo chí Việt Nam sẽ góp phần* giúp cho đội ngũ những người làm báo nước ta ngày càng nâng cao năng lực, tăng cường phẩm chất đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp để phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước trong sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

BÁO CHÍ VÀ VĂN HỌC

7. Những khác biệt cơ bản giữa văn học và báo chí ?

Báo chí và văn học có chung một đối tượng nhận thức là hiện thực đời sống, cùng sử dụng ngôn từ như một công cụ chủ

yếu để phản ánh hiện thực. Tuy nhiên, đây là hai hình thái ý thức xã hội đặc thù, có những đặc trưng, đặc điểm khác biệt.

Văn học đã xuất hiện từ rất lâu trước khi có báo chí. Nó lấy con người làm đối tượng nhận thức trung tâm với phương thức chiếm lĩnh và biểu đạt đặc thù là *hình tượng nghệ thuật*. Văn học phản ánh hiện thực thông qua những *hình tượng nghệ thuật* vừa phản ánh chân thực đời sống, đồng thời thông qua đó thể hiện thái độ thẩm mỹ của nhà văn.

Như vậy, thông tin trong tác phẩm văn học là *thông tin thẩm mỹ và tính hình tượng* là dấu hiệu đặc trưng giúp ta phân biệt văn học với những loại tác phẩm khác tuy cũng diễn đạt bằng lời văn, cũng dùng văn chương nhưng không phải là văn học hoặc chỉ ít nhiều mang tính chất văn học.

Báo chí xuất hiện trong đời sống con người muộn hơn nhiều so với văn học. Nó có nhiệm vụ *thông tin kịp thời về cái mới*. Đó là những sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh tiêu biểu đang nảy sinh hàng ngày hàng giờ trong đời sống. Nó phản ánh hiện thực *đúng trong mọi trạng huống tồn tại có thực và luôn luôn chịu áp lực của yêu cầu thời sự*. Yêu cầu này nhiều khi gay gắt đến từng phút.

Báo chí có nhiệm vụ cung cấp thông tin nhằm thoả mãn nhu cầu được hiểu biết của công chúng về những sự thật nóng hổi, sinh động mới xảy ra. Đó là những sự thật tiêu biểu, mới xảy ra, được phản ánh một cách chính xác, cụ thể.

Trên cơ sở của sự so sánh trên, có thể thấy báo chí và văn học có *mục đích, nhiệm vụ và chức năng* riêng, do đó không thể phân biệt chúng một cách đơn giản từ chất lượng nghệ thuật. Báo chí phản ánh sự thật dưới sự chi phối gắt gao của áp lực thời sự. Chính áp lực này đã chi phối đến *dung lượng, ngôn ngữ, bút pháp* cho đến cách thức tổ chức tác phẩm báo chí nói chung. Tác phẩm văn học không chịu áp lực này.

8. Văn học và báo chí

có mối quan hệ như thế nào ?

Giữa văn học và báo chí luôn tồn tại một mối quan hệ chặt chẽ và bền vững. Điều này được thể hiện một cách toàn diện từ nội dung (đề tài, đối tượng phản ánh) đến các yếu tố hình thức (kết cấu, ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu, thể loại).

Trong thực tế, trên báo chí vẫn thường xuyên xuất hiện một số thể loại văn học có thể đáp ứng những yêu cầu thời sự của báo chí một cách rất năng động như tiểu phẩm, tạp văn và một số tác phẩm thuộc ký. Đó là những thể loại nằm trong khu vực giao thoa giữa văn học và báo chí. Chúng có thể kết hợp một cách hiệu quả *đặc trưng hình tượng* của văn học với đặc trưng *thông tin sự kiện xác thực - thời sự* của báo chí để phản ánh sinh động một hiện thực đang phát triển ngày càng đa

dạng. Với những tác phẩm này, đặc trưng văn học luôn chi phối quá trình sáng tạo tác phẩm, còn tính chất báo chí của chúng thể hiện ở khả năng bám sát những vấn đề, chủ điểm thời sự.

9. Sự khác biệt giữa

ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ báo chí ?

Văn học và báo chí *đều sử dụng ngôn ngữ của đời sống*, đều nhằm tới đối tượng công chúng, do đó nhìn chung ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ báo chí có rất nhiều điểm tương đồng, khó phân biệt. Trong một số trường hợp, hầu như không thể phân biệt được sự khác nhau về phương diện ngôn ngữ giữa một số tác phẩm văn học thuộc loại tự sự (như truyện ngắn, tiểu thuyết và các thể ký văn học) với ngôn ngữ trong các tác phẩm phóng sự, ghi nhanh, ký chân dung, ký chính luận của báo chí.

Sự khác biệt về ngôn ngữ của văn học và báo chí thể hiện rõ nhất ở một số thể loại mang đậm những đặc trưng loại hình. Trong văn học, đó là kịch, thơ, ca... còn trong báo chí là các thể loại thuộc nhóm các thể thông tấn báo chí như tin, bài thông tấn, điều tra, tường thuật.

Trong tương quan so sánh giữa các thể loại này, ngôn ngữ của tác phẩm văn học *giàu hình ảnh và cảm xúc* với những biện pháp nghệ thuật phong phú nhằm *tái tạo hình tượng nghệ thuật*, còn ngôn ngữ của tác phẩm báo chí lại thiên về tính chất *thông tin, thông báo* và đặc biệt chú ý tới *sự chính xác, cụ thể*. Nói cách khác, trong khi ngôn ngữ báo chí thiên về *sự chính xác, tính ngắn gọn, đơn giản, trực tiếp* thì ngôn ngữ văn học ngoài nhiệm vụ phản ánh chân thực đời sống còn phải thể hiện được *góc nhìn thẩm mỹ của nhà văn trước hiện thực*. Trong tác phẩm văn học, ngôn ngữ phải được lựa chọn, tổ chức, sáng tạo trên cơ sở của một quan niệm thẩm mỹ của tác giả.

Những khác biệt về ngôn ngữ giữa văn học và báo chí như trên là để so sánh giữa văn học với loại hình *báo in*. Đối với các loại hình báo chí khác như *báo nói, báo hình, báo ảnh, báo mạng -Internet*, sự khác biệt càng trở nên sâu sắc hơn do sự chi phối của đặc trưng loại hình. Chẳng hạn: khi viết cho báo hình, người viết phải biết cách *phối hợp giữa lời nói với tiếng động, âm nhạc*; viết cho báo nói thì phải viết sao cho người đọc có thể dễ dàng truyền đạt nội dung văn bản tới công chúng thính giả.

Cũng cần nhấn mạnh rằng: người viết văn chưa bao giờ phải đứng trước những đòi hỏi như vậy. Tác phẩm văn học là tác phẩm nghệ thuật của ngôn từ, do đó nó đòi hỏi mỗi nhà văn phải khai thác tối đa năng lực biểu hiện của ngôn từ, phải biết cách làm cho từ ngữ trở nên sống động, ấn tượng. Ngôn từ

trong tác phẩm văn học không chỉ phản ánh chân thực đời sống mà còn phải bộc lộ thái độ thẩm mỹ của nhà văn trước hiện thực.

10. Có sự khác biệt giữa nhà báo và nhà văn không?

Sự khác biệt giữa báo chí và văn học dẫn đến những khác biệt giữa lao động của nhà báo và lao động của nhà văn. Đó là sự khác biệt trong cách thức, phương pháp phản ánh hiện thực. Lao động của nhà báo và lao động của nhà văn là hai loại công việc tuy có những điểm chung nhưng vẫn có nhiều khác biệt rõ rệt.

Người viết báo phải có nhiệm vụ phản ánh sự thật trên cơ sở của *trách nhiệm công dân* với một thái độ chính trị trực tiếp, gắn với quyền lợi của dân tộc, cộng đồng. Quá trình thông tin này luôn đặt dưới sự chi phối chặt chẽ của các yêu cầu về tính xác thực, tính thời sự và tính định hướng trực tiếp. Hiện thực trong tác phẩm báo chí phải là một hiện thực tiêu biểu, được tái hiện một cách trung thực, không được thêm thắt, bịa đặt.

Những người sáng tác văn học phản ánh hiện thực đời sống trước hết dưới sự chi phối của một quan niệm thẩm mỹ của cá nhân. Quan niệm này luôn luôn chi phối quá trình sáng tạo văn học - từ khâu đi thực tế để quan sát, lựa chọn những sự

việc, chi tiết, tình huống của đời sống đến việc tổ chức, tái tạo, sáng tạo lại những sự thật đó trong tác phẩm.

Trong tương quan so sánh với tác phẩm báo chí, hiện thực trong tác phẩm văn học phải là một *hiện thực đã được chung cất, tái tạo trên cơ sở quan niệm thẩm mỹ* của nhà văn, gắn liền với thế giới quan thẩm mỹ mang bản sắc cá nhân của tác giả.

Mặc dù ở nước ta hầu hết các nhà văn đều tham gia làm báo, nhưng viết văn và làm báo là hai loại công việc khác nhau, đòi hỏi những phẩm chất khác nhau. Trong thực tế, có nhiều người làm báo giỏi nhưng không thể viết văn chương, ngược lại nhiều nhà văn giỏi nhưng không làm báo giỏi hoặc không thể viết báo được do không có được những phẩm chất cần có của một nhà báo đích thực.

TÁC PHẨM BÁO CHÍ VÀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ

11. Những đặc điểm của tác phẩm báo chí là gì ?

Một tác phẩm báo chí phải có những đặc điểm về nội dung và hình thức như sau:

Nội dung của tác phẩm báo chí thông tin kịp thời cho công chúng về những sự thật nóng bỏng của đời sống hiện thực. Đó là những biến cố, sự việc, sự kiện, con người, hoàn cảnh, tình huống... có thật vừa mới xảy ra, đang xảy ra, chắc chắn sẽ xảy ra thể hiện sự vận động đích thực của đời sống. Tính thời sự đòi hỏi tác phẩm báo chí phải phản ánh kịp thời về những cái mới tiêu biểu đó. Yêu cầu về tính xác thực đòi hỏi việc phản ánh này phải chính xác, có địa điểm, nhân chứng, thời gian, không gian cụ thể.

Về hình thức, mỗi thể loại báo chí có những đặc điểm riêng. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn có những điểm chung nhất về hình thức của các tác phẩm báo chí. Đó là *dung lượng (thời lượng) tác phẩm nhìn chung ngắn gọn; bố cục ưu tiên cho những cái hấp dẫn, quan trọng nhất lên đầu tác phẩm; sử dụng ngôn ngữ trực tiếp, chính xác, cụ thể, gần gũi với đời sống thường ngày.*

So với tác phẩm văn học, tác phẩm báo chí có dung lượng, thời lượng nhỏ hơn rất nhiều. Có thể lấy ví dụ: thể loại tin có dung lượng trung bình dao động từ vài chục chữ đến khoảng một trăm chữ; một bài phóng sự trên báo in hiện nay cũng chỉ có dung lượng dao động trên dưới nghìn chữ. Trên báo nói, báo hình ở các nước phát triển đã xuất hiện những phóng sự thời sự chỉ có thời lượng dao động từ 50 giây đến một phút rưỡi. Nếu là phóng sự một phút rưỡi thì *ít nhất phải có ít nhất ba nhân chứng tham gia phát biểu.* Giả sử như mỗi nhân chứng chỉ nói

trong khoảng 10 giây thì phần còn lại dành cho người viết chỉ còn một phút - nghĩa là chỉ còn tối đa là 180 chữ.

Về bố cục của tác phẩm báo chí, người ta có thể xây dựng theo những mô hình (như các mô hình: *hình tháp ngược*, *hình viên kim cương*, *hình đồng hồ cát*, *hình con cá*, *hình bình đựng nước* v.v...). Trong hầu hết những mô hình này đều cho thấy vị trí của các chi tiết hấp dẫn, quan trọng trong tác phẩm được *ưu tiên đặt ở phần đầu tác phẩm* nhằm thu hút sự chú ý của công chúng ngay từ đầu (chúng ta sẽ còn đề cập tới vấn đề này trong khi nghiên cứu các mô hình cơ bản của tác phẩm báo chí trong một câu hỏi tiếp sau).

So với tác phẩm văn học (còn được gọi là những tác phẩm “nghệ thuật của ngôn từ”), ngôn ngữ được sử dụng trong các tác phẩm báo chí nhìn chung trực tiếp, chính xác, dễ hiểu và gần với đời sống. Nhiệm vụ chủ yếu của ngôn ngữ trong tác phẩm báo chí là giúp cho tác giả thông báo một cách kịp thời nhất, chính xác nhất, trực tiếp, cụ thể nhất về những sự thật mới nảy sinh trong đời sống.

Như vậy, có thể thấy tính *thời sự, xác thực, định hướng trực tiếp của nội dung và sự ngắn gọn, đơn giản của hình thức* là những đặc điểm chung của bất cứ một tác phẩm báo chí nào dù nó đã đạt tới tiêu chí của thể loại hay chưa.

12. Những câu hỏi cơ bản

đối với tác phẩm báo chí là gì ?

Một tác phẩm báo chí phải cung cấp cho công chúng những thông tin đa dạng về đời sống, giúp họ hiểu biết về những sự thật đó, tạo cơ sở cho nhận thức, tư duy và những hành động vì cuộc sống và quyền lợi của chính họ.

Để thực hiện được nhiệm vụ đó, một tác phẩm báo chí dù chỉ có dung lượng vài chục chữ hay hàng nghìn chữ cũng đều phải trả lời một cách kịp thời những câu hỏi cơ bản nhất có liên quan đến sự thật nào đó mà người viết muốn thông tin. Đó cũng là những câu hỏi cơ bản trong thông tin nói chung gồm:

- *Chuyện gì đã xảy ra ? (What ?)*
- *Chuyện đó xảy ra ở đâu ? (Where ?)*
- *Chuyện đó xảy ra bao giờ ? (When ?)*
- *Ai là người có liên quan ? (Who ?)*
- *Chuyện đó xảy ra như thế nào ? (How ?)*
- *Tại sao chuyện đó xảy ra ? (Why ?)*

Những câu hỏi trên có nhiệm vụ làm sáng tỏ sự kiện, vấn đề, tình huống, hoàn cảnh, con người... từ những góc độ khác nhau. Tuy nhiên *mỗi thể loại báo chí trả lời những câu hỏi ấy*

với cách thức, mức độ không giống nhau và đó chính là nguyên nhân tạo ra những khác biệt về hình thức và nội dung giữa các thể loại.

Đối với những thể loại báo chí có bề dày và dung lượng lớn, ngoài những câu hỏi nêu trên còn có thể trả lời thêm những câu hỏi khác như:

- *Chuyện xảy ra đã để lại những tác động, những hậu quả gì?*

- *Cần phải có những giải pháp, biện pháp nào để làm cho chuyện đó có lợi cho con người ?*

Cần phải khẳng định là những câu hỏi như thế này không bao giờ được đặt ra đối với một tác phẩm văn học - kể cả các thể loại rất gần gũi với báo chí như tiểu phẩm, tạp văn hoặc các thể loại thuộc nhóm các thể ký văn học.

13. Có thể viết tác phẩm báo chí theo những mô hình nào?

Như đã trình bày ở câu trên, người ta có thể viết một tin, bài cho báo chí theo các mô hình. Đây chính là một trong những điểm rất khác biệt giữa viết báo với viết văn. Trong

những năm qua, lý luận báo chí nước ta và thế giới đã xác định được một số mô hình cụ thể như sau:

-Mô hình “hình tháp xuôi”:

Đây là một trong những mô hình rất phổ biến trong những thời kỳ trước. Hình biểu hiện của mô hình giống như một hình tháp với phần chân để chắc chắn cho thấy cách sắp xếp các chi tiết trong tác phẩm theo trình tự: *mở đầu tác phẩm là những chi tiết phụ, không quan trọng. Mức độ quan trọng và tính hấp dẫn của các chi tiết, dữ kiện tăng dần lên và có sức nặng nhất ở phần kết, tạo ra một cái kết có ấn tượng.*

Trước kia, đây đã từng là một trong những cách viết phổ biến trên báo chí. Tuy nhiên, thời gian gần đây mô hình này ít được sử dụng vì nó có nhược điểm cơ bản là *không hấp dẫn ngay từ đầu nên không thu hút ngay được sự chú ý của công chúng* đối với tác phẩm.

-Mô hình “hình tháp ngược”:

Về phương diện lý thuyết, mô hình này là sự đảo ngược của mô hình “hình tháp xuôi” ở trên với cách biểu hiện dưới dạng một hình tháp quay ngược đầu xuống. *Các chi tiết, dữ kiện trong tác phẩm được sắp xếp theo nguyên tắc giảm dần mức độ quan trọng về cuối* và khi biên tập, người ta có thể cắt bỏ từ cuối bài lên mà không sợ mất những chi tiết quan trọng nhất.

Đây là mô hình được áp dụng một cách phổ biến trong việc viết tin cho các loại hình báo in, báo mạng - Internet hiện nay. Một số dạng bài phản ánh và kể cả các thể loại báo chí (như bình luận, phỏng vấn, ký chính luận...) cũng có thể được viết ra theo mô hình này.

-Mô hình “viên kim cương”:

Mô hình này được biểu hiện theo hình dáng như mặt cắt dọc của một viên kim cương. Những tác phẩm được viết theo mô hình này thường được *mở đầu bằng một vài chi tiết tương đối quan trọng. Các chi tiết tăng dần mức độ quan trọng và chi tiết hấp dẫn nhất, quan trọng nhất thường được đặt ngay trong câu mở đầu của tác phẩm.*

Tiếp đó, các chi tiết, dữ kiện trong tác phẩm lại được sắp xếp theo trình tự giảm dần độ quan trọng (giống mô hình “hình tháp ngược”) để khi biên tập, người ta có thể cắt bỏ từ cuối bài lên mà không sợ mất chi tiết quan trọng, hấp dẫn.

Đây cũng là một trong những mô hình rất phổ biến trong cách viết tác phẩm báo chí hiện nay ở nước ta. Các tin tức trên đài phát thanh và truyền hình hiện nay hầu hết đều áp dụng cách viết theo mô hình này. Một số dạng bài phản ánh chưa đạt tới tiêu chí thể loại cũng có thể được viết theo mô hình này.

-Mô hình “đồng hồ cát”:

Mô hình này cho thấy những *chi tiết, dữ kiện quan trọng* được bố trí ở đầu và nhắc lại ở cuối tác phẩm báo chí. Các chi tiết không quan trọng được bố trí ở giữa theo trình tự: *giảm dần mức độ quan trọng đến khoảng giữa bài rồi lại tăng dần lên đến đỉnh cao ở phần kết bài.*

Nói một cách hình ảnh thì mô hình này là sự lắp ghép của cả hai mô hình “hình tháp xuôi” và “hình tháp ngược” theo cách: nửa trên tác phẩm được trình bày theo mô hình “hình tháp xuôi”, nửa còn lại của tác phẩm lại theo mô hình “hình tháp ngược”. Các thể loại phóng sự, ghi nhanh, ký chân dung, ký chính luận, bình luận, điều tra... thường có tác phẩm được viết ra theo mô hình này.

-Mô hình “hình trụ”:

Mô hình này (còn gọi là “hình chữ nhật”) cho thấy các chi tiết, dữ kiện được tái hiện trong tác phẩm có tầm quan trọng tương đương như nhau nên được *bố trí từ đầu đến cuối tác phẩm theo một trình tự nào đó có thể khiến cho công chúng tiếp nhận dễ hiểu, dễ nhớ nhất* là được. Mô hình này thường được áp dụng khi viết các thể loại phản ánh sự kiện, tình huống theo trục thời gian như nhật ký phóng viên, tin tường thuật, bài tường thuật, tin tổng hợp v.v... Trong một số trường hợp đặc biệt, một vài tác phẩm thuộc thể loại phóng sự cũng có thể được viết theo mô hình này.

Đôi điều lưu ý:

Một tác phẩm báo chí có thể chỉ được viết theo một trong những mô hình nêu trên nhưng cũng có thể vận dụng kết hợp các mô hình trong một sự thống nhất riêng biệt nào đó. Mô hình có thể được sử dụng một cách độc lập nhưng cũng có thể được sử dụng trong sự kết hợp với nhau một cách linh hoạt. Như vậy, các mô hình nêu trên chỉ là những *mô hình cơ bản* mà người viết báo có thể khai thác sử dụng.

Ngoài những mô hình nêu trên, trong các sách lý luận người ta còn nêu lên một số cách viết theo những mô hình khác như: hình “trứng ngỗng”; hình “bình đựng nước”; hình “con cá”; hình “vòng tròn khép kín” v.v...

Việc viết tác phẩm báo chí theo mô hình chỉ mới là một trong những thao tác đầu tiên. Những tác phẩm hay thường không chịu gò bó trong những khuôn mẫu có sẵn.

14. Làm thế nào để xác định được chi tiết quan trọng nhất trong tác phẩm báo chí?

Muốn viết được một tác phẩm báo chí theo mô hình như đã nêu trên, người viết phải xác định rõ chi tiết nào là quan trọng nhất để có thể bố trí, sắp xếp nó vào đúng vị trí cần thiết. Vậy bằng cách nào để xác định được chi tiết quan trọng nhất?

Trước hết, việc lựa chọn, xác định chi tiết quan trọng nhất để nhấn mạnh nó phụ thuộc vào các yếu tố như quan niệm sống, kinh nghiệm, vốn văn hoá và những mục đích chính trị của cơ quan báo chí hoặc của bản thân người viết.

Trong bất cứ thông tin nào cũng có những chi tiết, dữ kiện giữ vị trí quan trọng nhất. Một chi tiết như vậy thường phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Phải chỉ ra bản chất của sự vật, hiện tượng.

- Phải thể hiện xu hướng vận động chủ yếu, đích thực của sự vật, hiện tượng.

- Phải thể hiện được thái độ chính trị của người viết.

Người ta đã nêu ra một kinh nghiệm khi viết tin: *nếu như bạn chỉ được quyền nói một câu để thông báo về sự việc đã xảy ra, đó chính là câu mở đầu của tin.* Điều đó cho thấy trong câu mở đầu này đã chứa đựng chi tiết quan trọng nhất của thông tin mà người viết muốn truyền đạt.

Như vậy, một chi tiết quan trọng nhất phải là chi tiết có vị trí then chốt trong toàn bộ những chi tiết, dữ kiện của thông tin mà nếu thiếu nó thì người tiếp nhận thông tin không thể hiểu rõ, hiểu đúng bản chất của sự thật. Việc lựa chọn đúng chi tiết quan trọng nhất còn có ý nghĩa quyết định trong việc tạo ra một “bó cục điểm mạnh” cho tác phẩm báo chí.

15. Thế nào là “bố cục điểm mạnh” trong tác phẩm báo chí?

“Bố cục điểm mạnh” là cách gọi để chỉ việc bố trí, sắp xếp một cách tập trung những chi tiết quan trọng, những chi tiết có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ trong tác phẩm báo chí một cách hợp lý. Những chi tiết được bố trí một cách có chủ ý trong tác phẩm sẽ tạo ra những *điểm mạnh* nhằm tạo hiệu quả tác động cao hơn.

Trong một tác phẩm báo chí có khi chỉ có một điểm mạnh nhưng cũng có thể có nhiều điểm mạnh được bố trí ở những vị trí khác nhau. Điều này tùy thuộc vào năng lực tổ chức tác phẩm của người viết và tùy thuộc vào chất lượng của những chi tiết, dữ kiện, số liệu, tình tiết... mà tác giả thu thập được và tái hiện trong tác phẩm của mình.

Điểm mạnh trong tác phẩm báo chí có thể xuất hiện dưới bất cứ hình thức nào. Nó có thể là tí chính của bài, là phần sapo, là các tí phụ hoặc nằm ở những chi tiết, tình huống, số liệu, câu nói, nét đặc tả mà tác giả sử dụng trong tác phẩm của mình. Điểm mạnh cũng có khi được tạo nên bằng những liên tưởng độc đáo, những so sánh thú vị và ấn tượng... hoặc xuất hiện ngay trong những từ dùng có chủ ý, những cấu trúc câu được sử dụng một cách chính xác, sinh động trong mạch viết của tác giả.

Dù được đặt ở vị trí nào và được xây dựng theo cách nào thì một điểm mạnh trong tác phẩm báo chí cũng phải thực sự gây được ấn tượng đối với công chúng, phải khiến cho công chúng phải nhớ - thậm chí là bị ám ảnh về những điều đó. Nó cũng chính là dư vị đọng lại lâu nhất trong công chúng sau khi họ đã tiếp nhận thông tin. Trên tinh thần đó, có thể nói việc bố trí tác phẩm báo chí theo bố cục điểm mạnh phải được coi như một trong những nguyên tắc tổ chức tác phẩm báo chí hiện đại.

16. Đầu đề của tác phẩm báo chí có tầm quan trọng như thế nào ?

Trừ một số dạng tin vẫn có thể không cần phải có đầu đề còn nói chung *một tác phẩm báo chí cần phải có được một đầu đề mạnh mẽ, thu hút và ấn tượng*. Đầu đề là sự biểu đạt cô đọng nội dung, thể hiện bản chất, tư tưởng chính trị của tác phẩm, là yếu tố tiếp xúc đầu tiên giữa tác phẩm báo chí với công chúng. Một tác phẩm báo chí tốt trước hết phải có được một đầu đề hội đủ những yêu cầu này.

Nhiều nhà báo đã coi đầu đề như là “linh hồn” của tác phẩm báo chí. Thậm chí có người còn cho rằng: đặt đầu đề là một công việc có tính quyết định cho số phận của tác phẩm (vì

một bài báo có thể rất hay nhưng nếu đầu đề dở thì có thể làm mất độc giả). Nhà báo Pháp Lui Hơ-vuơ thì coi đầu đề là một yếu tố phân biệt bài nào quan trọng hơn bài nào vì nó có vai trò chủ yếu là *giúp độc giả lựa chọn* đúng tác phẩm mà họ cần phải đọc. Có khi chỉ cần đọc đầu đề người ta cũng đã có thể nắm bắt được phần nội dung quan trọng, chủ yếu nhất của tác phẩm.

Đầu đề không thể làm nên giá trị của toàn bộ tác phẩm nhưng nó là yếu tố đầu tiên thu hút sự chú ý của người đọc để họ thấy có cần phải đọc cả nội dung hay không. Một đầu đề hay được giới thiệu ở trang một có thể lôi kéo độc giả đến với tác phẩm báo chí ở trang trong.

Đầu đề ấn tượng có thể lưu lại trong trí nhớ của công chúng và thông qua đó, người ta có thể nhớ được cả nội dung chủ yếu của tác phẩm báo chí. Như vậy, đầu đề tác phẩm báo chí không đơn giản chỉ là để đặt tên cho tác phẩm mà nó còn có nhiệm vụ khơi gợi, dẫn dắt, gợi nhớ, gợi liên tưởng đến nội dung của tác phẩm báo chí.

17. Đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí như thế nào?

Có nhiều cách đặt đầu đề cho một tác phẩm báo chí. Điều này tùy thuộc vào khả năng sáng tạo của từng nhà báo khác

nhau. Tuy nhiên, những người chưa có nhiều kinh nghiệm có thể sử dụng những cách sau đây để đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí của mình:

Thứ nhất, rút ra những chi tiết, số liệu, dữ kiện quan trọng, hấp dẫn nhất để làm đầu đề. Theo cách này, có thể chọn lấy các chi tiết hoặc số liệu nào đó mà bạn xác định là quan trọng nhất, đáng chú ý nhất, hấp dẫn nhất trong nội dung của tin, bài để đưa lên làm đầu đề. Ví dụ

- ***Giải vô địch thể hình châu Á: Phạm Văn Mách đoạt Huy chương vàng (Tuổi trẻ, 25-9-2004);***

- ***Trà Vinh: Thêm 3.000 hộ Khmer nghèo được cấp nhà tình thương (Sài Gòn giải phóng, 11-10-2004);***

- ***Hà Nội khánh thành tượng đài vua Lý Thái Tổ (Giáo dục và Thời đại, 9-10-2004);***

Thứ hai: rút ra tính chất, vấn đề, ý nghĩa chủ yếu nhất, quan trọng nhất. Trong thực tế, một tác phẩm báo chí có thể chứa đựng nhiều chủ đề hoặc ý nghĩa khác nhau. Trên cơ sở nội dung của tác phẩm, tác giả có thể rút ra vấn đề chủ yếu, quan trọng nhất mà tác phẩm đề cập tới để đặt đầu đề cho tác phẩm. Ví dụ:

- ***Đồ chơi trẻ em – Nỗi lo người lớn (Công lý, 23-9-2004);***

- ***Nuôi bò ở đồng bằng sông Cửu Long – Buồn bò sữa, vui bò thịt (Sài Gòn giải phóng, 11-10-2004);***

- **Hở phụ sinh “câu” tử** (Nhà báo và công luận từ 27-8 đến 2-9-2004).

Thứ ba: phối hợp cả hai cách nêu trên để đặt đầu đề. Cách này sẽ tạo ra được những đầu đề vừa chứa đựng chi tiết chủ yếu, quan trọng, hấp dẫn nhất, đồng thời cũng thể hiện được vấn đề hoặc tính chất, ý nghĩa quan trọng nhất. Ví dụ:

-**Hậu quả chất độc da cam - Nỗi đau không đơn độc** (Hà Nội mới, 11-9-2004);

-**Bàn chân đẩy lùi số phận** (Tuổi trẻ, 30-9-2004);

-**Lời cảnh báo từ vụ tai tiếng của ca sỹ Hồng Nhung** (Nhà báo và Công luận từ 1 đến 7-10-2004).

Ngoài ba cách cơ bản nêu trên, trong thực tế còn có thể có rất nhiều cách đặt đầu đề khác được vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo. Chẳng hạn, người ta có thể đặt tên cho tác phẩm báo chí bằng cách vận dụng kết hợp toàn bộ hay một phần những *câu thơ, lời hát, thành ngữ, tục ngữ, tên sách, tên phim, câu nói nổi tiếng...* Nhưng dù được đặt ra theo cách nào thì một đầu đề của tác phẩm báo chí cũng phải đáp ứng các tiêu chí *đúng, hay, lôi kéo, ấn tượng...*

18. Những điều cần tránh

Khi đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí?

Khi đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí cần lưu ý:

- Tránh lối đặt đầu đề chung chung, không rõ nội dung thông tin.
- Tránh dùng từ mập mờ nhiều nghĩa, hiểu cách nào cũng được.
- Tránh những từ văn hoa, bay bướm, sáo rỗng.
- Không đặt đầu đề bằng những lời bình thô thiển.
- Không nên đặt đầu đề bằng câu nghi vấn vì rất dễ tạo ra sự hiểu lầm.
- Một đầu đề không nên dùng những từ lặp đi lặp lại nhiều lần.
 - Không nên bê nguyên xi một câu văn trong tác phẩm để làm đầu đề.
 - Không bông lơn, đùa cợt bằng đầu đề.
- Không lãng mạ bằng đầu đề.
- Không đặt đầu đề quá dài dòng.

- Không đặt đầu đề theo lối giật gân hoặc thổi phồng sự thật.
- Không dùng đầu đề để đánh tráo nội dung.

...

19. Sự khác nhau giữa tác phẩm báo chí và thể loại báo chí?

Không phải tất cả những gì hiện diện trên mặt báo đều được coi là những tác phẩm báo chí. Trên báo chí có thể đăng tải nhiều thông tin không phải là tác phẩm báo chí như các *thông tin chính trị* (các Chỉ thị, Nghị quyết...); các *thông tin về khoa học giáo dục* (dạy tiếng, dạy chữ, các bài học...); các *thông tin về khoa học kỹ thuật* (phổ biến kiến thức, nghiên cứu khoa học...); các *thông tin thẩm mỹ* (các tác phẩm văn học nghệ thuật, các chương trình ca nhạc trên báo nói, báo hình...); các *thông tin thông báo hành chính sự vụ*; các *hình thức thông tin giải trí*; các *thông tin quảng cáo* v.v...

Tất nhiên, trong các loại thông tin được đăng tải trên báo chí thì các tác phẩm báo chí thường chiếm tỷ lệ lớn nhất.

Nếu chỉ xét riêng trong số các tác phẩm báo chí được đăng tải trên báo chí nói chung, chúng ta lại thấy nó được *chia thành hai khu vực: khu vực ổn định của các tác phẩm đạt tới*

tiêu chí của các thể loại báo chí (hệ thống thể loại báo chí) và khu vực *không ổn định* gồm các dạng tác phẩm báo chí không đạt tới tiêu chí của thể loại.

Trong thực tế, *không phải bất cứ tác phẩm báo chí nào cũng đều đạt tới tiêu chí của một thể loại báo chí*. Nói cách khác, trong số những tác phẩm báo chí được đăng tải trên các loại hình báo chí, không phải tác phẩm nào cũng đạt tới tiêu chí ổn định của một thể loại báo chí nào đó.

Vậy thể loại báo chí là gì? Thể loại là khái niệm để chỉ một chỉnh thể của một hình thức ổn định, tương ứng với một loại nội dung tương đối ổn định nào đó. Trong thực tế, không phải tác phẩm báo chí nào cũng đáp ứng những tiêu chí của thể loại.

Một tác phẩm báo chí có thể thể hiện những đặc điểm của một thể loại duy nhất nhưng cũng có thể đồng thời thể hiện những đặc điểm, tính chất của vài thể loại. Trong trường hợp đó, người ta thường lấy tính trội của một thể loại nào đó để gọi tên tác phẩm. Còn nếu sự giao thoa hòa trộn đến mức không xác định được tính chất thể loại thì người ta thường gọi tác phẩm đó bằng những thuật ngữ chung chung là “bài phản ánh” hoặc “bài báo”. Cách gọi này *không phải là để chỉ thể loại* mà chỉ để cho thấy đặc điểm cơ bản nhất của nó với tư cách là một tác phẩm báo chí.

Nói tóm lại, “thể loại” là khái niệm để chỉ những chỉnh thể của một hình thức tương đối ổn định, tương ứng với một nội dung tương đối ổn định nào đó. Như vậy, giữa “tác phẩm báo chí” và “thể loại báo chí” vẫn tồn tại một ranh giới khá rõ ràng với những khác biệt hoàn toàn có thể nhận diện được.

Có thể lấy ví dụ: những tác phẩm báo chí nào đáp ứng được những yêu cầu sau đây mới được xếp vào thể loại tin. Đó là:

-Phản ánh một cách nhanh nhất, kịp thời nhất về những sự việc, sự kiện mới.

-Có nhiệm vụ *thông báo là chủ yếu*.

-Có *hình thức hết sức ngắn gọn* (có khi chỉ là một câu văn khoảng vài chục chữ).

-Ngôn ngữ mang tính chất thông tin, thông báo, gắn liền với việc phản ánh sự việc, sự kiện.

Người ta chỉ coi là tin tức nếu tác phẩm báo chí đạt được những tiêu chí nêu trên. Như vậy, tin là thể loại báo chí có nhiệm vụ *thông báo một cách kịp thời nhất về những sự việc sự kiện mới nhất, dưới một hình thức ngắn gọn, chặt chẽ nhất*.

Do nền báo chí ở các quốc gia khác nhau có những đặc điểm riêng nên các thể loại và hệ thống thể loại báo chí cũng khác nhau. Vì vậy, lý thuyết về thể loại thường chỉ phản ánh được thực tế của một nền báo chí cụ thể nào đó mà thôi. Tuy

nhiên, dù ở đâu thì một hệ thống thể loại cũng phải đáp ứng được những tiêu chí chung là hệ thống phải bao gồm nhiều thể loại, được tập hợp thành những nhóm nhỏ và thường xuyên có mối quan hệ tác động qua lại rất chặt chẽ. Lý thuyết báo chí gọi những nhóm này là những loại thể báo chí.

20. Hệ thống thể loại báo chí

gồm những nhóm thể loại nào? _____

Hệ thống thể loại báo chí nước ta có ba nhóm thể loại (còn gọi là ba *loại thể*) chứa đựng trong lòng chúng hàng chục thể loại khác nhau. Các thể loại này vừa có những đặc điểm tương đối ổn định, vừa vận động phát triển cùng với sự vận động phát triển của đời sống báo chí.

-Nhóm thông tin sự kiện:

Đặc điểm chung nổi bật thể hiện tính trội của các thể loại trong nhóm này là *năng lực, mục đích thông tin sự kiện*. Tất cả các thể loại có mặt trong nhóm này như tin, bài thông tấn, bài tường thuật, điều tra... đều có mục đích thông tin, phản ánh về những sự việc, sự kiện thời sự. Sự việc, sự kiện được thông tin trong các thể loại thuộc nhóm này có những cấp độ khác nhau. Nhưng dù ở cấp độ nào thì các sự việc, sự kiện đó cũng phải

đáp ứng các yêu cầu về *sự tiêu biểu, điển hình, tính thời sự và tính xác thực tối đa*.

Tất nhiên, mỗi thể loại trong nhóm này sẽ có những cách thức, khả năng khác nhau trong việc thông tin phản ánh về những sự kiện mới. Trong nhóm này, thể loại tin đóng vai trò là thể loại hạt nhân vì nó đã thể hiện một cách sinh động nhất những đặc điểm chung của cả nhóm.

-Nhóm thông tin lý lẽ:

Nhóm này bao gồm các thể loại bình luận, xã luận, chuyên luận. Trong hệ thống thể loại báo chí ở nước ta, nhóm thể loại này có những tính chất rất ổn định với các thể loại có nhiệm vụ *vừa thông tin sự kiện thời sự, đồng thời còn có nhiệm vụ thông tin lý lẽ*. Tất nhiên, lý lẽ phải gắn liền với những sự thật thời sự. Có thể coi *thông tin lý lẽ* là đặc điểm thể hiện tính trội của các thể loại thuộc nhóm này, với nhiệm vụ giúp công chúng hiểu biết, đánh giá về các sự kiện theo một quan điểm chính trị nhất định.

Trong cấu trúc của các thể loại thuộc nhóm này, sự thật thường được coi như *luận cứ* và thông qua việc phân tích, đánh giá và thẩm định chúng, tác giả nhằm đạt tới những lý lẽ để định hướng dư luận. Các nhà nghiên cứu lý luận báo chí nước ta nhất trí xếp thể loại bình luận ở vị trí số một với vai trò là hạt nhân của nhóm này.

Trong thực tế, bình luận là một thể loại thể hiện sinh động nhất những đặc điểm cơ bản của cả nhóm là năng lực thông tin lý lẽ với một nghệ thuật lập luận sinh động, bám sát những sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh tiêu biểu. Đây cũng là một trong số không nhiều thể loại báo chí có thể khai thác, sử dụng bút pháp, ngôn từ rất mềm dẻo, linh hoạt, giàu chất văn học.

-Nhóm tài liệu - nghệ thuật:

Trong nhóm này có các thể loại giàu tính chất ký như phóng sự, ghi nhanh, ký chân dung, ký chính luận, thư phóng viên, sổ tay phóng viên, nhật ký phóng viên cùng một số dạng và những biến thể phong phú khác.

Vẫn trên cơ sở của thông tin sự kiện và thông tin lý lẽ như hai nhóm kia, trong các thể loại thuộc nhóm thứ ba này còn có vai trò rất quan trọng của nhân vật trần thuật (là tác giả - người trực tiếp chứng kiến và thuật lại toàn bộ sự thật) cùng với bút pháp, ngôn từ linh hoạt, sinh động và giàu chất văn học... Với những đặc điểm đó, trong hệ thống các thể loại báo chí, đây là nhóm thể loại có những tính chất gần gũi với các thể loại văn học hơn cả.

21. Sự giao thoa giữa các thể loại báo chí diễn ra như thế nào?

Trong hệ thống thể loại báo chí, các thể loại có thể tồn tại độc lập nhưng cũng có thể giao thoa với nhau một cách rất linh hoạt. Trừ một số thể loại hạt nhân như tin, phóng sự, bình luận thường có sự ổn định về hình thức thể loại, còn hầu hết các thể loại báo chí khác ít nhiều đều có sự giao thoa, chuyển hoá với các thể loại khác.

Sự giao thoa này không chỉ xảy ra giữa các thể loại báo chí với nhau mà còn có sự giao thoa giữa các thể loại báo chí với các thể loại văn học. Đây là một hiện tượng bình thường trong đời sống các thể loại báo chí.

Có thể lấy ví dụ: *bài thông tấn và phỏng vấn là kết quả của sự giao thoa giữa hai loại thể thông tấn báo chí và chính luận báo chí; thể loại ghi nhanh giao thoa giữa nhóm thông tấn báo chí với nhóm các thể ký báo chí; thể loại ký chính luận nằm trong khu vực giao thoa giữa ký báo chí và chính luận báo chí; phóng sự điều tra là một biến thể hình thành từ sự kết hợp giữa hai thể loại phóng sự và điều tra; phóng sự chân dung là sự giao thoa giữa phóng sự với thể loại ký chân dung v.v...*

Một tác phẩm báo chí còn được hình thành từ sự giao thoa của nhiều thể loại khác nhau. Đối với những trường hợp không thể xác định rõ rệt tính chất thể loại, tiêu chí quan trọng nhất để

đánh giá tác phẩm đó là chất lượng của thông tin được thể hiện qua độ xác thực, tiêu biểu của những sự thật được phản ánh và khả năng đáp ứng những yêu cầu tuyên truyền thời sự của tác phẩm.

Cũng cần phải lưu ý là hiện tượng giao thoa, chuyển hóa này cũng thường xuyên xảy ra với các dạng bài phản ánh chưa đạt tới tiêu chí thể loại. Trong một bài phản ánh trên báo chí, có thể thấy có sự kết hợp rất linh hoạt về tính chất của các thể loại khác nhau.

*

* *

Trong ***Phần một*** của cuốn sách này, chúng ta đã đi qua 21 câu hỏi về những vấn đề chung có liên quan đến *những vấn đề chung của nghề báo và tác phẩm báo chí*. Những câu trả lời trong phần này đã tạo ra những tiền đề cần thiết cho việc đi sâu vào kỹ năng sáng tạo các tác phẩm báo chí trong ***Phần hai*** là phần chủ yếu của cuốn sách này.

Phần hai

**KỸ NĂNG SÁNG TẠO
TÁC PHẨM BÁO CHÍ**

**KHAI THÁC BÁO CÁO
ĐỀ VIẾT TIN, BÀI CHO BÁO CHÍ**

22. Tính chất, đặc điểm của báo cáo là gì?

Một tác phẩm báo chí có thể được hình thành trên cơ sở những tài liệu mà tác giả đã thu thập được qua các con đường khác nhau như: qua quan sát, qua phỏng vấn, qua nghiên cứu tài liệu, qua họp báo và khai thác từ các báo cáo.

Báo cáo không phải là tác phẩm báo chí. Nó chỉ được coi như một trong những nguồn tài liệu để nhà báo sáng tạo tác

phẩm báo chí. Đây là một nguồn tài liệu đặc biệt, có độ tin cậy cao do đã được soạn thảo, sửa chữa, đọc, duyệt và cuối cùng là được xác định trách nhiệm bằng chữ ký và con dấu của thủ trưởng cơ quan hoặc của người viết báo cáo.

Với tư cách là văn bản hành chính, báo cáo có những đặc điểm cơ bản như sau:

Trên báo cáo phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng những thông tin cho biết về con người, đơn vị, cơ quan thực hiện báo cáo.

Một báo cáo thường được trình bày một cách mạch lạc với những phần có tính công thức như: *đặc điểm tình hình - Những việc đã làm (đã xảy ra) - Nguyên nhân - Dự kiến những diễn biến tiếp theo - Những nhận xét, đánh giá - Các giải pháp, kiến nghị.*

Báo cáo phải có nội dung xác thực, rõ ràng, được trình bày một cách đầy đủ và thuyết phục thông qua một hệ thống các chi tiết, số liệu, sự việc, sự kiện tiêu biểu, điển hình, thể hiện rõ mục đích mà người làm báo cáo muốn đạt tới.

Trong báo cáo, quan điểm, thái độ của người (hoặc cơ quan) soạn thảo báo cáo phải được thể hiện một cách rõ ràng.

Trong thực tế có nhiều dạng báo cáo rất phong phú, đa dạng như: *báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo của cá nhân, báo cáo của tập thể, báo cáo tổng hợp tình hình hoạt*

động, báo cáo thành tích, báo cáo tổng kết, báo cáo vụ việc, báo cáo tình huống, báo cáo vấn đề...

Điều đáng chú ý là dù thuộc dạng nào thì một báo cáo cũng phải có nội dung hoàn chỉnh theo trình tự từ *thực trạng - nguyên nhân* đến những *kiến nghị, giải pháp*. Các chi tiết, số liệu, dẫn chứng được lựa chọn và trình bày trong báo cáo phải có đủ độ tin cậy để làm cơ sở cho các luận đề, luận điểm trong báo cáo.

23. Khai thác báo cáo như thế nào?

Trong hoạt động của người làm báo, thông tin thu được qua các tài liệu, các báo cáo bao giờ cũng *ổn định hơn* và có *độ tin cậy cao hơn* so với thông tin thu thập được từ những phương pháp khác như phỏng vấn, quan sát, hỏi chuyện. Đó cũng là ưu thế chủ yếu của phương pháp này. Tuy nhiên, nhược điểm nổi bật của các tài liệu, báo cáo là thông tin thường *không mới*.

Trước khi định thâm nhập vào một lĩnh vực nào đó để viết, một người làm báo có kinh nghiệm thường cố gắng nghiên cứu, tìm hiểu trước về lĩnh vực đó, tạo ra những *tiền đề* cần thiết để có thể thẩm định đúng đắn, đánh giá chính xác về

những con người, những vấn đề và sự kiện, tình huống trong thực tế.

Nghiên cứu tài liệu chính là cách trang bị những kiến thức cần thiết để người làm báo có thể hiểu sâu hơn, đầy đủ hơn, tạo điều kiện cho công việc quan sát, phỏng vấn, hỏi chuyện nhằm thu thập được những thông tin xác thực, tin cậy về sự thật.

Những tài liệu tốt bao giờ cũng có khả năng gợi mở những hướng đi đúng đắn cho quá trình nhận thức thực tiễn của người làm báo.

Khi khai thác một báo cáo, người viết báo cần phải có dự định rõ ràng là sẽ sử dụng những tư liệu khai thác được để viết tác phẩm báo chí thuộc thể loại nào (tin hay bài báo, bài phóng sự?). Những đặc điểm của các thể loại báo chí khác nhau sẽ dẫn đến những cách khai thác báo cáo không giống nhau.

Để có thể khai thác hiệu quả từ một báo cáo, người viết báo còn phải xác định rõ những phần không nên khai thác và những chi tiết, số liệu, dữ kiện nào có thể khai thác được. Thông thường, trong một báo cáo, *phần khai thác được nhiều nhất là ở các con số, các chi tiết hoặc sự việc, sự kiện, tình hình cụ thể*. Phần khó khai thác là *những đoạn văn giao đãi viết theo công thức hoặc những đoạn bình luận dài dòng, những câu tán tụng, biểu dương thành tích chung chung hoặc những nhận định chủ quan, áp đặt vì không có những bằng*

chứng thực sự thuyết phục (nhưng có lợi cho người hoặc cơ quan làm báo cáo).

Từ một báo cáo, có thể khai thác để viết các tác phẩm báo chí thuộc nhiều thể loại khác nhau như tin, bài phản ánh hoặc phỏng vấn, phóng sự, điều tra... Trong một số trường hợp, các chi tiết, số liệu trong báo cáo có thể đủ cho người viết báo viết một tin ngắn hay một bài phản ánh vài trăm chữ.

Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng *chỉ nên coi báo cáo là một trong những nguồn thông tin cho người viết báo*. Ngay cả trong trường hợp đã có trong tay một báo cáo đầy đủ những thông tin cần thiết rồi, người viết vẫn phải tìm cách kiểm tra lại những thông tin đó để đảm bảo tránh sai sót.

Để kiểm tra độ tin cậy của các số liệu trong báo cáo, có thể sử dụng nhiều cách. Chẳng hạn: thống kê lại hệ thống các chi tiết, dữ kiện và kiểm tra lại xem chúng có logic với nhau không? Có thể so sánh giữa các báo cáo khác nhau về cùng một chủ đề, so sánh giữa báo cáo bằng văn bản với báo cáo trình bày miệng, so sánh giữa báo cáo với những điều đã quan sát, phỏng vấn trực tiếp v.v...

Một người viết báo có kinh nghiệm khi khai thác các báo cáo để viết báo thường rất cẩn trọng. Đối với những chi tiết quan trọng, then chốt người ta thường cố gắng giám định, xác minh bằng những phương pháp nghiệp vụ cần thiết. Với những

chi tiết còn mâu thuẫn nhau hoặc còn cảm thấy nghi ngờ, khó hiểu, người viết không sử dụng trong tác phẩm của mình.

VIẾT BÀI PHẢN ÁNH CHO BÁO CHÍ

24. Thế nào là bài phản ánh trên báo chí?

Bài phản ánh là cách gọi để chỉ những dạng bài thông tin phản ánh tuy vẫn đáp ứng những tiêu chí của một tác phẩm báo chí nhưng không thể hiện rõ rệt đặc điểm của thể loại nào.

Một bài phản ánh trên báo chí hiện nay thường thể hiện những đặc điểm về nội dung và hình thức như sau:

Về nội dung, một bài phản ánh phải đảm bảo được những yêu cầu chung đối với tác phẩm báo chí. Đó là quá trình phản ánh về những sự thật tiêu biểu trong đời sống phải đảm bảo được các yêu cầu về *tính xác thực, tính thời sự, tính định hướng trực tiếp*. Yêu cầu về *tính thời sự* đòi hỏi bài phản ánh phải phản ánh kịp thời về những *cái mới*. Đó là những sự việc, sự kiện, con người, hoàn cảnh, tình huống... vừa mới xảy ra, đang xảy ra, chắc chắn sẽ xảy ra. Nó có nhiệm vụ cung cấp kịp

thời cho công chúng thông tin về những sự thật nóng bỏng của đời sống hiện thực.

Yêu cầu về *tính xác thực* đòi hỏi các dạng bài phản ánh phải tái hiện sự thật một cách chính xác, có địa điểm, nhân chứng và thời gian, không gian cụ thể. Người viết không được tùy tiện bịa đặt, thêm bớt trong quá trình thông tin.

Yêu cầu *định hướng trực tiếp* đòi hỏi bài phản ánh phải được viết ra với một thái độ chính trị rõ ràng, một lập trường công dân chịu sự chi phối của các yếu tố khác về truyền thống, đạo đức, văn hóa của quốc gia, dân tộc.

Về hình thức, một bài phản ánh thường chỉ có dung lượng vài trăm chữ. Do không tuân thủ theo tiêu chí của một thể loại cụ thể nào nên nhìn chung các dạng bài phản ánh có hình thức khá linh hoạt, năng động. Không có một yêu cầu cụ thể nào được đặt ra trong cách sử dụng ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu của một bài phản ánh.

Người viết bài phản ánh có thể sử dụng bất cứ cách thể hiện nào, miễn là tái hiện được những sự thật của đời sống trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu nói trên. Chất lượng của những yếu tố đó phụ thuộc vào năng lực của từng tác giả cụ thể.

25. Bài phản ánh

và bài thông tấn khác nhau như thế nào?

Trong các thể loại báo chí có thể loại “bài thông tấn”. Lý luận báo chí nước ta xác định bài thông tấn là một thể loại báo chí, nằm trong nhóm thứ nhất trong hệ thống thể loại báo chí.

Với tư cách là một thể loại báo chí, bài thông tấn mang những đặc trưng ổn định cả về nội dung và hình thức. Trên cơ sở của những sự việc, sự kiện, tình huống, vấn đề nổi bật mới nảy sinh trong đời sống, bài thông tấn có phương thức tiếp cận và phản ánh riêng. Với năng lực phản ánh cuộc sống một cách năng động, linh hoạt, bài thông tấn có thể thích ứng với một hiện thực phức tạp luôn luôn vận động phát triển.

Khác với tin là thể loại *chỉ phản ánh những sự kiện mới*, bài thông tấn có thể phản ánh về những sự việc, sự kiện, con người, vấn đề, tình huống, hoàn cảnh, hiện trạng... tiêu biểu mới nảy sinh trong đời sống với bố cục chặt chẽ gồm các phần luận cứ, luận chứng, luận điểm được phối hợp một cách nhuần nhuyễn.

Ở góc độ ngôn ngữ, thể loại bài thông tấn rất gần gũi với ngôn ngữ của các thể loại trong *nhóm 1* (như điều tra, tường thuật, tin). Đó là thứ ngôn ngữ trực tiếp, cụ thể, chính xác, gắn liền với sự kiện. Cũng giống như tin, trong bài thông tấn tác giả

không xuất hiện trực tiếp ở ngôi thứ nhất, không xưng "tôi" và không đóng vai trò là nhân vật trần thuật như trong các tác phẩm thuộc nhóm các thể ký báo chí...

Với những đặc điểm nêu trên, có thể thấy giữa thể loại bài thông tấn và các dạng bài phản ánh có nhiều khác biệt. Trong đó, khác biệt rõ rệt nhất là tính chất ổn định của bài thông tấn so với tính chất không ổn định của bài phản ánh trên các phương diện nội dung và hình thức.

Do chưa đạt tới được những tiêu chí của thể loại báo chí như đã nêu ở trên, so với bài thông tấn, hiệu quả thông tin và năng lực tác động của các dạng bài phản ánh thấp hơn. Do đó, người ta thường chỉ sử dụng các dạng bài phản ánh để thông tin về những sự thật đa dạng trong đời sống. Bài thông tấn (và các thể loại báo chí) thường được dùng để phản ánh những sự thật có tính điển hình cao hơn, quan trọng hơn và từ đó có năng lực tác động mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn.

26. Có thể viết bài phản ánh theo những mô hình nào ?

Xét riêng về bố cục, các dạng bài phản ánh có thể được viết ra theo bất cứ mô hình nào trong số những mô hình mà chúng ta đã biết như đã nói tới ở trên (*hình tháp xuôi, hình tháp ngược, viên kim cương, hình đồng hồ cát, hình trụ, hình con cá*

v.v...). Tuy nhiên, do không phải tuân thủ theo tiêu chí của thể loại cụ thể nào nên có thể nói mỗi bài phản ánh có một cách bố cục độc lập. Điều đó khiến cho chúng xuất hiện trên báo chí với nhiều hình hài, nhiều dáng vẻ khác nhau một cách rất phong phú.

Tất nhiên, trong một chừng mực nào đó vẫn có thể xác định được một số dạng bố cục thường gặp của các dạng bài phản ánh. Nhìn chung, các dạng bài phản ánh có ba cách thể hiện bố cục chủ yếu là:

Bố cục theo trục thời gian từ quá khứ đến hiện tại: Cách thể hiện này khá đơn giản và có tính truyền thống. Nó có ưu điểm cơ bản là giúp cho công chúng dễ hiểu, dễ theo dõi. Tuy nhiên, nhược điểm nổi bật của lối bố cục này - như đã phân tích ở trên là dễ khiến cho người đọc cảm thấy sốt ruột, thậm chí thấy nhàm chán vì đọc gần hết bài báo mà vẫn chưa gặp được những chi tiết quan trọng, hấp dẫn nhất.

Bố cục theo kiểu một cuốn phim chiếu ngược: Đây là cách thể hiện thường gặp trong các tác phẩm báo chí nói chung, theo đó tác phẩm sẽ bắt đầu từ một sự kiện, sự việc, vấn đề, tình huống của hiện tại nhằm gây ấn tượng và tạo nên không khí thời sự, sau đó mới quay về trình bày các nội dung theo trình tự thời gian từ quá khứ đến hiện tại.

Ưu điểm cơ bản của bố cục này là có thể đưa ngay kết quả hoặc những chi tiết quan trọng lên đầu bài viết, tạo ra sự hấp

dẫn dắt công chúng. Tuy nhiên, do trật tự thời gian bị đảo ngược nên nếu người viết không có kinh nghiệm, bài viết có thể trở nên khó hiểu. Việc nhấn mạnh phần mở đầu cũng đòi hỏi tác giả phải chọn đúng được những điều quan trọng, hấp dẫn và lôi kéo mới mong gây được ấn tượng đối với công chúng.

Kết hợp cả hai cách nêu trên để tạo ra bố cục kết hợp giữa *hiện tại - quá khứ - hiện tại*. Đây là lối thể hiện thường gặp nhất của các dạng bài phản ánh trên báo chí hiện nay. Do đã kết hợp được những bố cục của cả hai dạng trước, những bài viết theo bố cục này thường chặt chẽ và do đó hấp dẫn công chúng. Tất nhiên, sự hấp dẫn của một bài phản ánh nói riêng và của tác phẩm báo chí nói chung trước hết phải là ở những nội dung xác thực, tiêu biểu mà nó phản ánh.

Cũng căn cứ trên phương diện nội dung, có thể nhận thấy trên báo chí nước ta hiện có năm dạng bài phản ánh chủ yếu là: *bài phản ánh về những sự việc, sự kiện; bài phản ánh về những quang cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng; bài phản ánh về những tình huống, vấn đề; bài phản ánh về những người thật, việc thật; bài phản ánh về những suy nghĩ, cảm xúc của tác giả.*

Điều cần nhấn mạnh là sự hấp dẫn của ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu, kết cấu, bố cục chỉ là những yếu tố làm cho những nội dung ấy trở nên sống động hơn, công chúng có thể tiếp thu một cách hiệu quả hơn.

Trong thực tế, các sự kiện, sự việc, tình huống, vấn đề thường gắn bó chặt chẽ với nhau, xâm nhập vào nhau trong môi liên hệ biện chứng và trong mối quan hệ với con người nên hiện nay trên báo chí vẫn thường xuyên xuất hiện rất nhiều bài phản ánh có sự pha trộn giữa các dạng nêu trên nhưng vẫn tạo được hiệu quả thông tin, tuyên truyền, giáo dục cần thiết.

27. Đặc điểm của các dạng bài phản ánh ?

-Dạng bài phản ánh về những sự kiện, sự việc:

Dạng bài phản ánh này có nhiệm vụ tập trung phản ánh về những sự việc, sự kiện mới xảy ra. Đó là những sự việc sự kiện có ý nghĩa, thể hiện những xu hướng vận động phát triển đích thực của đời sống.

Đối với những bài phản ánh thuộc dạng này, sự việc, sự kiện là nội dung chủ yếu, là mục đích phản ánh của tác phẩm. Trong dạng bài này, những câu hỏi cơ bản như *chuyện đã xảy ra như thế nào?, vì sao nó lại xảy ra?, diễn biến và hậu quả của sự việc, sự kiện đó ?...* thường được trả lời một cách khá đầy đủ tuy không phải lúc nào cũng tuân theo một trình tự ổn định.

Các sự kiện, sự việc tuy có thể có nhiều tính chất và mức độ khác nhau nhưng nhìn chung thường được phân biệt thành hai dạng chính là *sự kiện tích cực* và *sự kiện tiêu cực*.

Sự kiện tích cực thể hiện xu hướng vận động phát triển tích cực của đời sống (ví dụ: khai mạc một hội nghị; khởi công, động thổ một công trình xây dựng; khánh thành một nhà máy, một công trình, một khu công nghiệp...). Sự kiện, sự việc tiêu cực thì trái lại (chẳng hạn như các vụ tai nạn giao thông, các vụ cháy hay thiên tai bão lũ...).

Bài phản ánh sự việc, sự kiện có thể tiếp cận với cả hai dạng sự kiện nêu trên và căn cứ vào tính chất, mức độ, tầm quan trọng, những ảnh hưởng của sự kiện đó để có hình thức thể hiện hợp lý nhất, hiệu quả nhất.

Trong hệ thống các tác phẩm báo chí, dạng bài phản ánh sự kiện, sự việc này có nhiều điểm gần gũi với các thể loại thuộc nhóm thứ nhất (gồm các thể loại như tin, bài thông tấn, tường thuật...) do ưu tiên tối đa cho sự kiện, sự việc.

Trong quá trình vận động phát triển, cùng với những sự kiện, sự việc thường xuyên xảy ra, trong đời sống của chúng ta vẫn luôn luôn nảy sinh ra những tình huống, những vấn đề mới rất đa dạng và phức tạp. *Các tình huống, vấn đề này được coi như những hệ quả trực tiếp của các sự việc sự kiện*. Nói cách khác, *bất cứ sự việc sự kiện nào cũng chứa đựng những tình huống, vấn đề và ngược lại - các tình huống, vấn đề phải*

chúng tỏ sự tồn tại của chúng thông qua các sự việc và sự kiện cụ thể.

Cũng giống như các sự việc, sự kiện, các tình huống, vấn đề có nhiều tính chất, mức độ và những cấp độ khác nhau. Tuy nhiên dù ở tính chất và cấp độ nào thì chúng vẫn có một điểm chung là thể hiện những mâu thuẫn, những điểm nút trong xu thế vận động phát triển của cuộc sống. Cũng giống như sự kiện, sự việc, các tình huống, vấn đề có thể được chia ra thành hai dạng *tích cực và tiêu cực*. Tác giả phải căn cứ vào tính chất cụ thể của mỗi tình huống, vấn đề để có hình thức thể hiện thích hợp và hiệu quả nhất.

Khác với dạng bài phản ánh sự việc, sự kiện, dạng bài phản ánh những tình huống, vấn đề này ngoài việc nêu lên được những sự thật tiêu biểu mới nảy sinh còn phải có nhiệm vụ thẩm định những sự thật đó để rút ra những kết luận, những lý lẽ thể hiện thái độ, lập trường, chính kiến của tác giả.

Có nhiều cách để thể hiện một bài phản ánh những tình huống, vấn đề nhưng thông thường nhất vẫn là lối kết *cấu đi từ thực trạng đến giải pháp* và đôi khi là những *đề xuất, kiến nghị*. Trong dạng bài này, sự thật được trình bày như những bằng chứng, luận cứ để thông qua đó tác giả nêu lên ý kiến nhận xét hoặc lý lẽ, luận điểm của mình.

Do có xu hướng thiên về việc phản ánh vấn đề, dạng bài này có nhiều nét gần gũi với các thể loại thuộc nhóm thứ hai

trong hệ thống các thể loại báo chí là nhóm gồm các thể chính luận báo chí (như bình luận, xã luận, chuyên luận...).

-Dạng bài phản ánh về những quang cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng:

Một bài phản ánh có thể nêu lên những quang cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng tiêu biểu trong đời sống mà tác giả đã trực tiếp chứng kiến.

Trên báo chí nước ta, dạng bài này khá phổ biến và thường được sử dụng khi phản ánh về những miền đất tươi đẹp, những miền văn hóa với những phong tục, tập quán độc đáo, những phong cảnh nên thơ, hùng vĩ, những hoàn cảnh điển hình hoặc những điều mắt thấy tai nghe của tác giả trong một chuyến đi... Đó là những sự thật có thể đem lại cho công chúng những tri thức bổ ích và hấp dẫn. Những quang cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng đó phải thực sự tiêu biểu, được tác giả lựa chọn từ đời sống nhưng không nhất thiết phải chứa đựng những vấn đề, những mâu thuẫn hay những câu hỏi bức xúc nào đó.

Trong đời sống của chúng ta có rất nhiều quang cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng có thể trở thành đối tượng phản ánh của tác phẩm báo chí. Tuy nhiên, để có thể đưa được những sự thật đó vào trong tác phẩm của mình, người viết bài phản ánh thuộc dạng này phải có khả năng quan sát, lựa chọn, thẩm định và có năng lực tái hiện chúng trong một tác phẩm báo chí chỉ có dung lượng vài trăm chữ.

Khác với dạng bài phản ánh về những sự việc, sự kiện hay dạng bài phản ánh các tình huống, vấn đề, mục đích chính của dạng bài này chủ yếu nhằm thông tin phản ánh cho công chúng về những sự thật do tác giả trực tiếp chứng kiến (hoặc khám phá, phát hiện) để giúp người đọc có thể hình dung về chúng một cách sinh động và thông qua đó họ có thể tự rút ra những kết luận cần thiết cho bản thân mình.

Cũng giống như các dạng bài phản ánh khác, dạng bài phản ánh về những quang cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng này có thể được viết ra theo các mô hình của tác phẩm báo chí như đã nêu ở trên. Cách cấu trúc tác phẩm theo trình tự thời gian hoặc thời gian đảo ngược đều có thể được áp dụng một cách hiệu quả khi viết dạng bài này.

-Dạng bài phản ánh về con người:

Trong hệ thống thể loại báo chí đã có những thể loại có nhiệm vụ phản ánh về con người như ký chân dung, phóng sự chân dung, phỏng vấn chân dung. Phản ánh về những gương tốt thì đã có dạng bài người tốt- việc tốt. Vậy dạng bài phản ánh về con người này có điểm gì chung và khác biệt so với những thể loại báo chí và dạng bài người tốt - việc tốt kể trên ?

Điểm chung của tất cả các dạng bài và các thể loại báo chí nêu trên là đều lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh. Tuy nhiên, do đặc điểm thể loại khác nhau nên phương pháp, cách thức của chúng cũng không giống nhau. *Phóng sự*

chân dung phản ánh con người trong quá trình vận động, phát triển; ký chân dung đặc tả con người và sự việc điển hình trong những hoàn cảnh điển hình; phỏng vấn chân dung tái tạo được những chân dung có chiều sâu dưới hình thức đặc trưng của thể loại phỏng vấn là hỏi - đáp.

Trong tương quan so sánh này, dạng bài phản ánh về con người được đề cập đến ở đây có phần gần gũi với dạng bài người tốt - việc tốt hơn cả. Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa chúng thể hiện ở chỗ: dạng bài người tốt- việc tốt chỉ phản ánh về những người tốt làm việc tốt, còn dạng bài phản ánh về con người có thể đề cập đến những đối tượng tốt, xấu hoặc những con người có hành động, việc làm nào đó đáp ứng những yêu cầu thời sự, đang cần được thông tin đến công chúng.

So với dạng bài người tốt - việc tốt có mục đích khen ngợi, khẳng định rõ ràng (thường được viết ra với cấu trúc đơn giản là: *người tốt phải làm việc tốt - việc tốt là bằng chứng cho người tốt*), dạng bài phản ánh về con người do không nhất thiết được viết ra để ca ngợi, khẳng định nên có thể có lối kết cấu mềm mại hơn, linh hoạt hơn và sử dụng ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu sinh động hơn.

Tuy nhiên, nếu so sánh với thể loại ký chân dung, có thể thấy dạng bài này đơn giản hơn do không thể hiện những tiêu chí của thể loại. Khác biệt dễ nhận thấy nhất khi so sánh nó với ký chân dung là *không nhất thiết phải sử dụng đặc tả như một*

bút pháp chủ yếu và cũng không coi con người như đối tượng phản ánh chủ yếu nhất. Tất nhiên, con người được tái hiện trong dạng bài này vẫn phải gắn liền với những sự việc, hoàn cảnh, tình huống nào đó. Trong bài, tác giả cũng có thể trực tiếp xuất hiện với những suy nghĩ, những kiến nghị, giải pháp nhưng chưa đạt tới bản sắc cần phải có của một nhân vật trần thuật như trong thể loại ký chân dung .

-Dạng bài phản ánh về những suy nghĩ, cảm xúc:

Về phương diện nội dung, các tác phẩm thuộc dạng bài phản ánh những suy nghĩ, cảm xúc này cũng phản ánh về những sự việc, sự kiện, quang cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng, con người... như nội dung của bốn dạng bài phản ánh ở trên. Tuy nhiên, điểm khác biệt của nó là ở phần cuối bài có thêm những suy nghĩ, cảm xúc khá của tác giả trước những sự thật đã được phản ánh trong tác phẩm.

Trong dạng bài phản ánh này, người viết thường xuất hiện ở ngôi thứ nhất, xưng "tôi" và cái tôi đó bộc lộ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân mình về những sự thật do tác giả trực tiếp chứng kiến và kể lại. Tuy nhiên, do chưa đạt tới những tiêu chí của thể loại nên cái tôi - tác giả ở đây chưa đủ để trở thành một nhân vật trần thuật (cái tôi trần thuật) vốn vẫn được coi là một trong những đặc điểm quan trọng của các tác phẩm thuộc nhóm các thể ký báo chí.

Trong dạng bài này, do không bị giới hạn bởi những đặc điểm của thể loại nên tác giả có thể bộc lộ những suy nghĩ, cảm xúc riêng tư một cách khá phóng túng. Đây vừa là ưu điểm, đồng thời cũng là một trong những nhược điểm nổi bật của dạng bài phản ánh này. Điều đó cho thấy khi viết những tác phẩm thuộc dạng bài này, người viết phải biết tự đặt ra cho mình những giới hạn cần thiết để không làm biến đổi tính chất báo chí của tác phẩm.

Giải pháp để khắc phục nhược điểm của dạng bài này là *suy nghĩ và cảm xúc phải luôn luôn gắn bó chặt chẽ với sự thật, xuất phát từ sự thật và nhằm làm sáng tỏ sự thật với một mục đích rõ ràng là vừa thông tin sự thật, vừa thể hiện những suy nghĩ, cảm xúc riêng của tác giả trước sự thật tiêu biểu đó.*

28. Những thao tác cơ bản khi viết bài phản ánh là gì ?

Khi viết một bài phản ánh, người viết phải thực hiện một số thao tác cơ bản sau đây:

-Lựa chọn đúng vấn đề, sự kiện: Trong cuộc sống xung quanh chúng ta thường xuyên xảy ra rất nhiều những sự việc, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh... vô cùng phong phú, phức tạp. Trong đó, có những sự thật thể hiện bản chất cuộc sống và những sự thật chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, đơn lẻ, đột xuất

và do đó không thể hiện sự vận động đích thực của đời sống. Điều đó cho thấy, việc phản ánh đúng sự thật vẫn chưa đủ mà quan trọng hơn là người viết phải lựa chọn được những sự thật tiêu biểu, thể hiện đúng sự vận động đích thực của cuộc sống.

Người viết chỉ nên đưa vào trong tác phẩm của mình những điều đã được xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng để tránh những nhầm lẫn không đáng có. Rõ ràng là, nếu người viết không tin vào những điều mà anh ta định truyền đạt thì anh ta cũng sẽ không thể thuyết phục người đọc tin tưởng vào những điều đó.

Để đáp ứng được yêu cầu nêu trên, đứng trước một hiện thực bề bộn những sự việc, con người, tình huống, vấn đề, hoàn cảnh... ngoài việc phải có một thái độ đúng đắn, người viết còn phải có kinh nghiệm sống, có khả năng quan sát, suy nghĩ một cách tinh tế.

-Lựa chọn góc độ thể hiện thích hợp: Những người có kinh nghiệm thường lưu ý những người mới vào nghề viết báo trong việc cố gắng tìm ra được một *góc tiếp cận hợp lý* nhất đối với những sự thật muốn phản ánh trong bài viết của mình.

Một góc tiếp cận đúng đắn thường được coi là dấu hiệu chắc chắn của một bài viết thành công. Một lưu ý khác là phải chú ý đến bối cảnh của con người và sự việc trong tác phẩm. Bất cứ con người, sự việc, sự kiện hay một quang cảnh, hiện trạng nào cũng có những bối cảnh của nó. Vấn đề đặt ra là

người viết phải biết đặt những chi tiết chủ yếu nhất của bài viết trên cái nền của bối cảnh điển hình mà tác giả đã khám phá, phát hiện.

-Sử dụng ngôn ngữ, văn phong, giọng điệu một cách phù hợp: Như đã trình bày ở trên, không có một quy định cụ thể nào về ngôn ngữ, văn phong hay kết cấu cho một bài phản ánh. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực sáng tạo, kinh nghiệm, sự hiểu biết của tác giả. Một bài phản ánh thành công là bài được viết ra theo nguyên tắc: *nội dung nào, hình thức ấy.*

Trong khi viết bài phản ánh, người viết không nên cao giọng “giáo dục” người đọc một cách không cần thiết. Cách tốt nhất là cứ để cho mạch viết tự nó tìm đường đi như một dòng chảy tự tìm đường một cách tự nhiên. *Lối viết hiệu quả nhất vẫn là cách sử dụng văn phong trong sáng, trực tiếp, ngôn ngữ chân thành giản dị, gần gũi với ngôn ngữ của đời sống hàng ngày.* Mọi sự cầu kỳ, lên giọng đều là xa lạ với cách viết báo nói chung và viết các dạng bài phản ánh nói riêng.

CÁCH VIẾT TIN

29. Thể loại tin có những đặc điểm gì ?

So với tất cả các thể loại khác, tin là thể loại xuất hiện trên báo chí sớm nhất, năng động nhất, phổ biến nhất và là thể loại nhạy bén, xác thực nhất trong việc phản ánh kịp thời về những sự kiện mới.

Tin có nhiệm vụ thông tin kịp thời về những sự việc, sự kiện thời sự. Nói đến tin là nói đến sự kiện. Sự kiện là đối tượng nhận thức, đối tượng phản ánh của thể loại tin, đồng thời cũng là nội dung của tin.

Nói cách khác, với tư cách là một trong thể loại cơ bản, xung kích trong các thể loại báo chí, tin có nhiệm vụ phản ánh những sự kiện, sự việc mới, cụ thể (đang xảy ra, sắp xảy ra) và được thể hiện bằng chữ, bằng lời, bằng hình ảnh. Những sự kiện, sự việc mà tin phản ánh phải là những sự thật tiêu biểu, có quan hệ và có ý nghĩa với nhiều người.

Tin chỉ phản ánh những sự kiện cụ thể, xảy ra ở địa điểm, không gian cụ thể, có ý nghĩa cụ thể trên cơ sở của một quan điểm chính trị nhất định. Đó là những sự kiện có thật, mới vừa xảy ra, đang xảy ra, sắp xảy ra.

Với năng lực phản ánh các sự kiện, sự việc, thể loại tin đáp ứng những câu hỏi bức xúc của quần chúng về những cái mới xảy ra, cung cấp cho họ những thông tin nóng hổi về sự thật để họ có những hành động phù hợp với thực tiễn, phục vụ cuộc sống và sự phát triển của xã hội.

Cần phải lưu ý rằng, trong hệ thống các thể loại báo chí, không phải chỉ có tin mới phản ánh sự kiện. Nhiều thể loại khác như phóng sự, bình luận, điều tra đều có năng lực thông tin về sự kiện. Ngay trong nhóm thể loại thứ nhất, ngoài tin còn có tường thuật cũng là thể loại chỉ phản ánh sự kiện (mà không phản ánh các vấn đề, tình huống, con người hay bất cứ một loại đối tượng nào khác). Thể loại ghi nhanh ở nhóm thể loại thứ ba cũng có đặc điểm tương tự vì nó chỉ phản ánh các sự kiện thời sự mà không phản ánh bất cứ đối tượng nào khác.

Nhìn rộng ra, có thể thấy bất cứ thể loại báo chí nào cũng có mối liên quan chặt chẽ đến sự kiện hoặc bắt đầu từ sự kiện. Tuy nhiên, không phải mọi sự kiện đều trở thành đối tượng phản ánh của tin. Tin chỉ quan tâm tới các sự kiện thời sự cấp bách. Đó là những sự kiện *mới xảy ra, đang xảy ra, sắp xảy ra hoặc mới phát hiện được...*

Tin bám sát những sự kiện mới một cách nhạy bén và phản ánh sự kiện ở *thời điểm tiêu biểu, đỉnh cao* như sự mở đầu, kết thúc hoặc ở những thời điểm nào đó trong tiến trình phát triển - nơi sự kiện bộc lộ thêm những tính chất mới, những bước phát triển mới.

Nói cách khác, thể loại tin không phản ánh sự kiện một cách đầy đủ theo tiến trình, diễn biến (như ghi nhanh, tường thuật, phóng sự...) mà chỉ thông báo về sự kiện một cách kịp thời ở những thời điểm tiêu biểu - nơi sự kiện bộc lộ bản chất của nó rõ nhất giống như những "lát cắt" ..

Tin có nhiệm vụ trả lời những câu hỏi cơ bản một cách đặc biệt ngắn gọn. Trước hết, nó tập trung trả lời hết sức ngắn gọn bốn câu hỏi là: ***Chuyện gì ? Khi nào ? Ở đâu ? Ai ?*** Trong hầu hết các trường hợp, ba câu hỏi đầu tiên thường được trả lời gọn chỉ trong một câu văn.

Thể loại tin được chia thành một số dạng cụ thể là *tin vấn, tin ngắn, tin tường thuật, tin tổng hợp, ảnh tin, tin kèm ảnh*. Ngoài các dạng tin trên, còn có một số dạng tin khác như "*tin công báo*", "*tin sâu*" v.v... Đó là chưa kể đến những hình thức giao thoa đan xen giữa các dạng. Tất cả những điều đó đã tạo ra những dạng tin rất phong phú, đa dạng trên báo chí...

30. Tại sao lại gọi là tin vắn?

Cách gọi này có lẽ đã xuất phát từ sự ngắn gọn đặc biệt về dung lượng của dạng tin này. Một tin vắn trên báo chí hiện nay chỉ dao động trong khoảng vài chục chữ (tương đương với thời lượng từ 10 đến 20 giây khi đọc trên đài phát thanh, truyền hình). Nhiều tin vắn chỉ nằm gọn trong một câu có dung lượng khoảng vài ba chục chữ.

Tin vắn có nhiệm vụ *thông báo một cách ngắn gọn nhất về sự kiện mới xảy ra*. Do phải thông báo vắn tắt về những sự việc, sự kiện xảy ra hàng ngày hàng giờ trong đời sống, tin vắn thường không cần có đầu đề (tít). Nội dung của nó chỉ trả lời bốn câu hỏi cơ bản nhất là: *Chuyện gì đã xảy ra? Xảy ra ở đâu? Xảy ra khi nào? ai là người có liên quan đến sự kiện đó?*

Tin vắn thường được viết ra theo các mô hình: *hình tháp ngược* và *hình viên kim cương*. Nó đòi hỏi khả năng nắm bắt sự kiện và diễn tả một cách chính xác những điều cơ bản có liên quan đến sự kiện đó trong một khuôn khổ ngắn gọn, chặt chẽ nhất.

Đây là một chùm tin vắn được viết theo hình tháp ngược đăng trên báo *Tuổi trẻ* ngày 11-10-2004 (các chi tiết quan trọng đã được gạch chân):

- Hàn Quốc hoàn tất việc triển khai tên lửa tầm trung mới có tầm bắn lên đến 300 km và có khả năng bắn trúng hầu hết các mục tiêu chiến lược tại CHDCN Triều Tiên. Các quan chức Bộ quốc phòng khẳng định hơn 100 quả tên lửa Hyeonmu đã được triển khai tại một đơn vị tiền tuyến. (M.KA-AFP).
- Không có bằng chứng nào về sự liên quan giữa cựu tổng thống Nam Tư Siobodan Milosevic với nạn diệt chủng trong cuộc chiến Bosnia. Theo một báo cáo dài 7.000 trang của một nhà phân tích tình báo và là giáo sư đại học Amsterdam Cees Wiebbes ngày 10-10. (Q.H.– Observer).
- Trung Quốc dự định thành lập siêu thị từ thiện bán hàng giá rẻ hoặc phát miễn phí đồ quyên góp cho những gia đình khó khăn tại các thành phố lớn và vừa. Hiện Trung Quốc có hơn 20.000 điểm thu nhận quyên góp xã hội để trợ giúp cho hơn 300 triệu người gặp khó khăn. (M.KA –China Broadcast).
- Bầu cử ở Afghanistan có dấu hiệu khủng hoảng khi các ứng cử viên kêu gọi hoãn bầu cử từ sáng sớm

9-10 sau khi họ “phát hiện loại mực lãn tay dùng trong bầu cử có thể bị xóa dễ dàng”. Tuy nhiên, tổng thống lâm thời Afghanistan Hamid Karzai không đồng ý hoãn bầu cử. (D.V. – AFP, Itar Tass).

- Hơn 120.000 người Cuba biểu tình tại tỉnh Guantanamo đòi Mỹ hủy bỏ các biện pháp cấm vận từ hơn 40 năm nay chống Cuba, đồng thời trả tự do cho 5 người yêu nước Cuba đang bị giam cầm tại Mỹ. (M.KA-VNA).

31. Tin ngắn có đặc điểm gì?

Tin ngắn có dung lượng, thời lượng lớn hơn tin vắn. Nó có thể dao động trong khoảng từ 100 đến gần 150 chữ (trên sóng phát thanh, truyền hình tin ngắn chỉ có thời lượng khoảng 30 giây, tương đương với khoảng 100 chữ). Trong trường hợp phản ánh một sự kiện quan trọng, tin ngắn có thể có dung lượng lên đến khoảng gần 200 chữ (hoặc tương đương với thời lượng khoảng một phút trên sóng phát thanh truyền hình).

So với tin vắn, *tin ngắn có thể thông báo tương đối trọn vẹn về một sự kiện mới* bằng cách trả lời đầy đủ những câu hỏi cơ bản của tác phẩm báo chí (5W + H).

Ở cuối một tin ngắn, đôi khi người ta có thể viết thêm một lời bình. Tuy nhiên, điều cần phải nhấn mạnh là *khi viết tin nên hạn chế tối đa việc đưa lời bình trực tiếp của tác giả. Lời bình chỉ xuất hiện trong trường hợp tin phản ánh một sự kiện phức tạp, có thể gây ra những cách hiểu không đúng hoặc một sự kiện đã bị hiểu sai đang cần được hướng dẫn, điều chỉnh lại.*

Cũng không nên vì có thêm một lời bình ở cuối tin mà cho rằng đó là dạng “tin bình” như nhiều ý kiến đã nêu ra. Lời bình nếu có trong tin thì cũng *không nhằm mục đích thông tin lý lẽ.* Nó chỉ có nhiệm vụ thể hiện rõ thái độ thông tin của nhà báo trước một sự kiện mới phức tạp. *Không thể đòi hỏi một tin ngắn phải đảm đương cả hai nhiệm vụ thông tin và bình luận.* Điều đó lý giải vì sao ở nước Pháp, các nhà báo đã có lời khuyên, đại ý là: khi đã viết tin rồi nhưng vẫn cứ muốn có thêm lời bình thì cách tốt nhất là hãy vứt bỏ cái tin đó đi để bắt tay vào viết một bài bình luận cho thật ra trò.

Cũng giống như dạng tin vắn, tin ngắn cũng có nhiệm vụ phản ánh những sự kiện đa dạng nảy sinh trong đời sống. Nó cũng thường được viết ra theo các mô hình như hình “viên kim cương”, “hình tháp ngược”, “hình đồng hồ cát” v.v...

Đây là một tin ngắn (192 chữ) phản ánh một sự kiện nổi bật trong những ngày đầu tháng 10 là khai mạc *Hội nghị cấp cao Diễn đàn hợp tác á-âu tại Việt Nam*. Tin được đăng tải trên báo *Giáo dục và Thời đại* ngày 9-10-2004 (chi tiết quan trọng được gạch chân):

KHAI MẠC CHÍNH THỨC HỘI NGHỊ CẤP CAO

ASEM 5

Sáng 8-10-2004, Hội nghị cấp cao Diễn đàn hợp tác Á -Âu đã chính thức khai mạc trong thể tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Tham dự hội nghị có 39 đoàn đại biểu cấp cao của 38 nước á -âu và ủy ban châu Âu (EU) với gần 40 nguyên thủ, nhiều vị lãnh đạo cấp cao các quốc gia và gần 1.000 đại biểu.

Với chủ đề bao trùm xuyên suốt “Tiến tới quan hệ đối tác Á - Âu sống động và thực chất hơn”, tại hội nghị cấp cao này, trên ba trụ cột chính của tiến trình hợp tác ASEM (chính trị, kinh tế và văn hóa), các nhà lãnh đạo Á -Âu tập trung thảo luận về “Những thách thức của tình hình quốc tế” và “tăng cường quan hệ đối tác Á -Âu trong bối cảnh toàn cầu hóa và chủ nghĩa khu vực mở”. Vấn đề hợp tác văn hóa và các lĩnh vực khác được thảo luận với các chủ đề “Đa dạng văn hóa và các nền văn hóa dân tộc trong kỷ nguyên công nghệ thông tin và toàn cầu hóa”.

Trong tin này, hai câu mở đầu đã trả lời được bốn câu hỏi cơ bản của tác phẩm báo chí là: *Khi nào?* - Sáng 8-10-2004; *Chuyện gì?* - Chính thức khai mạc trọng thể Hội nghị cấp cao *Diễn đàn hợp tác Á -Âu; ở đâu?* - Tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội; *Ai?* - Có 39 đoàn đại biểu cấp cao của 38 nước Á -Âu và Ủy ban châu Âu (EU) với gần 40 nguyên thủ, nhiều vị lãnh đạo cấp cao các quốc gia và gần 1.000 đại biểu tham dự). Toàn bộ phần còn lại của tin là để trả lời câu hỏi *Như thế nào?*

Chi tiết quan trọng nhất của tin (được gạch chân) nằm ngay trong câu đầu tiên, các chi tiết còn lại được bố trí theo chiều giảm dần mức độ quan trọng cho thấy tin này đã được viết ra theo mô hình “hình tháp ngược”.

32. Thế nào là tin tường thuật?

Tin tường thuật thường có dung lượng lớn hơn tin ngắn. Nó có thể dài tới gần 200 chữ (hoặc thời lượng khoảng một phút trên sóng phát thanh, truyền hình). Điểm nổi bật nhất của dạng tin này là các chi tiết, dữ kiện được tái hiện lại theo theo đúng tiến trình diễn biến tự nhiên của sự kiện.

Tin tường thuật thường được dùng để phản ánh về những sự kiện lớn, nổi bật. Nếu có điều kiện, người ta có thể thực hiện

một bài tường thuật để có thể thông tin về sự kiện một cách đầy đủ, cặn kẽ, chi tiết hơn.

Sự khác biệt giữa một tin tường thuật so với một bài tường thuật là ở chỗ: tin tường thuật có dung lượng ngắn gọn hơn nhiều (một bài tường thuật có thể có dung lượng lên đến hàng nghìn chữ). Tin tường thuật phản ánh sự kiện một cách khái quát thông qua những kết quả, còn bài tường thuật thì ngược lại, có mật độ chi tiết rất dày đặc. Tin tường thuật sử dụng ngôn ngữ thông tin, thông báo ngắn gọn, chính xác, cụ thể, còn bài tường thuật thì sử dụng ngôn ngữ phong phú, linh hoạt hơn để miêu tả, thuật lại một cách chi tiết và hình ảnh về sự kiện.

Trong tin tường thuật *không có vai trò của cái tôi*, còn trong bài tường thuật thì có vai trò khá đậm nét của *cái tôi kể chuyện* với những chi tiết được đặc tả và những lời bình xen kẽ trong quá trình phản ánh sự kiện.

Đây là một tin tường thuật được đăng trên báo *Tuổi trẻ* ngày 11-10-2004:

Việt Nam - Đức ký 5 văn kiện hợp tác

Nhận lời mời của Thủ tướng Phan văn Khải, Thủ tướng CHLB Đức Gerhard Schroeder đã sang sự Hội nghị cấp cao ASEM 5 đồng thời thăm và làm việc tại Việt Nam.

Chiều 9-10, sau lễ đón tại đại sảnh Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Phan Văn Khải và Thủ tướng Gerhard Schroeder cùng các thành viên trong đoàn đại biểu chính phủ hai nước đã tiến hành hội đàm.

Hai vị lãnh đạo đã cùng chứng kiến lễ ký năm văn kiện hợp tác, gồm: hiệp định giữa chính phủ hai nước về hợp tác tài chính niên khóa 2004-2005 (vốn ODA là 20,3 triệu euro); hiệp định giữa chính phủ hai nước về hợp tác kỹ thuật năm 2003 (vốn ODA là 15 triệu euro); hợp đồng giữa Công ty cổ phần xi măng Thăng Long của VN và Công ty Plysius AG về mua một số thiết bị (trị giá 110 triệu euro); hợp đồng giữa Tổng Công ty đường sắt VN và Siemens & Vossloh về việc mua 16 đầu máy xe lửa (trị giá 46 triệu euro).

Chiều cùng ngày, Thủ tướng Gerhard Schroeder đã đến thăm và khai trương trụ sở mới của Trung tâm văn hóa Viện Goethe tại 56 Nguyễn Thái Học, Hà Nội.

Thứ trưởng thường trực Bộ Kinh tế và Lao động Đức Dimar Staffelt cho biết hai đoàn doanh nghiệp lớn của Đức sẽ sang VN tháng mười một tới và mùa xuân năm 2005 để tìm hiểu cơ hội đầu tư. “Tôi chưa gặp một doanh nghiệp Đức nào nói rằng họ hối tiếc khi đầu tư vào đất nước các bạn” - ông Dimar Staffelt nói với *Tuổi trẻ*.

Tin này có một ảnh minh họa thể hiện cảnh Thủ tướng Đức Gerhard Schroeder tại lễ khai trương Trung tâm văn hóa Viện Goethe tại Hà Nội. Vì đây là một tin tường thuật nên các chi tiết quan trọng nhất (đã gạch chân) được bố trí trong tin theo trình tự thời gian.

33. Tin tổng hợp là gì ?

Dạng tin này được dùng khi phải *đồng thời thông báo về hàng loạt những sự việc, sự kiện có tầm quan trọng ngang nhau*. Ví dụ: thông tin về hoạt động toàn ngành nhân một ngày lễ lớn, nhân một dịp kỷ niệm trọng đại; thông tin về một đợt thi đua sôi nổi diễn ra trên nhiều địa phương, nhiều vùng, miền khác nhau.

Một tin tổng hợp còn có thể được hình thành bằng cách tập hợp nhiều tin vẫn có chung một chủ đề hoặc cùng phản ánh về một tình hình nổi bật nào đó.

Các chi tiết trong tin tổng hợp thường được bố trí theo một trật tự nào đó có thể giúp cho công chúng tiếp nhận dễ dàng nhất (ví dụ: theo thứ tự trên - dưới; ngang - dọc; nhiều - ít hoặc theo thứ tự địa lý ...).

Trong một số trường hợp, tin tổng hợp có thể được cấu trúc giống như một *bản tin* bao gồm những tin vẫn nối tiếp

nhau. So với các dạng tin khác, tin tổng hợp thường được xây dựng theo mô hình “hình trụ” là mô hình mà các chi tiết quan trọng có thể xuất hiện ở bất cứ vị trí nào trong nội dung tin.

Tuy không có những giới hạn cụ thể về dung lượng nhưng một tin tổng hợp cũng không nên dài quá 200 chữ (hoặc dài hơn một phút trên sóng phát thanh, truyền hình).

Cũng cần lưu ý là trên báo nói, báo hình thường có tiết mục “điểm tin” nhưng hình thức này không phải là tin tổng hợp được hiểu với ý nghĩa là một thể loại với những đặc điểm về nội dung và hình thức ổn định. *Điểm tin thực chất là một hình thức rút tủa thông tin từ các tin, bài báo khác nhằm nhắc lại, nhấn mạnh những thông tin nổi bật nhất.* Các thông tin trong một bài điểm tin thường rất đa dạng và không có chủ đề chung.

Đây là một tin tổng hợp phản ánh tình hình thiên tai bão lụt tại một số quốc gia (các chi tiết quan trọng được gạch chân):

BÃO LỚN TẠI NHẬT BẢN

Ấn Độ: Lũ lụt làm gần 160 người thiệt mạng

- Chiều 9-10, bão Ma-on với sức gió lên tới 243km/giờ tràn vào tàn phá nặng nề miền Đông và miền Trung Nhật Bản khiến ít nhất 6 người thiệt

mạng và 3 người mất tích. Đây là cơn bão thứ 9 tại Nhật Bản và là cơn bão lớn nhất trong 10 năm qua. Hơn 6.200 gia đình đã được sơ tán đến nơi an toàn. Gió xoáy và mưa lớn tàn phá hệ thống điện khiến 180.000 hộ gia đình không có điện, các đường cao tốc trong khu vực phải đóng cửa và khoảng 200 chuyến bay phải hủy bỏ. Các chuyến tàu cao tốc nối Tôkyo với một số thành phố và vùng phụ cận phải tạm ngưng hoạt động.

- Ngày 10-10, tai bang Assam (Đông - Bắc ấn Độ) các nhân viên cứu hộ tìm thấy thêm 37 thi thể, nâng tổng số người thiệt mạng trong trong lụt lớn kéo dài 5 ngày qua lên đến 157 người. Theo các quan chức địa phương, lũ lụt gây ra hàng loạt vụ lở đất khiến 100.000 người phải đi sơ tán.
- Tại Bangladesh nước láng giềng của ấn Độ, lũ lụt làm 11 người thiệt mạng và hơn 100 người bị thương.
- Một trận động đất mạnh 6,9 độ richter làm rung chuyển khu vực duyên hải phía Tây Nicaragua. Hiện chưa có tin về sự thiệt hại do động đất gây ra.

T.X. (Theo AP.AFP)

34. Viết tin như thế nào?

Tin phản ánh các sự việc, sự kiện có thực, tiêu biểu, mới xảy ra. Tin thuyết phục công chúng bằng sự thật mà nó thông tin, thông qua những chi tiết, dữ kiện, số liệu cụ thể, trực tiếp. Tin không phản ánh diễn biến, quá trình mà chú ý đến những kết quả, thể hiện ở điểm đầu, điểm chót hoặc những thời điểm nào đó mà sự kiện bộc lộ những tính chất hoặc những bước đột phá mới. Đó chính là những cái mới xuất hiện, mới mất đi, những cái mới xảy ra rất nhanh nên người làm tin phải có khả năng nắm bắt, chớp lấy nó.

Một tin thông thường bao gồm cách phân: tít, mào đầu, thân tin.

-Phân tít của tin phải thể hiện trực tiếp được nội dung chủ yếu nhất, quan trọng nhất mà tin sẽ đề cập tới. Tít của tin phải được đặt một cách cụ thể bằng các chi tiết, dữ kiện, số liệu quan trọng nhất, chủ yếu nhất. Trong một mức độ nào đó, bản thân tít của tin cũng đã có tính độc lập tương đối với nội dung tin và có thể coi nó như một tin cực ngắn.

-Phân mào đầu của tin có giá trị tóm tắt toàn bộ những thông tin quan trọng nhất, chứa đựng những cái mới nhất của sự kiện. Đoạn này thường ngắn gọn, có nhiệm vụ cung cấp cho công chúng những thông tin quan trọng nhất. Một mào đầu

thường bao gồm các thành phần như: *nguồn tin, thời gian, địa điểm, sự kiện và những người có liên quan trực tiếp.*

Đối với tin, câu mở đầu có một tầm quan trọng đặc biệt. Lý luận báo chí từ lâu đã nhấn mạnh: *nếu như chỉ được phép nói một câu để thông báo về sự kiện, thì đó chính là câu mở đầu của tin.* Nguyên tắc này cho thấy câu mở đầu của tin phải chứa đựng được thông tin quan trọng, chủ yếu nhất. Nó cũng là sự nhắc lại và bổ sung hoàn chỉnh chi tiết quan trọng nhất mà tí đã thông báo.

-Sau phần mào đầu, những thông tin còn lại sẽ được bố trí trong thân tin theo một trình tự nào đó hợp lý, dễ hiểu, dễ nhớ nhất. Thông thường, các câu hỏi còn lại được trả lời theo trình tự giảm dần mức độ quan trọng. Tuy nhiên, ở cuối một tin vẫn có thể nhắc lại chi tiết quan trọng nhất (mô hình “đồng hồ cát”) nhằm tạo ra cái kết có sức bật và gây ấn tượng với công chúng.

Để có thể viết được một tin theo đúng những tiêu chí của thể loại, thông thường người ta căn cứ vào tính chất, mức độ, tầm quan trọng của sự kiện và căn cứ vào ý đồ, vào mục đích thông tin để tiến hành lựa chọn dạng và mô hình thích hợp cho tin. Tầm quan trọng của sự kiện quyết định điều này.

Việc lựa chọn dạng và mô hình cho tin còn phải dựa trên cơ sở xác định chi tiết nào có tầm quan trọng nhất của sự kiện mà tin đó phản ánh.

35. Cách đặt đầu đề cho tin?

Đầu đề tin phải trực tiếp phản ánh nội dung. Do tin phản ánh những sự kiện mới nên đầu đề của tin cũng trực tiếp tham gia thông tin và phải gắn liền với sự kiện mới đó.

Trong các dạng tin, tin vẫn có thể có hoặc không có đầu đề. Các dạng tin khác thường phải có ít nhất là đầu đề chính (tít chính).

Đầu đề của tin phải đáp ứng những yêu cầu: *ngắn gọn - chính xác - hấp dẫn* và phải nêu được chi tiết (hoặc số liệu) quan trọng nhất.

Thông thường, người ta hay chọn một chi tiết hoặc số liệu nổi bật nhất, quan trọng nhất, hấp dẫn nhất để làm đầu đề cho tin.

Ví dụ:

-Bầu cử ở Úc: John Howard đắc cử lần thứ tư.

-Campuchia đẩy mạnh quy trình chọn vua mới

-Thủ tướng Ireland dự lễ khánh thành trung tâm bảo trợ trẻ em

-Nhật Bản cam kết hỗ trợ tối đa cho Việt Nam

(Báo *Tuổi trẻ* ngày 11-10-2004)

Đầu đề của tin có thể phức tạp do có nhiều thành phần, được xếp theo trình tự như sau: *đầu đề dẫn (tít dẫn)*; *đầu đề chính (tít chính)*. Tác phẩm tin có thể chỉ có một đầu đề chính nhưng cũng có thể có cả đầu đề dẫn và đầu đề chính như hai ví dụ sau đây:

- 9 NGÀY MỞ CỬA CẨM THÀNH HÀ NỘI:
-Gần 40.000 lượt người vào tham quan
- DO VƯƠNG THỦ TỤC ĐÁU THẦU
-Dự án đại lộ Đông Tây chưa thể khởi công

(Báo Sài Gòn giải phóng, ngày 11-10-2004)

36. Tin viết cho phát thanh cần lưu ý những gì?

Tin viết cho loại hình báo nói (phát thanh) phải *đơn giản, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ*. Đó là lỗi viết về những điều *vừa mới xảy ra, đang xảy ra hoặc sắp xảy ra*.

Tin phát thanh chỉ nên có thời lượng tối đa khoảng 30 giây- tức là trong khoảng gần 100 chữ. Trong một bản tin phát thanh thời lượng 5 phút phát sóng hiện nay *phải có ít nhất là*

12 tin trở lên. Điều đó cho thấy các dạng tin vắn, tin ngắn luôn chiếm ưu thế trong các dạng tin trên sóng phát thanh. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt, tin phát thanh cũng có thể kéo dài tới 45 giây, thậm chí có khi có thời lượng lên đến một phút.

Mô hình hiệu quả nhất đối với các dạng tin phát thanh là “hình tháp ngược” và hình “viên kim cương”. Đây là hai mô hình chiếm ưu thế. Sự hấp dẫn của những thông tin quan trọng được đưa lên đầu sẽ thu hút thính giả ngay từ những lời đầu tiên. Tuy nhiên, trong một tin phát thanh những thông tin quan trọng phải nằm trong câu mở đầu nhưng *không nên đặt ngay trong những chữ đầu tiên* nhằm tránh tình trạng người nghe chưa kịp tập trung chú ý thì thông tin quan trọng đã đi qua.

Trong phát thanh, ngôn ngữ càng trực tiếp, đơn giản, dễ hiểu bao nhiêu thì hiệu quả càng cao bấy nhiêu. Do đó ngôn ngữ trực tiếp, đơn giản, dễ hiểu phải được coi như những nguyên tắc trong phương thức biểu đạt của tác phẩm viết cho phát thanh nói chung và thể loại tin càng phải thể hiện một cách mạnh mẽ đặc điểm quan trọng này.

Những người viết cho phát thanh có kinh nghiệm cho rằng chỉ nên dùng những câu đơn giản, khoảng trên dưới 20 chữ để khi thể hiện có thể nói gọn cả câu trong một hơi. Thể loại tin dù có dung lượng ngắn gọn những nếu có thể thì cũng nên chia ra thành nhiều đoạn ngắn - mỗi đoạn thường chỉ gồm hai hoặc

ba câu để tạo điều kiện thuận lợi cho người đọc, nói trên sóng và cho thính giả vốn chỉ có một con đường duy nhất là tai nghe.

37. Ảnh tin và tin ảnh có gì khác nhau ?

Ảnh tin có nhiệm vụ trình bày về những sự kiện trực tiếp, thông qua một tổ hợp bao gồm hình ảnh và chú thích để truyền đạt những thông tin về một sự kiện, hiện tượng cụ thể và đơn lẻ, đáp ứng yêu cầu thông tin sự kiện thời sự.

Trong ảnh tin, *thông tin bằng hình ảnh đóng vai trò chủ yếu*. Hình ảnh phải diễn tả sinh động, cụ thể một khía cạnh cơ bản nhất, điển hình nhất của đối tượng. Phần lời chú thích có nhiệm vụ giải thích cho tấm ảnh và bổ sung những thông tin khác. Trong ảnh tin lời phải gắn chặt với ảnh, phải có tác dụng giải thích và bổ sung cho ảnh những thông tin về bối cảnh của sự kiện.

Trong ảnh tin, hình ảnh mang lượng thông tin chính. Cùng với chú thích, nó sẽ tạo ra thông tin đầy đủ về sự kiện. Lời chú thích thường ngắn gọn, có nhiệm vụ bổ sung những điều mà hình ảnh không thể hiện được hoặc không nói hết được, chẳng hạn như về *bối cảnh, về không gian, thời gian, về tính chất, ý nghĩa của sự kiện...*

Việc ghi lại cái khoảnh khắc quý giá của sự kiện bằng hình ảnh tạo nên giá trị chủ yếu tấm ảnh là sự chính xác, cặn kẽ, cụ thể tạo nên tính tư liệu cao. Quá trình thông tin bằng hình ảnh có ưu thế của tính trực quan, xác thực cao dễ nhận biết nhưng cũng có nhược điểm là sự hữu hạn của khuôn hình.

-Tin kèm ảnh: Trong thực tế của đời sống báo chí còn có thuật ngữ “tin kèm ảnh” để chỉ những tác phẩm tin có ảnh đăng kèm. Trong trường hợp này, phần lời của tin giữ vai trò thông tin chủ yếu, còn tấm ảnh đăng kèm có nhiệm vụ bổ sung, minh họa thêm cho những thông tin đó. Điều cần nhấn mạnh là hình ảnh phải thể hiện trực tiếp một khía cạnh nào đó của sự kiện mà tin có nhiệm vụ phản ánh phản ánh.

Một tấm ảnh đăng kèm tin phải đáp ứng được một số yêu cầu sau đây:

-Có nội dung, chủ đề, ý nghĩa rõ ràng.

-Có giá trị thông tin thời sự.

-Phản ánh được khía cạnh tiêu biểu của sự kiện.

Khi viết tin có ảnh đăng kèm cần chú ý viết phần lời thật ngắn gọn. Lời không nên trùng lặp với những thông tin mà ảnh đã có. Lời và ảnh phải thống nhất với nhau, nhất quán, bổ sung cho nhau trong việc phản ánh về sự kiện một cách đầy đủ và chính xác.

Đây là một tác phẩm tin có ảnh đăng kèm trên báo *Tuổi trẻ* ngày 11-10-2004 (chi tiết quan trọng được gạch chân):

THỦ TƯỚNG IERLAND DỰ LỄ KHÁNH THÀNH TRUNG TÂM BẢO TRỢ TRẺ EM

Chiều 9-10, Thủ tướng Cộng hòa Ireland Bertie Ahem đã dự lễ khánh thành Trung tâm Bảo trợ trẻ em thiết thòi của Hiệp hội Bảo trợ trẻ em Christina Noble (CNCF) mới được cải tạo tại 38, Tú Xương, quận 3, TP.HCM.

Ông đã tham quan, trò chuyện với các em nhỏ vốn là trẻ đường phố nhà nghèo trong các lớp học vẽ, bắt tay từng thành viên đội bóng tí hon và cùng ngồi lắng lư theo bài hát của các em nhỏ trong lớp âm nhạc.

(Tám ảnh đăng kèm với tin này thể hiện cảnh ông Bertie Ahem và bà Christina Noble (người sáng lập CNCF) đứng chụp ảnh chung với các cháu trong đội bóng của Trung tâm).

THỂ LOẠI

KÝ CHÂN DUNG

38. Ký chân dung là gì ?

Ký chân dung là một thể loại báo chí có nhiều ưu thế trong việc tái tạo chân dung những con người có thật, tiêu biểu trong đời sống. Thể loại này có nhiệm vụ phản ánh về những con người có thật, tiêu biểu qua những chân dung vừa có bề dày, chiều sâu vừa đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự. Con người được phản ánh trong tác phẩm ký chân dung không chỉ hiện lên ở hành động, việc làm hay dáng vẻ bề ngoài mà còn có chiều sâu của nội tâm, của cá tính.

Về hình thức thể hiện, trong tác phẩm ký chân dung, tác giả xuất hiện trực tiếp với tư cách nhân vật trần thuật. Tác phẩm ký chân dung được viết ra với bút pháp đặc tả thông qua ngôn từ, giọng điệu sinh động giàu chất văn học. Đây là thể loại có khả năng tạo hiệu quả giáo dục tuyên truyền rất sâu sắc đối với công chúng.

Như vậy, việc lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh được coi là một đặc điểm nổi bật của ký chân dung trong tương quan so sánh với những thể loại báo chí khác. Nhiệm vụ của tác phẩm ký chân dung là *phản ánh về những con người tiêu biểu, điển hình trong những hoàn cảnh điển hình, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thời sự*. Điều này còn cho thấy tác phẩm ký chân dung có thể mạnh trong việc lột tả phẩm chất của đối tượng. Nó không chỉ dừng lại ở việc thông báo về những con người, sự kiện, sự việc mà còn có nhiệm vụ đi sâu trình bày, diễn tả sự kiện đó đã xảy ra trong mối quan hệ với con người - nhân vật chính có liên quan đến những sự việc, sự kiện đó thông qua những hành động, việc làm, suy nghĩ và kể cả qua diện mạo hay dáng vẻ bên ngoài của nhân vật.

Chính điều đó đã khiến cho con người hiện lên trong ký chân dung đầy đủ hơn và sống động hơn so với con người trong các thể loại báo chí khác.

39. Con người và sự việc trong tác phẩm ký chân dung phải đáp ứng những yêu cầu gì?

Con người được tái hiện trong tác phẩm trong ký chân dung có thể là cá nhân hoặc cũng có thể là một tập thể. Đó là

những điển hình (cho cái tốt hoặc cho cái xấu). Họ có tên tuổi, có địa chỉ chính xác, cụ thể và có những hành động, việc làm tiêu biểu, nổi bật đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thời sự. Đó là những con người ít nhiều đã có *tính cách* chứ không chỉ là những *nhân chứng* đơn giản như trong hầu hết các thể loại báo chí khác.

Con người - đối tượng chủ yếu trong tác phẩm ký chân dung ở nước ta thường gắn liền với các phong trào, với những đợt hoạt động trong một phạm vi nào đó. Dù trong phạm vi nào thì con người và sự việc trong tác phẩm ký chân dung cũng phải gắn với một bối cảnh hay một chủ đề thời sự, trong đó con người phải có mối liên hệ chặt chẽ với hành động, phải trực tiếp tham gia hành động và bộc lộ phẩm chất của mình qua hành động.

Sự kiện, hoàn cảnh, tình huống được tái hiện trong tác phẩm ký chân dung phải xác thực, tiêu biểu và có tính thời sự. Đó là *môi trường hành động* để đối tượng bộc lộ những phẩm chất thông qua những việc làm, những hành động cụ thể. Tác phẩm ký chân dung triệt để khai thác những hành động, những sự việc và thông qua đó thể hiện những phẩm chất của con người. Để khẳng định được những con người tiêu biểu, tác giả phải là người có kiến thức, kinh nghiệm và trong nhiều trường hợp còn phải là một người dũng cảm, dám bênh vực lẽ phải.

Trong quá trình phát triển, thể loại ký chân dung trong đời sống báo chí nước ta hiện nay đang thể hiện những xu hướng nổi bật như sau :

- Ngày càng bám sát đời sống đa dạng và sinh động.
- Thông tin đa dạng, nhiều chiều, nhiều góc độ.
- Miêu tả đối tượng có bề dày và bản sắc, tránh sự đơn giản sơ lược.
- Giao thoa, chuyển hoá, thâm nhập với các thể loại khác và ở trong và ngoài hệ thống thể loại báo chí, tạo ra các biến thể phong phú và hiệu quả..

Nền kinh tế thị trường hiện nay ngoài những yếu tố tích cực đã bộc lộ những mặt trái như sự xuống cấp của đạo đức xã hội, lối sống chạy theo đồng tiền, bất chấp đạo lý, coi nhẹ thuần phong mỹ tục... Trình độ nhận thức của công chúng hôm nay cũng đã có nhiều thay đổi, đòi hỏi báo chí phải thông tin đa dạng, nhiều chiều.

Người viết ký chân dung phải có sự *hiểu biết sâu sắc về đối tượng*. Trong việc khẳng định một con người (hay một tập thể) là *tốt* hay *xấu*, sự thẩm định của tác giả là hết sức quan trọng. Đó là góc nhìn của nhà báo trước hiện thực. Việc thăng thán nêu lên những *khuôn mặt đen* đã khiến cho thể loại ký chân dung ngày càng giàu tính hiện thực hơn.

40. Viết ký chân dung như thế nào?

Trong tác phẩm ký chân dung, con người được tái hiện trước hết với tư cách là những đại diện tiêu biểu cho một mẫu người nào đó. Tuy nhiên, do đặc điểm của thông tin báo chí và do những ràng buộc của khuôn khổ trang báo hay thời lượng phát sóng nên con người trong ký chân dung chỉ được nhân mạnh ở một nét nổi bật nhất.

Việc khai thác quá khứ của đối tượng cũng được chú trọng nhằm tạo ra chiều sâu, bề dày của chân dung để thông qua đó thuyết phục công chúng. Trong nhiều trường hợp, người viết ký chân dung còn phải đấu tranh để bênh vực cho lẽ phải. Tiếng nói của tác giả với tư cách là người trực tiếp chứng kiến và thẩm định, luôn luôn được coi là tiếng nói quyết định trong tác phẩm. Tất nhiên tác giả chỉ có thể thuyết phục người đọc khi chính mình cũng thực sự tin tưởng.

Việc *quan tâm đến nhu cầu hiểu biết, nhận thức đích thực* của công chúng đang là một trong những đòi hỏi khách quan và luôn luôn mang tính thời sự đối với những người viết ký chân dung hiện nay. Để làm được như vậy, người viết phải cố gắng khắc họa được những chân dung có chiều sâu.

Trong thực tế đời sống có rất nhiều những chi tiết, sự việc sinh động, hấp dẫn có thể tạo ra chiều sâu cho các chân dung, đồng thời góp phần làm sinh động, phong phú hơn cho tác phẩm. Việc phát hiện, khai thác và sử dụng chúng trong tác phẩm sao cho phù hợp với những đặc điểm của ký chân dung là một công việc cần thiết đồng thời có thể cho ta những chân dung có thể đạt tới những cấp độ điển hình cao.

Khi tái hiện nhân vật, người viết ký chân dung thường sử dụng bút pháp *đặc tả*. Đó là việc nhấn mạnh những nét cụ thể nào đó (về diện mạo, dáng vẻ, hành vi, phẩm chất tinh thần...) khiến cho nó nổi bật, gây ấn tượng, thu hút sự chú ý của công chúng. Điều này có liên quan đến phương pháp tạo ra những “bộ cục điểm mạnh” của tác phẩm như đã đề cập đến ở trên.

Trong ký chân dung, cái tôi trần thuật luôn luôn có thái độ thẩm định dứt khoát. Đó là sự thẩm định xuất phát từ những logic của sự thật để nhằm khẳng định sự thật. Điều đó được bộc lộ qua *cách lựa chọn chi tiết, cách sắp xếp và nhấn mạnh các chi tiết và dữ kiện* và đôi khi còn thể hiện rõ trong những lời bình của tác giả. Lời bình trong ký chân dung thường ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề chính yếu nhất.

Để cho những tác phẩm ký chân dung ngày càng đáp ứng được nhu cầu của đời sống, điều trước tiên đòi hỏi mỗi tác giả phải rèn luyện một cách toàn diện về tri thức, lý luận nghiệp vụ, về khả năng quan sát, thẩm định về những con người, sự

việc... Đồng thời còn phải có khả năng viết một cách hấp dẫn với văn phong sinh động, giàu hình ảnh, ngôn ngữ có sức biểu cảm cao... Sự thành công của tác phẩm bao giờ cũng gắn liền với khả năng lý giải, thẩm định một cách đúng đắn và một bút pháp linh hoạt, lối viết sinh động.

Mặc dù phải chịu sự chi phối ngặt nghèo của thời gian do áp lực thời sự, người viết vẫn phải có được sự thẩm định đúng đắn nhất và phải chịu trách nhiệm đến cùng trước tác phẩm của mình. Bởi lẽ đó, việc huy động một *kiến thức tổng hợp*, trên cơ sở của một *lập trường rõ ràng* cộng với khả năng nắm bắt vấn đề, khả năng quan sát, thẩm định đúng đắn... là những yêu cầu rất quan trọng đối với người viết ký chân dung.

Về phương diện ngôn ngữ, ký chân dung sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu chất văn học để tái tạo chân dung đối tượng. Tuy nhiên, cũng cần phải tránh xu hướng quá lời, tô hồng hoặc bôi đen. Điều đáng tiếc là trong thực tế những năm qua đã có không ít tác phẩm rơi vào tình trạng này.

41. Có thể sử dụng những thủ pháp nào khi viết ký chân dung?

Trong quá trình viết ký chân dung, mỗi tác giả có thể áp dụng những thủ pháp khác nhau. Điều này còn tùy thuộc vào khả năng, kinh nghiệm, vốn sống và tay nghề của người viết.

Nhìn trên tổng thể, có thể thấy có một số thủ pháp thường được áp dụng khá hiệu quả khi sáng tạo tác phẩm ký chân dung. Đó là các thủ pháp sau đây:

-*Nhấn mạnh nét tính cách nổi bật của đối tượng.* Với thủ pháp này, thoát tiên tác giả tạo ra một *trường quan sát hẹp* và từ đó khai thác triệt để các chi tiết để mở rộng tầm quan sát của mình. Việc nhấn mạnh chi tiết như vậy thường gắn liền với bút pháp đặc tả. Chi tiết được chọn để nhấn mạnh có thể coi là tiêu biểu nhất và có tính khái quát cao, đại diện cho toàn bộ tính cách của đối tượng. Ví dụ:

–“Chú ni tè, người mô mà bám dai như đĩa... Có chi mà kể chớ... Tui bán quán ở đây 17 năm ni, tui tình nguyện làm cái barie, làm cái gác chắn đường tàu để mọi người khỏi bị tai nạn... Thương người thì mần, có chi to tát... Nếu chú ở vào hoàn cảnh tui, chú thấy có người vượt đường tàu hỏa, sắp bị tàu hỏa cán chết, chú có mần như tui không? Mần không? Mần chớ? Răng tui hỏi chú lại, không nói chi?”

(Nguyễn Quang Vinh, *Mệ barie*, báo *Lao Động*).

–“Ông Cơ đã từng làm quan nhưng bụng không phệ, giọng không ồ à, nói đến đất đến quế là mắt ông lại sáng lên, hết sức linh lợi. Trong ông có một khát vọng làm giàu luôn luôn sôi sục, cái khát vọng đó không phải vì miếng ăn”...

Văn Chinh, *Thử phác thảo chân dung con người của cơ chế thị trường*, báo *Nông nghiệp Việt Nam*).

-*Đặc tả một hành vi nổi bật nhất* và thông qua đó giới thiệu về nhân vật thông qua tất cả các chi tiết, dữ kiện có liên quan. Ví dụ:

-“Nghe nói, cứ mỗi lần có chiến dịch tuyên truyền cổ động về giữ gìn trật tự an toàn giao thông, băng rôn, khẩu hiệu của ngành đường sắt giăng ào ạt trên thân tàu và thân những đoàn tàu ấy lại lao vun vút qua những ngã ba chết chóc như ở đây. Còn mẹ Chít không biết hô khẩu hiệu, không hề treo băng rôn, mỗi ngày ngồi trước cửa quán cóc nhỏ tồi tàn, mắt đau đáu nhìn ra đường và khi tàu chuẩn bị đến lại lao cả thân già ra làm cái barie chắn lại sự chết chóc” (Nguyễn Quang Vinh, *Mẹ barie*, báo *Lao Động*).

- “Ở đâu và lúc nào ông Cơ cũng chỉ nói đến trồng rừng, không nói về một việc nào khác, chẳng hạn không gia nhập đoàn người đi khiếu kiện, đi chống tham nhũng lôi thôi gì hết”

(Văn Chinh, *Thủ pháp thảo chân dung con người của cơ chế thị trường*, báo *Nông nghiệp Việt Nam*).

-*Khai thác quá khứ*. Thủ pháp này thường được áp dụng trong trường hợp đối tượng là một người có quá trình phấn đấu lâu dài hoặc có những hành vi liên quan với nhau trong một mạch thống nhất về phẩm chất, tính cách. Ví dụ:

-“Hình ảnh mẹ Chít lao vệt ra khỏi quán, bất kể ngày nắng hay lúc mưa gió, một tay cầm nón, một tay huơ lên trời, bàn chân trần đạp trên nền đất đỏ thẫm, miệng mẹ gào to:

"Tàu đến! Tàu đến!" đã khắc đậm vào tâm trí những người qua đường. Công việc tự nguyện làm gác chắn ấy kéo dài suốt 17 năm nay. Và cũng không ai nhớ chính xác giờ tàu vào ra như mẹ Chít. Mẹ nghe tiếng còi tàu, nghe cả âm thanh tàu chạy để xác định là tàu nhanh hay tàu hàng, tàu tốc độ cao hay tàu địa phương rồi chạy ra đường sớm hay muộn để ngăn chặn người và xe cộ dừng lại tránh tàu"

(Nguyễn Quang Vinh, *Mẹ barie*, báo *Lao Động*).

-“Ông Trương Cơ là người có nghị lực, đã từng phấn đấu đến chức phó bí thư huyện uỷ (Văn Yên, Yên Bái) nhưng rồi lại không lên được nữa mà xuống dần. Khi về hưu, ông là cán bộ Uỷ ban Kế hoạch tỉnh. Như vậy, đường quan lộc ông Trương Cơ có tắc trở trong cơ chế cũ và chưa được dùng hết đầu óc vào công việc. Có lẽ chính vì vậy mà ông Cơ âm thầm nuôi chí làm giàu? Dẫu sao thì nếu thành đạt trong cơ chế cũ, ông Cơ sẽ không còn hơi sức đâu mà trồng hàng chục héc-ta rừng ngay từ đầu những năm 80. Vào cuối đời công tác, ông Cơ "sáng đạp xe đi, tối đạp xe về", làm lũi lên đồi (làm vụng) khai hoang trồng quế, chè và các cây ăn quả khác”

(Văn Chinh, *Thử phác thảo chân dung con người của cơ chế thị trường*, báo *Nông nghiệp Việt Nam*).

Ngoài ra, còn có một số thủ pháp khác được các tác giả ký chân dung sử dụng một cách sáng tạo. Những thủ pháp ấy ít nhiều đều có tác dụng làm cho thể loại này ngày càng trở nên

sinh động và đa dạng hơn trong việc phản ánh những con người có thật, tiêu biểu trong đời sống.

42. Vai trò của bút pháp đặc tả

trong ký chân dung? _____

Đặc tả trong ký chân dung được sử dụng trong cách *miêu tả con người và nhấn mạnh sự việc*.

Con người trong ký chân dung chỉ hiện lên qua những nét tiêu biểu nhất ở diện mạo, dáng vẻ bên ngoài hoặc tính cách thể hiện thông qua những hành vi, cử chỉ, việc làm, lời ăn tiếng nói, suy nghĩ nội tâm... Sự việc, sự kiện cũng được kể lại một cách gọn gàng và luôn luôn được chú ý *nhấn mạnh ở những chi tiết, những khía cạnh quan trọng nhất, thời sự nhất*. Cùng với đặc tả, tác giả còn có thể sử dụng một cách viết linh hoạt, giọng điệu trần thuật phong phú.

Thực tế cho thấy những tác phẩm ký chân dung có nhiều giọng khác nhau: có thể nghiêm túc, có thể hài hước hoặc cũng có thể là châm biếm giễu cợt... Những sắc thái này tùy thuộc vào tính chất của chân dung mà tác giả giới thiệu với công chúng và tất nhiên cũng còn tùy thuộc vào năng lực biểu hiện của mỗi tác giả.

Trong ký chân dung, *bút pháp đặc tả* có vai trò quan trọng không chỉ trong việc tái hiện con người mà cả trong tái hiện sự việc, sự kiện.

Một tác phẩm ký chân dung không thể trình bày toàn bộ những chi tiết có liên quan đến đối tượng mà chỉ có thể trình bày những chi tiết tiêu biểu nhất. Bút pháp đặc tả đáp ứng được yêu cầu này.

Tất nhiên, trong khi viết tác phẩm ký chân dung, người ta có thể sử dụng kết hợp nhiều bút pháp khác nhau nhưng đặc tả vẫn được coi là bút pháp đóng vai trò quan trọng nhất và nó đã trở thành một trong những đặc điểm nổi bật về hình thức của thể loại này.

Đoạn đặc tả sau đây được rút từ tác phẩm *Những chuyện kỳ thú về vua săn voi ở Tây Nguyên* của Nguyễn Như Phong (báo *An ninh thế giới*) có thể cho thấy điều này:

-“Ông là người hoàn toàn có thể xứng đáng đưa vào kỷ lục Ghi-nét về săn voi - từ năm 1936 cho đến khi giải nghệ là vào năm 1996, khi ở tuổi 82, ông đã bắt 301 con voi, trừ 3 con bị chết, còn ông thuần dưỡng được 298 con...”

Nhưng bên cạnh kỷ lục săn voi, ông còn đáng kể về chuyện gia đình. Năm 1997, ông cưới người vợ thứ 4 tên là H Khăm, trẻ hơn ông...51 tuổi, nay đã có một cô con gái hơn ba tuổi và đó là người con thứ... 21 của ông. Khi chúng tôi đến nhà ông ở Buôn Đôn, ông buồn rầu cho biết, bà mới...sảy thai! Ông là già Y Brong Eban hay còn gọi là Ama Công”.

**43. Sự thẩm định của tác giả
trong ký chân dung?**

Tùy thuộc vào tính chất của con người được phản ánh trong tác phẩm ký chân dung mà tác giả có một thái độ thích hợp. Trong tác phẩm ký chân dung, thái độ thẩm định của tác giả - nhân vật trần thuật được thể hiện một cách rõ ràng thông qua cách lựa chọn, sắp xếp và nhấn mạnh các chi tiết, dữ kiện. Sự thẩm định còn biểu lộ trong những lời bình có tính định hướng trực tiếp.

Lời bình trong ký chân dung thường ngắn, gọn, đi thẳng vào vấn đề chính yếu nhất. Thái độ thẩm định của nhân vật trần thuật trong ký chân dung còn được bộc lộ qua các yếu tố hình thức như ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu...

Khác với khi viết về những đối tượng tiêu biểu cho cái tốt, cái tích cực, những bài viết về những kẻ xấu, tiêu cực (các “chân dung đen”) đòi hỏi tác giả phải thận trọng hơn khi bày tỏ thái độ thẩm định của mình. Nên tránh lối viết bôi đen theo kiểu “vẽ rắn thêm chân”, thêm thắt tùy tiện. Viết về cái xấu càng đòi hỏi phải trung thực thẳng thắn và thể hiện một tinh

thần đấu tranh không khoan nhượng, đồng thời lại phải rất nhân ái, chân tình.

Cũng cần phải lưu ý là tác phẩm ký chân dung không tái hiện những chân dung có nhiều mặt đối lập mâu thuẫn nhau. Cái nhìn của tác giả đối với nhân vật là phải là cái nhìn nhất quán trên cơ sở một lập trường công dân.

44. Bài người tốt - việc tốt có quan hệ như thế nào với thể loại ký chân dung?

Công tác tuyên truyền về gương người tốt việc tốt đã trở thành một truyền thống của nền báo chí cách mạng nước ta. Chuyên mục “*Người tốt - việc tốt*” có vị trí trang trọng trên các báo từ Trung ương đến các ngành, các địa phương dưới nhiều tên gọi khác nhau.

Hiện nay, ở nước ta thuật ngữ “người tốt - việc tốt” đang được sử dụng với ba ý nghĩa không hoàn toàn giống nhau. *Thứ nhất*: để chỉ một *chủ đề, đề tài* tuyên truyền; *thứ hai*: để chỉ một trong những *chuyên mục* rất phổ biến trên báo chí Việt Nam; *thứ ba*: để chỉ một *dạng bài* thuộc thể loại ký chân dung.

Với tư cách là *một chủ đề, đề tài* tuyên truyền, người ta có thể phản ánh về những người tốt, việc tốt bằng nhiều thể loại báo chí khác nhau (như bút ký, phóng sự, phỏng vấn chân

dung, ký chân dung...). Với tư cách là một *chuyên mục*, người ta cũng có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau để phản ánh về những gương người tốt, việc tốt (như câu chuyện, mẫu chuyện, bài phản ánh về người tốt việc tốt, tin về người tốt việc tốt...). Ở ý nghĩa thứ ba - từ phương diện thể loại, có thể thấy các bài người tốt - việc tốt là *một dạng bài* thuộc thể loại ký chân dung.

Tất nhiên, việc xác định một hành vi được coi là “tốt” hay “xấu” bao giờ cũng phải xuất phát từ một quan niệm rõ ràng. Khi viết bài người tốt, việc tốt, tác giả phải dựa trên những cơ sở như luật pháp, đạo đức, tập quán, truyền thống, văn hoá và kể cả quan niệm chung của cộng đồng về cái tốt, cái xấu để lựa chọn, thẩm định và tái hiện trong tác phẩm của mình.

So với tác phẩm ký chân dung, dạng bài người tốt - việc tốt có dung lượng nhỏ gọn (thường chỉ từ 150 đến 300 chữ) và có kết cấu rất đơn giản, được xây dựng theo một nguyên tắc là: *người tốt phải làm những việc tốt - việc tốt là bằng chứng cho thấy phẩm chất của người tốt*. Như vậy, nội dung cơ bản của dạng bài này được thể hiện ở hai yếu tố gắn bó chặt chẽ với nhau là *con người* và *sự việc*.

THỂ LOẠI PHỎNG VẤN

45. Những đặc điểm của thể loại phỏng vấn?

Về phương diện nội dung, thể loại phỏng vấn có thể phản ánh về tất cả những đề tài phong phú, đa dạng trong cuộc sống. Đó là những con người, sự kiện, sự việc, vấn đề, tình huống, hoàn cảnh, ý kiến, động cơ... nào đó mà công chúng đang quan tâm. Mục đích của bài phỏng vấn là nhằm làm sáng tỏ những khía cạnh xung quanh sự thật đó. Một tác phẩm phỏng vấn thành công phải đem lại những câu trả lời thoả mãn được nhu cầu của công chúng.

Khác với một cuộc trò chuyện thông thường, một cuộc phỏng vấn phải có chủ đề rõ ràng. Chủ đề của phỏng vấn là vấn đề mới xuất hiện hoặc đang phát sinh mâu thuẫn cần giải quyết hoặc cần được làm sáng tỏ. Chủ đề của phỏng vấn càng rõ, càng hẹp càng dễ làm và dễ làm hay. Nếu không có vấn đề gì nảy sinh thì không nên làm phỏng vấn.

So với các thể loại báo chí khác, điểm khác biệt nổi bật về hình thức của tác phẩm phỏng vấn là ở *hình thức hỏi - đáp* giữa

nhà báo và các nhân chứng. Những câu hỏi - đáp trong tác phẩm thuộc thể loại phỏng vấn phải gắn bó với nhau, bổ sung cho nhau trong một mối quan hệ chặt chẽ và phải đáp ứng một số yêu cầu như:

- *Phải có phạm vi xác định.*
- *Phải có chủ đề rõ ràng.*
- *Phải đem lại cho công chúng những thông tin đáng tin cậy.*
- *Phải giải đáp thỏa đáng vấn đề được đặt ra.*

Trong thực tế còn có hình thức phỏng vấn điều tra xã hội học. Hình thức phỏng vấn này có nhiều điểm khác biệt với phỏng vấn báo chí.

Trong phỏng vấn xã hội học, đối tượng trả lời là số lượng người nhất định mà người phỏng vấn không cần quan tâm đến đặc điểm của các cá nhân. Đối với người thực hiện điều tra xã hội học thì các cá nhân trả lời là các đơn vị bình quân cung cấp thông tin, do đó chỉ chú ý sao cho đảm bảo tính đại diện của số lượng người trả lời.

Do người thực hiện phỏng vấn ít có điều kiện tác động tới cá nhân người trả lời mà chỉ chủ yếu trông cậy vào nhiệt tình của đối tượng nên số người không tham gia trả lời hoặc trả lời không nghiêm chỉnh trong phỏng vấn xã hội học thường rất lớn. Điều này rất khác với phỏng vấn báo chí vì mỗi người trả

lời đều bộc lộ cá tính riêng và nhà báo phải lưu ý đến các tính cách riêng đó.

Tuy nhiên, giữa điều tra xã hội học và phỏng vấn báo chí cũng có điểm chung với hình thức *phỏng vấn an-kết*. Đây là dạng phỏng vấn thường dùng để thống kê, phân loại các ý kiến, nhưng đặt trọng tâm vào việc phân tích xử lý kết quả. Người ta sử dụng dạng phỏng vấn này trong báo chí khi muốn biết ý kiến dư luận về những vấn đề xã hội đang thu hút sự chú ý của công chúng.

Cũng cần phân biệt rõ sự khác biệt giữa thể loại phỏng vấn với hình thức phát biểu trên báo chí. Với hình thức này, không có không khí trò chuyện giữa phóng viên và người trả lời. Phát biểu thực chất là độc thoại chứ không phải là trao đổi, hỏi đáp qua lại. Điều đó còn cho thấy việc “chéch bién” những bài phát biểu của đối tượng thành dạng hỏi - đáp không thể coi là một bài phỏng vấn thực sự.

46. Có mấy dạng bài dạng phỏng vấn ?

Có nhiều cách phân biệt các dạng bài phỏng vấn. Đơn giản nhất là phân biệt giữa *phỏng vấn một người* với *phỏng vấn*

nhiều người. Thông thường, người ta dựa vào một số căn cứ sau đây để phân loại các dạng bài phỏng vấn trên báo chí:

-Căn cứ vào cách thức giao tiếp (qua văn bản hay giao tiếp trực tiếp...).

-Căn cứ vào tính chất nội dung của bài phỏng vấn (như: phỏng vấn ý kiến; phỏng vấn điều tra, phỏng vấn chân dung...).

-Căn cứ vào lĩnh vực mà phỏng vấn đề cập tới (chính trị, kinh tế, nghệ thuật).

-Căn cứ vào địa vị xã hội của người trả lời (địa vị cao hay người bình thường).

-Căn cứ vào cách tổ chức phỏng vấn (có hẹn trước, bất ngờ...).

Chúng ta xem xét một số dạng bài phỏng vấn sau đây:

-Phỏng vấn biên bản

Đây là hình thức phỏng vấn trong đó phóng viên có nhiệm vụ tiếp nhận những câu trả lời của các nhân vật có thẩm quyền, những tuyên cáo chính thức về các vấn đề quan trọng nào đó.

Những cuộc phỏng vấn thuộc dạng này thường nghiêm túc, đòi hỏi sự chính xác rõ ràng và thường được tiến hành ở nơi làm việc của người trả lời.

Hình thức này còn có thể được thực hiện trong không gian và thời gian ngặt nghèo hơn (tại phòng nghỉ, tại cầu thang máy bay, trước giờ họp...) nên đòi hỏi người thực hiện phỏng vấn phải rất năng động và luôn chủ động, bình tĩnh. Để thực hiện phỏng vấn thành công, các câu hỏi phải được chuẩn bị trước một cách rõ ràng, mạch lạc.

-Phỏng vấn thời sự

Mục đích của dạng phỏng vấn này là khai thác được thông tin cụ thể về sự kiện hoặc ý kiến về vấn đề cấp bách, thời sự nào đó. Người trả lời có thể là người chứng kiến sự kiện một cách bất ngờ nhưng cũng có thể là người có uy tín trong lĩnh vực đó. Điều đáng chú ý ở đây là những câu trả lời không phải là những tuyên bố chính thức nên thường sinh động và thể hiện rõ quan điểm cá nhân của nhân chứng.

-Phỏng vấn điều tra

Là những vấn đề mà xã hội đang quan tâm sâu sắc. Đó là những vấn đề đang có nhiều ý kiến khác nhau hoặc đang nổi lên như là những mâu thuẫn.

Trong phỏng vấn điều tra, phóng viên cũng có thể đưa ra quan điểm của mình và thậm chí có thể tranh luận. Tuy nhiên cách làm này chỉ nên được sử dụng như là một chất xúc tác để làm rõ các quan điểm, các khía cạnh khác nhau của sự kiện, vấn đề, tình huống, hoàn cảnh... Người phóng viên phải luôn luôn tôn trọng ý kiến của nhân chứng.

Trong quá trình thực hiện dạng bài phỏng vấn điều tra này, người hỏi phải dự kiến tiến trình phát triển của cuộc phỏng vấn, kịch tính và điểm nút của nó; phải chuẩn bị kỹ câu hỏi và lập luận có thể có của người trả lời để có cách tiếp tục đào sâu thêm vấn đề. Dạng phỏng vấn này có thể đẩy người trả lời vào tình thế bắt buộc phải giải thích về các hành vi của họ bằng những câu hỏi mạnh mẽ, không kiêng nể.

-Phỏng vấn chân dung

Đây là dạng bài phỏng vấn giao thoa với thể loại ký chân dung, do đó mục đích của nó là khắc họa cá tính, khắc họa chân dung nhân vật. Chân dung đối tượng hiện lên trong dạng bài này thường có chiều sâu nội tâm hơn hẳn so với trong ký chân dung hoặc phóng sự chân dung. Một trong những điểm hấp dẫn của dạng phỏng vấn này là nó có thể cung cấp những chi tiết, dữ kiện riêng tư (do chính nhân vật nói ra hoặc thú nhận, xác nhận...) mà không thể loại báo chí nào có thể khai thác và tái hiện được.

Trong phỏng vấn chân dung, người hỏi có thể sử dụng nhiều câu hỏi nhỏ và trong đó số lượng câu hỏi ngẫu hứng có thể nhiều hơn so với các dạng phỏng vấn khác.

47. Câu hỏi trong bài phỏng vấn

phải đáp ứng những yêu cầu gì

Người thực hiện phỏng vấn cần phải sắp xếp, ghi chép lại những câu hỏi từ trước. Những câu hỏi ngắn gọn, chính xác và đơn giản là những câu hỏi tốt.

Yêu cầu chung đối với các câu hỏi trong một bài phỏng vấn là phải *sinh động, bất ngờ, mới lạ, có sức gợi mở và phù hợp với mức độ hiểu biết của người trả lời*. Ngôn ngữ câu hỏi phải phù hợp với người trả lời. *Mỗi câu hỏi chỉ nên chứa đựng một ý, nhằm làm sáng tỏ một khía cạnh nào đó.*

Câu hỏi phải hết sức rõ ràng, nhất là trong trường hợp có dùng thuật ngữ riêng hoặc từ chuyên môn, chuyên ngành.

Câu hỏi phải lôi kéo đối tượng đi ngay vào trả lời vấn đề chính.

Câu hỏi phải khéo léo tác động vào trí tưởng tượng, khơi mạch suy nghĩ của người trả lời. Câu hỏi cuối cùng phải có tác dụng tổng kết cuộc phỏng vấn.

Cần chú ý rằng sự hình thành câu hỏi mang lại cho người trả lời phỏng vấn khả năng truyền đạt những gì anh ta nghĩ, cảm thấy và đã trải qua. Vì thế nên cố gắng làm cho các câu

hỏi càng cởi mở càng tốt. Trong khi đặt câu hỏi, nên có sự định hướng thống nhất, tập trung xoáy sâu vào các chủ đề.

Các câu hỏi cần phải trung lập. Chỉ như vậy thì người bị phỏng vấn mới có thể nói lên ý kiến của họ và ở trung tâm cuộc đối thoại. Các câu hỏi cần khuyến khích tính chủ động và trách nhiệm của người trả lời. Những câu hỏi được soạn phủ bằng ý kiến cá nhân sẽ đưa chính người hỏi vào trung tâm của đối thoại và như vậy, vô hình chung anh ta đã thay vào vị trí của người trả lời phỏng vấn.

Ngoài ra, cần chú ý rằng một trong những sai lầm tiêu biểu nhất từ phía người phóng viên là ra các câu hỏi dùng câu khẳng định thay cho câu nghi vấn.

Các câu hỏi phải *cởi mở, trung lập và đơn giản*. Những câu hỏi công khai, thẳng thắn sẽ bắt các đối tượng phỏng vấn phải suy nghĩ về nội dung của các câu hỏi, tập trung sức lực vào việc trả lời chúng. Người trả lời thường chủ động, tích cực hợp tác khi họ muốn được biểu lộ chính kiến quan điểm của mình hoặc khi họ muốn qua câu trả lời để thúc đẩy công việc, để gây dư luận xã hội xung quanh một vấn đề, sự kiện nào đó.

Nói tóm lại, một cuộc phỏng vấn thành công cần soi sáng và làm sáng tỏ những khía cạnh phức tạp của một sự kiện, vấn đề, trong đó *phóng viên thì thông báo sự kiện, còn các nhân vật có trách nhiệm thì giải thích, chuyện đó đã xảy ra như thế nào, vì sao ?...*

48. Các dạng câu hỏi thường dùng trong phỏng vấn ?

-Câu hỏi chính và câu hỏi bổ sung

-Câu hỏi trực tiếp và gián tiếp

-Câu hỏi chung và câu hỏi riêng

-Câu hỏi khẳng định và câu hỏi phủ định

-Câu hỏi kiểm tra

-Câu hỏi gợi ý

Ví dụ: Bài phỏng vấn ông Nguyễn Quốc Triệu, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội do Lưu Quang Định thực hiện (báo *Lao Động* ngày 9/10/2004) có 5 câu hỏi như sau:

(1). Đề nghị Chủ tịch cho bạn đọc báo *Lao Động* biết những công việc lớn thành phố Hà Nội đã làm đến giờ này để chào mừng 50 năm Ngày Giải phóng Thủ đô?

(2). Hà Nội đã có chính sách thu hút hiền tài, song dường như chưa đủ mạnh, kết quả chưa được như mong muốn. Trong tương lai, cần và có thể làm những gì để Hà Nội thu hút được hiền tài, xứng đáng là nơi “địa linh nhân kiệt”?

(3). Hà Nội đang phát triển nhanh, hàng ngày hàng giờ. Theo Chủ tịch, cần phải làm gì để Hà Nội vẫn luôn giữ

được bản sắc ngàn năm, người Hà Nội vẫn mãi là người Tráng An thanh lịch?

(4). Chỉ còn hơn 5 năm nữa là Hà Nội sẽ tròn 1.000 tuổi, Chủ tịch có thể phác họa bộ mặt Thủ đô của chúng ta vào năm 2001 ấy?

(5). Xin phép hỏi đôi nét đời tư. Ông đã sống ở Hà Nội bao năm? Với cá nhân ông, Hà Nội có ý nghĩa gì? Thời niên thiếu, trai trẻ, ông đã có những kỷ niệm gì gắn bó với Hà Nội?

Trong số những câu hỏi nêu trên, có thể thấy:

-Các câu hỏi (1), (2), (3), (4) vừa là *câu hỏi chính*, đồng thời là *câu hỏi chung*, *câu hỏi trực tiếp* và *câu hỏi gợi ý*. Câu hỏi (5) vừa là *câu hỏi riêng*, đồng thời là *câu hỏi bổ sung*, *câu hỏi gián tiếp*.

-Câu 3 cũng là *câu hỏi khẳng định* (Hà Nội đang phát triển hàng ngày hàng giờ).

Trong bài phỏng vấn luật sư Nguyễn Đăng Trùng, Chủ tịch Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh do Chi Mai thực hiện (báo *Tuổi trẻ* ngày 31/9/2004) cũng gồm có 5 câu hỏi theo thứ tự sau đây:

(1). Vì sao một số Đoàn luật sư khác không yêu cầu những người làm hợp đồng trong các đơn vị, xí nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội... phải rút tên vì cho rằng họ không phải cán bộ, công

chức trong khi Đoàn luật sư thành phố lại yêu cầu rút tên, thưa ông ?

(2). Cũng căn cứ những văn bản này, nhưng ở nhiều Đoàn luật sư các tỉnh khác lại có nhiều nhóm đối tượng vẫn được hành nghề luật sư tại các tỉnh, trong khi tại thành phố HCM lại không được?

(3). Trong khi chờ ý kiến của ủy ban Thường vụ Quốc hội, các luật sư là cán bộ công chức có thể chưa rút tên ?

(4). Hiện có bao nhiêu luật sư đã rút tên khỏi Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh ?

(5). Số luật sư rút tên, không tiếp tục hành nghề nhiều như vậy liệu có ảnh hưởng gì đến hoạt động luật sư tại thành phố HCM, thưa ông ?

Trong số 5 câu hỏi trên, có thể thấy: các câu hỏi (1), (2), (3), (4) vừa là *câu hỏi chính*, đồng thời là *câu hỏi trực tiếp* và *câu hỏi gợi ý*.

Câu hỏi (4) là *câu hỏi kiểm tra*.

Câu hỏi (5) vừa là *câu hỏi bổ sung*, đồng thời là *câu hỏi gián tiếp*.

49. Những câu hỏi như thế nào thì không nên dùng trong khi phỏng vấn ?

Trong khi thực hiện phỏng vấn, cần tránh những dạng câu hỏi như sau:

- Câu hỏi đặt người trả lời vào thế *bị kiểm tra*.
- Câu hỏi có thể buộc người ta phải *trả lời như kiểu tuyên bố*.
- Câu hỏi tạo điều kiện cho người *trả lời theo lối mòn*.
- Câu hỏi, chỉ cho phép trả lời một từ “vâng” hay “không” (lưu ý rằng những câu hỏi chỉ cho phép trả lời bằng một từ sẽ làm cho đối tượng trả lời phỏng vấn không cần phải suy nghĩ trước khi trả lời).
- Câu hỏi chung chung, không có định hướng (làm cho người trả lời lúng túng, không biết trả lời vấn đề gì, hoặc là được tự do lựa chọn đến mức có thể chính họ sẽ coi thường sự hiểu biết của người nêu ra câu hỏi).
- Những câu hỏi kép (hai câu hỏi trong một) có thể sẽ khiến cho đối tượng trả lời né tránh câu hỏi mà họ thấy không thuận lợi.

- Câu hỏi ngoài chủ đề sẽ dẫn đến việc đi xa hoàn toàn vấn đề mà người hỏi đang muốn khai thác.
- Những câu hỏi hóm hỉnh, vắn vẹo có thể sẽ tự làm phức tạp nhiệm vụ của chính người hỏi.

50. Chuẩn bị cho một cuộc phỏng vấn cần chú ý điều gì?

Những tiền đề cơ bản để cho một cuộc phỏng vấn thành công là sự chuẩn bị kỹ càng của phóng viên. Anh ta phải định hướng được đề tài cuộc nói chuyện, biết được về nó hết như chính đối tượng phỏng vấn.

Chuẩn bị phỏng vấn có nghĩa là ở một mức độ nào đó có thể đoán ra câu trả lời nào cho câu hỏi này câu hỏi nọ, và khi đó có thể chuẩn bị trước cả câu hỏi chọn lựa tiếp theo.

Phương pháp tốt nhất để hoàn thiện kỹ thuật phỏng vấn là *đọc, xem, nghe lại* những cuộc phỏng vấn đã in ấn hoặc đã phát ra và phân tích, điều chỉnh, bổ sung, rút kinh nghiệm Một trong những cách chuẩn bị cho một cuộc phỏng vấn là *tự nêu ra câu hỏi cho chính mình* (hoặc thử đặt câu hỏi đó với đồng nghiệp hay bạn hữu).

Những trích dẫn từ báo chí, ghi chép của bản thân, những tư liệu được khai thác từ mạng Internet giúp cho người phỏng

viên chuẩn bị tốt cho cuộc phỏng vấn sắp tới. Phương pháp thu thập thông tin từ những cuộc nói chuyện với những người hiểu biết trong lĩnh vực cần thảo luận hay là cuộc nói chuyện sơ bộ trước với đối tượng trước khi phỏng vấn có tác dụng rất tốt trong thực hiện cuộc phỏng vấn đó.

Ở các đài phát thanh và truyền hình, trước khi thực hiện phỏng vấn, nhà báo có thể trò chuyện trước (bên ngoài phòng thu) với nhân vật được mời tới phỏng vấn, trước khi bắt đầu ghi âm hoặc ghi hình. Phương pháp làm việc này mang lại cho nhà báo sự hiểu biết và sự định hướng trong chủ đề cuộc nói chuyện. Những tư liệu thu được sẽ cho phép người hỏi đưa ra được những câu hỏi thực tế và giúp cho người trả lời có thể trình bày được những thông tin có chất lượng.

Một trong những nguyên tắc quan trọng là: người hỏi phải *không bị vướng mắc với bất cứ định kiến nào* trước khi tiến hành một cuộc phỏng vấn

Chuẩn bị cho một cuộc phỏng vấn không chỉ là sự sắp đặt và ghi chép các câu hỏi, mà còn phải suy nghĩ về tính thời gian của chúng. Các cuộc phỏng vấn trên báo in cũng có thể sắp đặt các câu hỏi và câu trả lời theo một thứ tự mà người ta cho là cần thiết nhưng lý tưởng nhất vẫn là đặt câu hỏi theo một trật tự logic ngay trong quá trình thực hiện phỏng vấn.

Người trả lời thường chủ động, tích cực hợp tác khi họ muốn được biểu lộ chính kiến quan điểm của mình hoặc khi họ

muốn qua câu trả lời để thúc đẩy công việc, để gây dư luận xã hội xung quanh một vấn đề, sự kiện nào đó. Điều đáng chú ý là những đặc điểm bên ngoài của người hỏi (như: giới tính, tuổi tác, phong thái, cách ăn mặc, giọng nói...) sẽ có ảnh hưởng tới người trả lời phỏng vấn.

Nói tóm lại, để có được những bài phỏng vấn có chất lượng, người thực hiện phỏng vấn phải có sự hiểu biết về điều mình đang hỏi. Chỉ có như vậy mới có thể nêu ra được những câu hỏi đúng, hay và khai thác được những thông tin có chiều sâu, xác thực và hấp dẫn. Trong khi thực hiện phỏng vấn, sự khiêm tốn và trí tuệ của nhà báo không chỉ thuyết phục người nghe đài mà còn chinh phục ngay cả đối tượng được phỏng vấn.

51. Thực hiện phỏng vấn như thế nào?

Sau khi chọn được người trả lời phỏng vấn, người hỏi nêu ra chủ đề, gợi ý một số câu hỏi để chuẩn bị, nhưng *không nên để họ viết thành văn bản để đọc*. Để có thể khai thác đúng, sâu và có nhiều thông tin, người hỏi phải tạo được quan hệ hợp tác với người trả lời.

Người hỏi phải biết cách chứng minh cho người bị phỏng vấn thấy rằng công việc mà họ sẽ tiến hành là rất quan trọng. Người hỏi còn phải làm cho người trả lời thấy rõ rằng chính

anh ta chứ không ai khác, sẽ là người quyết định sự thành công hay thất bại của cuộc phỏng vấn.

Đối với một người vừa trải qua một việc gì đó say mê, lôi cuốn, hoặc đã tham gia vào một sự kiện quan trọng, đầy hứng thú, những câu hỏi chung chung vẫn có thể khêu gợi ra một câu chuyện tình cảm về những điều đã xảy ra. Nhiệm vụ của người hỏi trong trường hợp này để cho người trả lời phát biểu, không cản trở và ngắt lời họ bằng những câu hỏi và đối đáp không cần thiết.

Những phóng viên có kinh nghiệm thường bắt đầu bằng cách đưa ra những câu hỏi đơn giản. Có thể bắt đầu câu chuyện bằng một câu hỏi trực tiếp, hướng về tương lai, đại loại như: “*Anh định làm gì bây giờ ?*”, “*Bước tiếp theo của anh sẽ là gì ?*” v.v...

Trong những cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt, dứt khoát phải có vài câu hỏi chủ yếu, phát triển mạch phỏng vấn theo trật tự thời gian hay là theo quy luật lôgic. Những câu hỏi này hợp thành xương sống cho cuộc phỏng vấn.

Trong khi thực hiện phỏng vấn, những nhà báo có kinh nghiệm luôn cầm trong tay quyển sổ với các câu hỏi có sẵn nhưng ít khi liếc vào nó trong lúc phỏng vấn và không bao giờ học thuộc lòng các câu hỏi.

Trong thời gian phỏng vấn cần phải luôn luôn cảnh giác. Khi có những thuật ngữ mà đối tượng giải nghĩa không đúng

hoặc có thể khó hiểu đối với công chúng, người hỏi nên yêu cầu người trả lời giải thích rõ ràng hơn.

52. Cần lưu ý điều gì khi thực hiện phỏng vấn ghi âm, ghi hình ?

Khi thực hiện phỏng vấn để thu thanh, thu hình, người hỏi cần lưu ý một số điểm sau đây:

-Không nên ngồi quá gần đối tượng phỏng vấn, điều đó làm vụn cảnh quay, đồng thời có thể khiến cho người trả lời thiếu tập trung và bình tĩnh khi trả lời. Mặt khác, cũng không nên ngồi quá xa người trả lời vì điều đó có thể sẽ tạo ra một bầu không khí căng thẳng, gượng gạo.

-Người hỏi nên nhìn thẳng vào mắt người đối thoại. Một số động tác của người hỏi như một cái nhíu mày, một ánh mắt nhìn dò hỏi về phía người trả lời cũng có thể đủ để cho họ tiếp tục phát triển chủ đề một cách tự nhiên mà người hỏi không cần phải lên tiếng. Sự chăm chú của người hỏi khi người trả lời đang nói sẽ tạo ra những tác động tích cực vì người trả lời cảm thấy ý kiến của mình được tôn trọng.

-Những tiếng cười, tiếng xuýt xoa, tiếng a dua phụ họa của phóng viên chắc chắn gây ra những ảnh hưởng xấu cho các cuộc phỏng vấn cho các loại hình báo nói, báo hình. Những cái

gật đầu của phóng viên truyền hình có thể lại sẽ gây khó chịu cho người xem vì nó ngăn cản họ tiếp thu những câu trả lời của nhân chứng (Tuy nhiên, người phóng viên của đài phát thanh có thể cố vũ câu chuyện của người trả lời bằng những cái gật đầu hoặc nụ cười thân thiện).

-Trong phỏng vấn truyền hình, phải chú ý để cho ánh mắt người được phỏng vấn không đảo đi chỗ khác, không đờ đẫn nhìn vào ống kính của máy quay (mà nên nhìn thẳng vào phóng viên).

-Nếu không cần thiết thì không nên ngắt lời người trả lời nửa chừng mà cứ để cho họ nói hết câu.

-Khi đang chăm chú lắng nghe người bị phỏng vấn trả lời, một phóng viên có kinh nghiệm sẽ chọn lựa ngay tại chỗ những phát biểu ngắn gọn, súc tích để dùng cho những câu tiếp theo hay câu cuối cùng của cuộc phỏng vấn.

-Một cuộc phỏng vấn càng có nhiều câu hỏi thì càng hấp dẫn và giúp người trả lời đi thẳng vào vấn đề một cách có hiệu quả hơn.

-Một cuộc phỏng vấn có thể bao gồm: chủ đề chính, những câu hỏi đã chuẩn bị trước, những câu hỏi không lường trước. Bộ khung phỏng vấn là những câu hỏi cơ bản chuẩn bị từ trước.

-Việc chuẩn bị cho phỏng vấn, phác hoạ trước các câu hỏi mới chỉ là một nửa công việc. Biết nghe người đối thoại với mình chính là nửa thứ hai của một cuộc phỏng vấn thành công.

THỂ LOẠI BÌNH LUẬN

53. Thể loại bình luận có đặc điểm gì ?

“Bình luận” là tên gọi của một thể loại báo chí mà trong nội dung của nó gồm hai thành phần chính: *bình* là xem xét, phân tích các khía cạnh của vấn đề, đánh giá nó, khai thác nó ở các mặt nội dung ý nghĩa, còn *luận* là sự bàn bạc mở rộng vấn đề, đặt nó vào trong quá trình diễn biến, phát triển, nhận định khả năng và những triển vọng của vấn đề nào đó mà công chúng đang quan tâm.

Bình luận và xã luận có những khác biệt. *Một bài xã luận thường đề ra các nhiệm vụ chính trị*, còn một bài bình luận mặc dù có kết luận rõ ràng nhưng không nhất thiết phải là chỉ thị để hành động. Một bài bình luận có nhiệm vụ *giải thích, cắt*

nghĩa nhằm hướng dẫn cách nhìn nhận những sự thật tiêu biểu của đời sống.

Tác phẩm bình luận có thể đem lại cho công chúng những tri thức lý lẽ để đánh giá, lý giải những vấn đề, sự kiện, tình huống, hoàn cảnh.. nảy sinh hàng ngày hàng giờ trong đời sống, mang lại cho họ những kết luận đúng đắn tạo cơ sở cho những hành động vì lợi ích của chính họ. So với các thể loại báo chí khác, bình luận có thể có những ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến cách suy nghĩ của công chúng.

Một bài bình luận vừa phải có cái nhìn toàn diện, đồng thời lại phải chặt chẽ, sắc sảo trong việc đánh giá, phân tích, lý giải những hiện tượng cụ thể. Đề tài tác phẩm bình luận không giới hạn trong một phạm vi nào, miễn là nó phải đáp ứng những yêu cầu về tính thời sự, tính xác thực và mức độ tiêu biểu của những vấn đề mà cuộc sống đang đặt ra, đang cần được phân tích, giải thích, hướng dẫn.

54. Có mấy dạng bài bình luận ?

Người ta có thể có nhiều cách để phân chia các dạng bình luận. Trong phạm vi này, chúng ta phân biệt hai dạng tác phẩm bình luận là *bình luận vấn đề* và *bình luận sự kiện*. Trong hai

dạng này có thể tồn tại những dạng nhỏ khác như *bình luận ngắn*, *bình luận trong ngày*, *bình luận trong tuần* v.v...

-*Bình luận vấn đề* là dạng bài phổ biến nhất của thể loại bình luận trên báo chí nói chung. Dạng bình luận này có nhiệm vụ lý giải, cắt nghĩa, đánh giá một *vấn đề* nào đó mà cuộc sống đặt ra.

-*Bình luận sự kiện* tuy có nhiệm vụ phản ánh về những sự kiện mới nhưng trong một mức độ nào đó vẫn có thể nêu ra được những vấn đề của đời sống. *Sự kiện càng tiêu biểu, nổi bật thì vấn đề càng lớn*. Một sự kiện với nhiều khía cạnh tiêu biểu còn có thể chứa đựng nhiều vấn đề khác nhau.

Ngoài ra còn có những cách phân biệt các dạng bài bình luận trên cơ sở của những tiêu chí khác. Chẳng hạn, người ta có thể căn cứ vào những đặc điểm về hình thức để phân chia thành các dạng bài *bình luận ngắn*, *bình luận trong ngày*, *bình luận trong tuần*.

Theo cách phân biệt này, dạng bài bình luận ngắn thường chỉ có dung lượng dao động trong khoảng vài trăm chữ. Đề tài của dạng bài này thường đề cập đến những sự kiện, vấn đề đa dạng mới nảy sinh trong đời sống và thường ở mức độ trung bình. Đây là dạng bài khá phổ biến và thể hiện rất sinh động những đặc điểm cơ bản của thể loại bình luận.

Dạng bài bình luận trong ngày - như tên gọi của nó, có nhiệm vụ bám sát để lý giải các vấn đề, sự kiện xảy ra hàng

ngày. Bài bình luận trong tuần có sự khác biệt với dạng bài bình luận trong ngày ở chỗ nó đề cập đến các biến cố trong một tuần. Bài bình luận trong tuần không cần thông tin chi tiết về các vấn đề, sự kiện. Tuy nhiên, nó vẫn có thể bổ sung thêm những thông tin mới có liên quan đến các vấn đề, sự kiện mà công chúng đã biết.

55. Viết bình luận như thế nào ?

Trong thực tế, tác phẩm bình luận thường tuân theo một bố cục đặc trưng là: *đặt vấn đề - giải quyết vấn đề - kết thúc vấn đề* theo mô hình kết cấu của các thành phần *luận đề, luận cứ, luận chứng, luận điểm*.

Với bố cục này, phần mở đầu của bài bình luận thường nêu những vấn đề hoặc sự kiện, chi tiết... tiêu biểu, nổi bật (và đôi khi nêu cả những câu hỏi xung quanh sự kiện, tình huống đó). Phần tiếp theo có nhiệm vụ cắt nghĩa, lý giải, đánh giá vấn đề, sự kiện đã nêu thông qua những lý lẽ, những lập luận logic nhằm chỉ ra *nguyên nhân, bản chất và xu thế vận động* của vấn đề, sự kiện đó. Phần cuối cùng chốt lại những ý chính và thường rút ra được những luận điểm cần thiết.

Lối kết cấu này là giúp cho công chúng có thể từng bước nắm bắt nội dung của bài bình luận và hiểu rõ con đường dẫn

tới những lý lẽ để đánh giá, cắt nghĩa vấn đề, sự kiện mà người bình luận đang đề cập tới.

Người ta cũng có thể bố trí hệ thống các luận đề, luận cứ, luận điểm trong một bài bình luận theo lối ngược lại - nghĩa là đi từ những nguyên nhân, thực trạng đến kết quả, giải pháp. Ngoài ra còn có thể kết hợp cả hai cách nêu trên theo mô hình “Đòng hồ cát”. Một số tác phẩm còn được tổ chức theo nguyên tắc “bóc hành” - nghĩa là bóc dần từng lớp bên ngoài để cuối cùng làm lộ ra cái bản chất cốt lõi bên trong.

Người viết bình luận phải đưa ra được những nhận xét đúng đắn, những đánh giá khách quan và rọi ánh sáng lên từng chi tiết khiến chúng trở nên có ý nghĩa để từ đó rút ra những lý lẽ để thuyết phục công chúng (Riêng các bình luận viên trên sóng phát thanh, truyền hình còn phải có phản ứng một cách chính xác và mau lẹ đối với sự kiện vừa xảy ra, biết sử dụng lối văn nói giàu chất khẩu ngữ).

Ngoài sự hiểu biết và kinh nghiệm nghề nghiệp, người bình luận giỏi còn phải có năng khiếu. Điều đó sẽ tạo được những dấu ấn và phong cách riêng biệt cho những tác phẩm bình luận. Người viết bình luận phải am hiểu công chúng và linh hoạt trong việc lựa chọn các phương tiện diễn đạt để có thể làm sáng tỏ các vấn đề và sự kiện trong đời sống.

KÝ CHÍNH LUẬN

56. Thể loại ký chính luận có những đặc điểm gì ?

Về phương diện xếp loại - mặc dù ký chính luận có đặc điểm nổi bật là *thông tin lý lẽ* nhưng nó vẫn được xếp vào loại thể ký báo chí do những đặc điểm chung của loại thể ký được biểu hiện rất rõ trong những tác phẩm thuộc thể loại này. Đó là *sự xuất hiện và vai trò của cái tôi trần thuật và kết cấu, bút pháp tương đối sinh động...* Như vậy, thuật ngữ “ký chính luận” được dùng ở đây có nghĩa là: *bàn luận một cách trung thực, ngay thẳng về những sự thật mới xảy ra dưới hình thức mềm mại, linh hoạt của ký báo chí.*

Cách hiểu như trên cho thấy ký chính luận là một thể loại báo chí có khả năng thông tin lý lẽ một cách sinh động thông qua việc nêu lên những sự việc (sự kiện, hiện tượng, hoàn cảnh...) có ý nghĩa, mới nảy sinh trong đời sống, đồng thời thẩm định sự thật đó theo một quan điểm nhất định của các nhân người viết để rút ra những vấn đề, những kết luận cần thiết.

Về hình thức, ký chính luận thể hiện những đặc điểm chung của các thể loại thuộc nhóm ký báo chí mà trước hết là sự xuất hiện trực tiếp của tác giả trong tác phẩm trong tư thế của một *nhân vật trần thuật*. Bên cạnh đó, tác phẩm ký chính luận sử dụng ngôn ngữ, bút pháp linh hoạt, giọng điệu sinh động, giàu chất văn học...

Những đặc điểm nêu trên được biểu hiện trong tác phẩm ký chính luận không hoàn toàn giống như trong các thể loại khác trong nhóm các thể ký báo chí (như phóng sự, ký chân dung, nhật ký phóng viên...). Điều này có gắn liền với năng lực thông tin lý lẽ của thể loại này. Chính do đặc điểm này nên các tác phẩm thuộc ký chính luận thường có kết cấu bao gồm các phần luận đề, luận cứ, luận chứng giống như trong thể loại bình luận. Tuy nhiên, điểm khác biệt rõ rệt nhất giữa ký chính luận và bình luận là ở chỗ: bình luận có nhiệm vụ, mục đích thông tin lý lẽ. Cái tôi thường không xuất hiện trong bài bình luận và nếu có thì thường cũng không thể hiện bản sắc cá nhân của người viết.

Trong khi đó, cái tôi tác giả trong tác phẩm ký chính luận lại thể hiện rất rõ bản sắc cá nhân của người viết. Tác giả không hề giấu giếm thái độ cá nhân của mình trong việc đánh giá, thẩm định, lý giải về các vấn đề, con người, sự việc được tái hiện trong tác phẩm. Trong bài bình luận không có hiện tượng này vì người viết luôn cố gắng đạt tới sự thẩm định mang tính chất cộng đồng.

Những đặc điểm nêu trên cho thấy có thể thấy cái tôi trong ký chính luận vừa là cái tôi trần thuật, đồng thời lại mang màu sắc khá rõ nét của cái tôi thẩm định. Đặc điểm này còn cho thấy việc sử dụng ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu trong ký chính luận cũng gắn liền với thái độ thẩm định mang đậm dấu ấn cá nhân tác giả và năng lực thông tin lý lẽ của thể loại này. Do mục đích của ký chính luận là vừa thông tin sự thật, đồng thời thẩm định sự thật nên phần luận cứ (sự thật) và những lý lẽ trong tác phẩm thuộc thể này đều phải hấp dẫn và có thể gây ấn tượng với công chúng.

57. Tại sao nói ký chính luận

có năng lực thông tin lý lẽ ?

Ký chính luận vừa nhằm *thông tin cái mới* cho công chúng, đồng thời trình bày *sự thẩm định của tác giả về cái mới đó*. Là sự kết hợp hài hoà những ưu thế của ký báo chí với thế mạnh của loại thể chính luận báo chí, ký chính luận có thể thông tin lý lẽ dưới một hình thức và bút pháp sinh động, có khả năng hấp dẫn công chúng.

Là một thể loại báo chí, ký chính luận phải thể hiện những đặc điểm cơ bản của tác phẩm báo chí nói chung là phản ánh về hiện thực phải đảm bảo những yêu cầu về tính xác thực, tính

thời sự, tính định hướng trực tiếp. Chỉ có trên cơ sở sự thật, tác giả mới có thể đề xuất được những vấn đề hay rút ra những kết luận đúng đắn, có ý nghĩa để định hướng dư luận.

Khác với bình luận là thể loại thường đề cập đến những sự kiện, vấn đề, tình huống, hoàn cảnh tiêu biểu, các tác phẩm ký chính luận chủ yếu nhằm tới những sự việc, vấn đề nhỏ, đa dạng thường xuyên xuất hiện trong đời sống mà các thể chính luận báo chí (như xã luận, bình luận...) không đề cập tới. Điều đó cho thấy một trong những đặc điểm chủ yếu của thể loại này là *thông tin lý lẽ một cách sinh động, đa dạng, gắn với cuộc sống hàng ngày* - đó là những điều vốn được coi là yếu điểm của các thể chính luận báo chí ở nước ta trong nhiều năm qua.

Với khả năng như vậy, thể loại ký chính luận đã góp phần làm phong phú thêm cho đặc điểm thông tin lý lẽ của báo chí. Cũng do đề cập tới những sự thật nảy sinh hàng ngày trong cuộc sống nên ký chính luận có một công chúng đa dạng hơn so với các thể thuộc nhóm chính luận báo chí.

Về phương diện thể loại, ký chính luận thể hiện sự giao thoa của nhóm các thể ký báo chí và nhóm các thể loại chính luận báo chí. Tuy nhiên đây không phải là một sự lắp ghép tùy tiện. Là một chỉnh thể ổn định cả về nội dung và hình thức, ký chính luận tồn tại trong hệ thống thể loại báo chí với đặc trưng và những đặc điểm riêng biệt, ổn định. Trong nhóm các thể ký báo chí, ký chính luận được khu biệt ở khả năng thông tin lý lẽ,

còn việc thông tin lý lẽ đa dạng, sinh động, lại được coi là tiêu chí để phân được thể loại này với các thể chính luận như xã luận hay bình luận. Trong thực tế, mỗi tác phẩm ký chính luận có những cách thức khác nhau trong cách xây dựng luận cứ, cách đặt vấn đề và lý giải vấn đề.

Khả năng thông tin lý lẽ một cách sinh động, đa dạng được coi là đặc điểm quan trọng nhất của ký chính luận trong việc phân biệt nó với các thể khác. Mỗi tác phẩm - tùy thuộc vào kiến thức của người viết và căn cứ vào tầm quan trọng, mức độ điển hình của luận cứ mà nó khai thác sử dụng để có những cách phát triển luận chứng không giống nhau.

Khác với các thể loại thể chính luận báo chí, ký chính luận chấp nhận nhiều giọng điệu khác nhau: lúc nghiêm khắc, lúc châm biếm, hài hước... Ngoài ra, tác giả ký chính luận còn sử dụng nhiều thủ pháp như liên tưởng, hồi tưởng, so sánh cùng với những lập luận logic để phát hiện và giải quyết những vấn đề cuộc sống đặt ra đang được công chúng quan tâm..

58. Vai trò của luận cứ

trong tác phẩm ký chính luận ?

Luận cứ của tác phẩm ký chính luận rất phong phú, đa dạng. Đó có thể là những câu chuyện, tình huống, sự việc, sự

kiện, biến cố hoặc những vấn đề, con người, con số, chi tiết, dữ kiện... mới xảy ra, có ý nghĩa và đang cần được bàn bạc để làm sáng tỏ hơn. tất cả những sự thật đa dạng ấy được tác giả lựa chọn và tái hiện lại một cách có chủ ý trong tác phẩm để làm cơ sở cho việc bàn bạc, phân tích, lý giải.

Luận cứ của tác phẩm ký chính luận phải gắn liền với cuộc sống, là những sự thật được chính cuộc sống sinh ra hàng ngày hàng giờ. Với một phạm vi đề tài phản ánh phong phú như vậy, tác phẩm ký chính luận đã góp phần quan trọng trong việc *đa dạng hoá đặc điểm thông tin lý lẽ của báo chí*. Đây cũng là một trong những thể loại có thể tạo điều kiện để công chúng bày tỏ quan điểm, ý kiến riêng của mỗi người trên mặt báo.

Ký chính luận có phạm vi đề tài đa dạng hơn, gắn với cuộc sống hàng ngày nhưng đó vẫn phải là những sự thật tiêu biểu, được tác giả phải biết lựa chọn trong vô vàn những điều vẫn đang xảy ra. Như vậy, những người viết ký chính luận phải có năng lực quan sát, thẩm định những điều đã được chứng kiến trong cuộc sống để lọc ra những cái tiêu biểu, điển hình và có khả năng gây được sự hấp dẫn đối với công chúng.

Với mục đích nhằm thông tin và lý giải về những sự thật mới nảy sinh, tác phẩm ký chính luận sử dụng những luận cứ có tính thời sự. Tính thời sự của luận cứ tạo cơ sở cho tính thời sự của lý lẽ. Tuy nhiên yêu cầu này không đến mức gắt gao như đối với một số thể khác như tin hay ghi nhanh. Yêu cầu

thời sự đặt ra đối với luận cứ trong tác phẩm ký chính luận thường là *thời sự của từng giai đoạn* chứ không phải thời sự ngay tức khắc, thời sự của hàng ngày hàng giờ như trong các thể loại báo chí khác.

59. Tác phẩm ký chính luận có kết cấu như thế nào ?

Với mục đích vừa thông tin cái mới, đồng thời thẩm định cái mới đó theo một quan điểm nhất định để rút ra được những vấn đề, những kết luận có ý nghĩa đối với công chúng, những tác phẩm ký chính luận thường bắt đầu từ một vài sự việc tình huống, hoàn cảnh có thật, điển hình, mang ý nghĩa thời sự và thông qua đó để bàn luận nhằm rút ra được những kết luận cần thiết. Đây là mô hình kết cấu *luận đề - luận cứ - luận chứng - luận điểm* được coi là đặc trưng của loại thể chính luận báo chí.

Tuy nhiên đây mới chỉ là sự tương đồng về hình thức. Thực ra, không chỉ luận cứ mà ngay cả lý lẽ được trình bày trong ký chính luận cũng rất khác so với những tác phẩm chính luận báo chí. Đó là sự khác nhau về tầm quan trọng và yêu cầu thời sự.

Thông tin sự thật mới chỉ là một phần nội dung của tác phẩm ký chính luận. Thể loại này còn có nhiệm vụ phân tích, đánh giá, thẩm định sự thật đó để rút ra những những kết luận

có ý nghĩa. Sự thẩm định này được thể hiện ngay từ cách lựa chọn, sắp xếp chi tiết. Một sự việc (hoàn cảnh, tình huống...) thường mang nhiều ý nghĩa nên tác giả phải biết khai thác từ góc độ nào có thể phục vụ tốt nhất cho những lý lẽ của mình.

Trong tác phẩm ký chính luận, tùy thuộc vào ý đồ và căn cứ vào tính chất của luận cứ tác giả xây dựng luận cứ đó với những góc độ khác nhau. Phần lý lẽ cũng bao hàm nhiều cấp độ. Có tác phẩm chỉ dừng lại ở chỗ nêu vấn đề, có tác phẩm lý giải vấn đề đã nêu ra và cũng có tác phẩm ngoài việc lý giải vấn đề còn mạnh dạn đề xuất những biện pháp, phương hướng giải quyết... Dù ở cấp độ nào cũng có một điểm chung là: *những luận điểm phải gắn liền với luận cứ, xuất phát từ luận cứ và góp phần soi sáng luận cứ* trên cơ sở của một quan điểm rõ ràng. Tác phẩm ký chính luận không chấp nhận sự thiếu dứt khoát trong thái độ thẩm định của tác giả.

Phần kết của tác phẩm ký chính luận có vai trò hết sức quan trọng. Toàn bộ sức nặng của tác phẩm được đặt ở đây. Một tác phẩm ký chính luận viết tốt dứt khoát phải có được một phần kết có sức bật, có khả năng gây ấn tượng mạnh mẽ đối với công chúng.

Nói tóm lại, với nhiệm vụ vừa thông tin sự thật, đồng thời thẩm định sự thật, ký chính luận có nhiệm vụ rút ra những kết luận có ý nghĩa để định hướng dư luận theo một quan điểm nhất định.

Trong bối cảnh đổi mới của những năm vừa qua, thể loại này đã góp phần quan trọng trong việc tạo ra một đời sống báo chí đa dạng hơn, dân chủ hơn. Hiện nay, ký chính luận càng có nhiều điều kiện để trở thành một trong những thể loại xung kích của báo chí, đóng góp có hiệu quả vào công cuộc đổi mới đất nước.

PHÓNG SỰ BÁO CHÍ

60. Phóng sự là thể loại báo chí hay thể loại văn học ?

Hiện nay có ba quan niệm về thể loại phóng sự:

-Phóng sự là *một thể loại báo chí giàu chất văn học*, có nhiệm vụ thông tin thời sự về người thật việc thật trong một quá trình phát sinh, phát triển.

-Phóng sự là *thể loại trung gian, đứng giữa văn học và báo chí*.

-*Trong văn học và trong báo chí đều có phóng sự. Sự khác biệt của hai thể loại này gắn liền với đặc trưng của mỗi loại hình.*

Điểm chung trong cả ba quan niệm nêu trên là đều thừa nhận tính chất văn học như là một trong những đặc điểm quan trọng của thể loại phóng sự. Để tiện cho việc phân tích, đánh giá về những vấn đề có liên quan đến thể loại này, ở đây chúng tôi tán thành quan niệm thứ ba là quan niệm *phân biệt phóng sự văn học và phóng sự báo chí*. Nói cụ thể hơn, chúng tôi thừa nhận rằng trong các thể ký văn học có thể loại phóng sự văn học và trong các thể ký báo chí cũng tồn tại thể loại phóng sự báo chí.

Về phóng sự văn học, có thể lấy ví dụ bằng các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Tam Lang Vũ Đình Chí (trong những năm 30 của thế kỷ XX) và một số tác phẩm tham dự các cuộc thi bút ký, phóng sự do báo *Văn nghệ* hoặc của các Hội văn nghệ tổ chức.

Với các tác phẩm phóng sự báo chí, có thể lấy ví dụ bằng hầu hết các tác phẩm được đăng trên các báo *Lao Động*, *Sài Gòn giải phóng*, *Tiền Phong*, *Tuổi trẻ* và nhiều báo chí khác ở nước ta hiện nay.

Trong thực tế có nhiều tác phẩm phóng sự có thể kết hợp một cách sinh động và nhuần nhuyễn những tính chất của cả

văn học và báo chí nên rất khó có thể phân biệt rạch ròi về tính chất thể loại.

Tuy nhiên, điều đó không phải là lý do để xoá nhoà ranh giới giữa phóng sự báo chí và phóng sự văn học.

61. Phóng sự văn học

có những đặc điểm gì? _____

Điểm khác biệt dễ nhận thấy nhất giữa phóng sự văn học và phóng sự báo chí trước hết là ở dung lượng tác phẩm. Do phải đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự và thích hợp với khuôn khổ của trang báo, các tác phẩm phóng sự báo chí thường chỉ có dung lượng ngắn gọn trong khoảng một, hai nghìn chữ. Không giống như vậy, phóng sự văn học thường không bị giới hạn về dung lượng. Một tác phẩm có thể được trình bày gọn trong vài nghìn chữ nhưng cũng có thể bùng nổ trong hàng trăm trang in. Chính sự phóng túng về dung lượng đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trong tính chất của thể loại phóng sự văn học.

Phóng sự văn học không có nhiệm vụ đáp ứng những yêu cầu về tính xác thực và tuyên truyền thời sự. Tuy nhiên, nó lại chịu sự chi phối của những yêu cầu khác - đặc biệt là yêu cầu về thông tin thẩm mỹ. So với phóng sự báo chí, tác phẩm

phóng sự văn học không bị trói buộc vào con người, sự kiện có thật mà có thể mở rộng phạm vi phản ánh gắn liền với cảm xúc của tác giả.

Trong tác phẩm phóng sự văn học, tác giả có thể bố trí, tổ chức, tái tạo các dữ kiện, chi tiết, tình huống, nhân vật và *sử dụng bất cứ biện pháp nghệ thuật nào* (kể cả hư cấu nghệ thuật) để xây dựng hình tượng nghệ thuật. Việc tái hiện và thẩm định những sự thật trong phóng sự văn học cũng xuất phát từ một thái độ thẩm mỹ như trong các tác phẩm ký văn học khác.

Phóng sự văn học có thể phản ánh hiện thực ở nhiều trạng huống khác nhau và đặc biệt chú ý vấn đề con người. Tác giả phóng sự văn học còn có thể huy động kiến thức phong phú để tái hiện trong tác phẩm. Điều đó cho thấy nhân vật trần thuật giữ vai trò quyết định trong việc tạo ra giọng điệu riêng gắn liền với bản sắc của cá nhân của mỗi tác giả.

Trong tác phẩm phóng sự văn học, đối tượng miêu tả càng điển hình bao nhiêu, tác phẩm càng có khả năng đạt tới những phẩm chất của văn học bấy nhiêu. Những sự thật điển hình có nhiều cấp độ và những cấp độ đó có liên quan trực tiếp đến những phẩm chất văn học trong tác phẩm phóng sự. Một tác phẩm phóng sự văn học có chất lượng bao giờ cũng là kết quả của một sự hiểu biết sâu rộng về cuộc sống, của sự tìm tòi

trong cách thể hiện và của các yếu tố hình thức như bút pháp, ngôn ngữ giọng điệu và cảm xúc của nhân vật trần thuật.

Phóng sự văn học có thể phản ánh hiện thực ở nhiều trạng huống khác nhau và đặc biệt chú ý vấn đề con người. Việc phản ánh sự thật trong phóng sự văn học cũng xuất phát từ một thái độ thẩm mỹ như trong các tác phẩm ký văn học nói chung.

62. Những đặc điểm về nội dung của phóng sự báo chí ?

Trong thời kỳ đổi mới ở nước ta, phóng sự báo chí là một trong những thể loại có khả năng phản ánh những mâu thuẫn của đời sống từ một góc nhìn nhân văn của tác giả. Là một thể loại báo chí, nó có nhiệm vụ trước hết là thông tin thời sự về người thật, việc thật trong một quá trình phát triển, đồng thời trả lời những câu hỏi mà hiện thực đề ra, đáp ứng các yêu cầu chung đối với tác phẩm báo chí. Việc xuất hiện nhân vật trần thuật trực tiếp trong tác phẩm và việc sử dụng một bút pháp linh hoạt, sinh động là những đặc điểm quan trọng làm nên diện mạo của thể loại này trong hệ thống các thể loại báo chí.

Một trong những đặc điểm nổi bật nhất của phóng sự báo chí là nó có khả năng phản ánh hiện thực dưới dạng một bức

tranh nóng bỏng hơi thở của đời sống với những con người và sự việc xác thực.

Một tác phẩm phóng sự báo chí hay nhất thiết phải có được những sự thật tiêu biểu, gây ấn tượng mạnh mẽ, phải cung cấp được những chi tiết sinh động mà bản thân người viết đã quan sát, thu thập được để công chúng có thể hình dung về vấn đề, sự kiện, con người, hoàn cảnh, tình huống... một cách sống động như thể chính họ đang được trực tiếp chứng kiến.

Việc tái hiện những chi tiết một cách sinh động chính là một trong những thế mạnh của phóng sự so với các thể loại báo chí khác.

Sự tham gia của các nhân chứng (trực tiếp và *gián tiếp*) trong tác phẩm phóng sự có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong đó, *tác giả cũng là một nhân chứng và là người có vai trò quan trọng nhất*. Đó là người đã trực tiếp chứng kiến toàn bộ hoặc một phần sự kiện, có nhiệm vụ tổ chức toàn bộ nội dung của tác phẩm.

So với nhân chứng trong các thể loại báo chí khác, nhân chứng trong tác phẩm phóng sự báo chí có bản sắc hơn, được tái hiện sinh động hơn vì tác giả có thể đặc tả diện mạo hay những hành động, việc làm của họ. Cũng chính góc độ con người đã khiến cho phóng sự báo chí tỏ ra rất thích hợp với những đề tài giàu tính chất nhân văn.

Trong tác phẩm phóng sự báo chí, tác giả vẫn có thể sử dụng toàn bộ những cách thức cần thiết để tạo ra giọng điệu phong phú, linh hoạt nhằm phản ánh hiện thực vừa sinh động, vừa thể hiện được quan điểm, thái độ của mình trước hiện thực. Phóng sự báo chí có thể được thể hiện với những sắc thái tình cảm khác nhau (như: nghiêm túc, sôi nổi, châm biếm, xót xa thương cảm...) và đây là điều không phải thể loại báo chí nào cũng có được. Chính điều này đã góp phần làm nên sức hấp dẫn của thể loại này.

Tác phẩm phóng sự báo chí hiện nay vừa có thể đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự, đồng thời còn có khả năng tác động vào nỗi xúc cảm của công chúng bằng những sự thật xác thực giàu tính chất nhân văn được trình bày qua giọng điệu sinh động, linh hoạt.

Trong hệ thống các thể loại báo chí, phóng sự báo chí vẫn thường xuyên giao thoa với các thể loại khác như ký chân dung, phỏng vấn, ký chính luận. Sự giao thoa đó đã làm phong phú hơn những đặc điểm của phóng sự báo chí, gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của nền báo chí hiện đại ở nước ta.

63. Những đặc điểm về hình thức của phóng sự báo chí?

Phóng sự báo chí thuộc vào nhóm các thể loại có dung lượng lớn trong hệ thống thể loại báo chí. Một bài phóng sự trên báo in hiện nay có dung lượng trung bình khoảng dao động trong khoảng từ 1000 đến 1.500 chữ, còn phóng sự trên báo nói, báo hình thường có thời lượng trung bình khoảng từ 3 đến 5 phút.

Về ngôn ngữ, so với ngôn ngữ của tin, tác phẩm phóng sự sử dụng ngôn ngữ mềm mại, linh hoạt và sống động hơn rất nhiều. Điều này có liên quan trực tiếp với việc sử dụng bút pháp một cách linh hoạt. Trong phóng sự, tác giả có thể sử dụng *toàn bộ những cách thức cần thiết* để tạo ra giọng điệu phong phú, linh hoạt.

Xuất phát từ đối tượng mô tả và sự thẩm định đối tượng đó, giọng điệu trong phóng sự rất sinh động: khi nghiêm túc, lý lẽ, lúc hài hước, châm biếm và nhiều khi lại tràn đầy cảm xúc...

Giọng điệu phong phú cùng với nghệ thuật dẫn chuyện, nghệ thuật trình bày chi tiết và xây dựng lý lẽ, nghệ thuật miêu tả, đặc tả, phác họa chân dung khiến cho phóng sự có đầy đủ

khả năng phản ánh hiện thực trong nhiều trạng huống khác nhau.

Giọng điệu trong mỗi bài phóng sự phụ thuộc trực tiếp vào nội dung của những sự thật mà nó đề cập tới, được biểu hiện qua cách sử dụng từ ngữ, cách tổ chức câu chữ, qua văn phong.

Tác phẩm phóng sự báo chí có thể có rất nhiều giọng điệu, thể hiện những sắc thái tình cảm khác nhau: *ngghiêm túc, sôi nổi, lắng đọng, giễu cợt, châm biếm, xót xa thương cảm, trách nhiệm v.v...*

Về kết cấu, căn cứ vào từng sự kiện hay vấn đề cụ thể, mỗi phóng sự hình thành một cách kết cấu riêng với nguyên tắc chung là bám sát hiện thực một cách linh hoạt, mềm dẻo trên cơ sở tôn trọng sự thật, đồng thời thể hiện cá tính sáng tạo của mỗi tác giả.

Xét một cách chung nhất, tác phẩm phóng sự báo chí ở nước ta thường có bố cục đặc trưng gồm ba phần chủ yếu gồm *phần mở đầu - phần minh chứng cho sự tồn tại của vấn đề, sự kiện đã nêu - phần kết luận.*

Một tác phẩm phóng sự báo chí có thể có đầu đề bao gồm *tít dẫn - tít chính - tít phụ.* Từng nội dung nhỏ trong bài cũng thường được đặt dưới những tít phụ riêng.

64. Nhân vật trần thuật trong phóng sự báo chí

Có vai trò gì?

Nhân vật trần thuật được coi là nhân chứng có vai trò quan trọng nhất trong phóng sự, là người dẫn dắt, trình bày, lý giải, tổ chức những chi tiết, dữ kiện và ý kiến của các nhân chứng. Cái tôi ấy vừa lý trí vừa có sức mạnh của cảm xúc. Trong nhiều trường hợp, cảm xúc đã trở thành một động lực đưa tác phẩm đạt tới những phẩm chất khác lạ.

Cái tôi trần thuật còn phải là cầu nối giữa sự thật với công chúng. Đây cũng là nhân tố có vai trò quyết định trong việc tạo nên *giọng điệu* của tác phẩm phóng sự báo chí.

Chính vai trò của giọng điệu và cái tôi trần thuật đã tạo ra những phẩm chất văn học của phóng sự trên cơ sở vừa đảm bảo tính xác thực của nội dung phản ánh, đồng thời có xu hướng vượt lên để thẩm định thông qua cách lựa chọn nhân vật, cách nhấn mạnh chi tiết.

Nếu xét riêng trong các thể loại báo chí thì chỉ có trong phóng sự cái tôi trần thuật mới được thể hiện một cách có bề dày và có bản sắc nhất. Với tư cách là người trực tiếp chứng kiến và trình bày sự thật, cái tôi trần thuật - tác giả - nhân chứng khách quan khiến cho công chúng luôn luôn tin tưởng rằng họ đang được tiếp xúc với sự thật. Điều đó ấn định kênh

giao tiếp giữa người thông tin và những người trực tiếp nhận thông tin.

Một phóng sự mà tác giả ở đó không đủ khả năng thẩm định hoặc thẩm định méo mó cái hiện thực mà anh ta đem đến cho công chúng thì không những không tạo ra được sự hưởng ứng mà còn khiến công chúng nghi ngờ sự trung thực của tác giả.

Theo kinh nghiệm của tác giả Nguyễn Quang Vinh (báo *Lao Động*), người viết phóng sự khi gặp nhân vật lại biết cách trò chuyện theo kiểu “hóng hớt” hơn là thực hiện phỏng vấn một cách nghiêm chỉnh và bài bản. “Càng tiếp xúc nhân vật nghiêm chỉnh và bài bản theo cách như “thưa anh, thưa chị, thưa ông, xin anh, xin chị, xin ông cho biết”... là hỏng, không thể là cách tiếp xúc tài liệu để viết phóng sự”.

Những tác giả viết phóng sự hiện nay nhận thấy những tác phẩm thuộc thể loại này không phải là một bài viết chàng mành hay những ghi chép kiểu nhật ký. Nó phải chính xác và cụ thể. Tác phẩm phóng sự báo chí phải là sắc sảo, đanh thép, sinh động với những người thật việc thật có tên tuổi, có địa chỉ đảng hoàng. Khi đụng đến các vấn đề nóng, thì bất cứ sai sót nhầm lẫn nào cũng sẽ trở thành tai họa đối với người viết.

Ngoài ra, người viết phóng sự còn có thể huy động ưu thế của kiến thức trong các lĩnh vực khác vào tác phẩm của mình.

Trên cơ sở kết hợp với đặc điểm của những thể loại khác, tác giả có thể tạo ra cho tác phẩm những phẩm chất độc đáo.

Tất cả những điều đó đều nhằm tới cái đích cuối cùng là để trình bày một cách trung thực, xác thực về hiện thực dưới hình thức sinh động, hấp dẫn, đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự và tính định hướng trực tiếp.

65. Có mấy dạng phóng sự báo chí ?

Phóng sự báo chí ở nước ta hiện nay có các dạng sau đây:

Phóng sự phản ánh các vấn đề

Dạng phóng sự này có nhiệm vụ phản ánh những vấn đề trong đời sống. Tất nhiên, những vấn đề mà nó phản ánh phải tiêu biểu, xác thực và đáp ứng yêu cầu thời sự. Bất cứ vấn đề nào cũng xuất phát từ những sự việc sự kiện có thật nảy sinh hàng ngày hàng giờ trong cuộc sống. Tuy không trực tiếp phản ánh những sự kiện lớn, những tình huống nổi bật nhưng những vấn đề mà dạng phóng sự này đề cập tới vẫn có thể có sức lay động rất lớn.

Điều đáng lưu ý là dạng phóng sự này luôn chiếm một tỷ lệ lớn nhất trong các dạng phóng sự được sử dụng trên báo chí

nước ta hiện nay. Các tác giả Huiyinh Dũng Nhân, Vĩnh Quyền, Trần Đăng (báo *Lao Động*), Đỗ Doãn Hoàng (báo *An ninh Thế giới*) đã thu được nhiều thành công với dạng phóng sự này.

Phóng sự phản ánh các sự việc, sự kiện

Trong cuộc sống luôn xảy ra hàng loạt những sự việc, sự kiện với những tính chất và tầm quan trọng khác nhau. Một số sự việc, sự kiện có thể trở thành đề tài cho phóng sự. Dạng phóng sự này có khả năng đáp ứng yêu cầu thời sự vì những sự kiện được phản ánh phải là những sự kiện vừa mới xảy ra và phải có cấp độ điển hình cao.

Phóng sự sự kiện phải bám sát sự kiện trong quá trình phát sinh phát triển của nó. Nhiệm vụ chủ yếu của một phóng sự sự kiện là diễn tả một cách sinh động quang cảnh, hiện trạng của sự kiện trong toàn bộ dáng vẻ sinh động và phức tạp của nó. Đôi khi, nó còn có thể đề cập đến nguyên nhân và những vấn đề đặt ra sau sự kiện.

Trong số các cây bút phóng sự hiện nay ở nước ta, tác giả Nguyễn Như Phong là người có duyên với dạng phóng sự này hơn cả.

-Phóng sự phản ánh chân dung nhân vật

Phóng sự chân dung thực chất là sự kết hợp những ưu thế của hai thể loại phóng sự và ký chân dung, trong đó, tính chất ký chân dung được thể hiện ở việc *lấy con người làm đối tượng*

chủ yếu để phản ánh, còn tính chất phóng sự bộc lộ rõ nhất ở *hình thức, cách thức* phản ánh những chân dung đó. Trong số các tác giả phóng sự hiện nay, Nguyễn Quang Vinh (báo *Lao Động*) là người khá thành công với dạng phóng sự này.

Trong phóng sự chân dung, sự xâm nhập của hình thức phóng sự đã phá vỡ bố cục truyền thống gồm bốn phần của thể loại ký chân dung để hình thành những lối bố cục mới mang đậm chất phóng sự, được biểu hiện ở các tit phụ, ở những chi tiết sống động, ở bối cảnh và nhất là ở cái góc nhìn mang đậm chất nhân văn của nhân vật trần thuật.

Phóng sự chân dung có thể phản ánh cả chân dung cá nhân và chân dung tập thể và bao giờ cũng đặt nhân vật trong những hoàn cảnh điển hình đang vận động phát triển một cách năng động.

-Phóng sự điều tra

Khi đứng trước những mâu thuẫn quá gay gắt, người viết thường kết hợp phóng sự với thể loại điều tra, tạo nên một biến thể là “phóng sự điều tra”. Như vậy, phóng sự điều tra là sự kết hợp giữa hai thể loại phóng sự và điều tra. Trong phóng sự điều tra, *tính chất phóng sự được thể hiện ở hình thức* (thông qua ngôn từ, bút pháp và giọng điệu), còn *tính chất điều tra được thể hiện chủ yếu ở nội dung*.

Đặc điểm của một tác phẩm phóng sự điều tra có thể nói gọn lại là: *hình thức đậm chất phóng sự, còn nội dung mang*

tính chất điều tra (nghĩa là phải trả lời được những câu hỏi mà cuộc sống đặt ra).

66. Những phẩm chất của người viết phóng sự?

Một tác phẩm phóng sự báo chí có chất lượng bao giờ cũng phải là kết quả của một sự hiểu biết sâu rộng về cuộc sống. Bên cạnh đó còn là sự tìm tòi trong cách thể hiện, là năng lực trình bày sự thật bằng bút pháp, ngôn ngữ giàu chất văn học.

Để viết được phóng sự, ngoài yêu cầu chung về *nhiệt tình, tâm huyết*, tác giả còn phải là người có *năng khiếu* trong việc quan sát, phân tích, tổng hợp, lựa chọn để phát hiện được những sự kiện, tình huống, khả năng, vấn đề giữa bề bộn các chi tiết, dữ kiện, hiện tượng trong đời sống.

Sự hiểu biết đúng đắn về những đặc điểm cùng với những thế mạnh và hạn chế của phóng sự báo chí cũng được coi là những điều kiện tiên đề, tạo cơ sở cho tác giả có thể đi sâu khai thác thế mạnh của thể loại.

Để thực hiện được cái phương châm: “*Thời gian một chiều. Đi mãi rồi hết. Đi, yêu và viết. Không có gì ngoài cả cuộc đời*” nghe có vẻ rất lãng mạn, cây bút phóng sự Huỳnh Dũng Nhân (báo *Lao Động*) đã phải thực sự lăn lộn với những

chuyển đi như những nổi ám ảnh không bao giờ dứt. Anh đã không ngần ngại trong việc dần thân để có được những tác phẩm để lại dấu ấn sâu đậm trong công chúng và cho rằng: *“Bản chất nghiêm túc của một nhà báo không vì một hai chuyển vào hang động tội lỗi mà hao mòn, cũng không vì quan hệ với giới giang hồ mà trở nên đen tối”*.

Những kinh nghiệm viết phóng sự của Nguyễn Quang Vinh cho thấy: người viết phóng sự phải biết cách làm cho *“nhân vật được nói hết, được bộc lộ, được giải bày, được gào lên, hét lên, nức nở lên, hả hê khoe khoang, thì thăm trò chuyện, nói cho hết, cho cạn kiệt ý nghĩ, công việc, cảm xúc, thậm chí cả những oan khuất, cả những vương vấn, cả những khát vọng, tham vọng, cả những ẩn ý, cả những âm mưu, cả những toan tính, cả những xuýt xoa, cả những nuối tiếc, cả những mơ mộng của chính họ”*. Câu chuyện của nhân vật phải khiến cho chính người viết phóng sự *“phải nghe như nghe người tri kỷ, nghe như nghe chuyện người yêu, không cần ghi chép nhiều, bởi vì những câu chuyện hóng hớt bao giờ cũng thấm vào ta sâu sắc nhất, rõ nhất, cảm xúc nhất”*.

Với một tác giả phóng sự, những thao tác hoạt động thực tiễn như nhanh tay nhanh mắt là vẫn chưa đủ. Ngay cả việc quan sát, ghi chép cũng vậy. Vấn đề đặt ra là sau khi đã quan sát, ghi chép, chụp ảnh rồi nhưng liệu có viết được thành tác phẩm phóng sự không, mà điều này lại còn phụ thuộc vào các

yếu tố khác như góc độ, cảm xúc, ngôn ngữ, văn phong, giọng điệu...

Thực tế đã cho thấy rằng trong quá trình sáng tạo tác phẩm phóng sự báo chí, ngoài việc phải tuân thủ các nguyên tắc chung trong việc khai thác tư liệu của một người làm tin, người viết phóng sự còn phải có thêm rất nhiều kỹ năng đặc biệt khác để quan sát đối tượng, để phát hiện những chi tiết cần được đặc tả, để lắng nghe nhân chứng nói nhằm tìm ra những từ, chữ mang đặc điểm riêng, tìm ra đặc điểm về giọng điệu, cách nói, thói quen ngôn ngữ của họ.

Và điều quan trọng hơn là phải liên kết tất cả những điều đó để phát hiện bản chất của con người và sự vật và tái hiện lại trong tác phẩm của mình một cách sinh động và ấn tượng với ngôn từ, giọng điệu giàu chất văn học.

67. Thẩm nhập thực tế để viết phóng sự như thế nào?

So với những người làm tin bài thông thường, quá trình thu thập tư liệu của người viết phóng sự công phu hơn và vất vả hơn nhiều. Họ phải thu thập mọi nguồn tin, mọi văn bản để cố gắng tìm ra bản chất của sự kiện, vấn đề. Trong quá trình hoạt động thực tiễn, người làm phóng sự phải trực diện chứng

kiến các sự kiện, tình huống, hoàn cảnh và gặp gỡ các nhân chứng để hỏi han, phỏng vấn, ghi chép.

Không giống với những nhà báo đi đưa tin hoặc viết bài thông thường, viết bài ăn lương, đạt chỉ tiêu, người viết phóng sự thường có cách đi riêng trên cơ sở kinh nghiệm, kiến thức của mình.

Tác giả Nguyễn Quang Vinh cho rằng: *“Đi của nhà viết phóng sự không chỉ là đi đến nơi, gặp được nhân vật, sự kiện, mà trước khi làm chuyến đi đó, anh ta phải đi đến cùng văn hoá của sự kiện đó, nhân vật đó... Bước đi của nhà viết phóng sự là bước đi chủ động, vững chãi, bước đi của uy lực một người cầm bút am tường văn hoá, lối sống, am tường thế sự, am tường cuộc đời. Không có những bước đi như vậy mà cầm bút viết phóng sự thì sẽ là những phóng sự sao chép máy móc, những photôcopi lời kể của nhân vật, nghèo nàn, đơn điệu, nhạt tình, nhạt chữ, nhạt văn”*.

Khi đi làm phóng sự, người làm báo phải có sự chuẩn bị chu đáo nhất. Nếu đang ghi âm một cuộc phỏng vấn gay cấn nhưng máy hết pin hoặc bị rối rối bằng sẽ khiến cho không chỉ người nói mà ngay cả người hỏi cũng bị mất hứng.

Cây bút phóng sự Đỗ Doãn Hoàng cũng cho rằng: trong các cuộc đi rừng cả chục ngày không nhìn thấy hàng quán hay ánh sáng văn minh, máy ảnh hết pin cũng đồng nghĩa với việc chuyến đi đã thất bại. Bởi vậy, chụp xong cuộn phim nào, ghi

xong cuốn sổ tay nào cần phải cất kỹ càng ngay. Phải đối xử với nó cẩn thận như với một vật có thể sắp bị rơi xuống nước. “Sổ tay và máy móc là hai báu vật của bạn trong chuyến đi đó, phải bó chặt và ném nó xuống suối nó cũng không sao, đó mới là cách tôn trọng các vùng đất, con người mình đã đi qua”.

Tác giả này còn tỏ ra rất thận trọng khi nhấn mạnh sự ghi chép chính xác vì nhận thấy rằng “cảm xúc của con người có quy luật rất bạc bẽo là cảm xúc trước nó cứ bị cảm xúc sau đè lấn một tý, rồi một tý. Và bi kịch còn khủng khiếp hơn nếu bạn bỏ quên nó ở đâu đó, bạn không nhớ bỏ quên ở đâu, và thậm chí bạn cũng không ghi dòng nào trong cuốn sổ ấy là bạn, tên là gì, làm ở đâu, điện thoại thế nào là chủ nhân của cuốn sổ ấy. Không có hy vọng tìm thấy nó. Với vùng sâu vùng xa, không đường ô tô, không điện đóm, điện thoại gì, mất sổ tức là bạn mất tất cả chuyến đi ấy, với tư cách là người làm phóng sự”.

Đó là những kinh nghiệm rất đáng lưu tâm đối với những người làm phóng sự.

68. Viết phóng sự báo chí như thế nào?

-Xác định chủ đề, đề tài:

Việc xác định chủ đề, đề tài cho tác phẩm phóng sự cũng đồng thời là quá trình hình thành một *ấn tượng sâu đậm* về những điều sẽ viết. Những đề tài hay có khi ẩn sâu trong lòng cuộc sống, nhưng cũng có khi nằm ngay trước mắt mọi người. Vấn đề là phải có khả năng khám phá, phát hiện ra nó.

-Khai thác tư liệu

Một tác phẩm báo chí nói chung thường chỉ thể hiện *một phần nhỏ* những hiểu biết của tác giả. Nếu tác giả càng có kinh nghiệm, tri thức, vốn văn hoá thì tác phẩm càng có chiều sâu và có giá trị lâu bền.

Trong tổng số những chi tiết, số liệu bề bộn đã khai thác được, người viết phải biết xác định đúng đắn những chi tiết quan trọng, then chốt. Chỉ có như vậy mới có thể bố trí để tạo ra những "điểm mạnh" trong tác phẩm.

-Thể hiện tác phẩm

Cái khó đầu tiên khi viết một bài phóng sự là ở những *lời mở đầu*. Mở đầu của phóng sự phải đáp ứng đồng thời những yêu cầu đầy khó khăn như: *nổi bật - hấp dẫn - quan trọng - lôi kéo*.

Không có một công thức nào cho phần mở đầu của tác phẩm phóng sự. Có thể nói mỗi tác phẩm đều có cách mở đầu tối ưu riêng của nó. *Mở đầu càng độc đáo càng có khả năng gây ấn tượng*.

Không nên băn khoăn trong việc có hay không để cho "cái tôi" xuất hiện. Chính mạch viết của tác phẩm sẽ tự nó quyết định. Ngôn ngữ, bút pháp văn học có thể phát huy tác dụng mạnh mẽ nhưng không được làm mất đi bản chất báo chí của tác phẩm- đó là *tính xác thực tối đa và đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự*.

Trong phóng sự, các nhân chứng xuất hiện, trực tiếp tham gia thông tin cùng với tác giả là một trong những thủ pháp quan trọng, tạo ra sự tin cậy đối với tác phẩm. Điều cần chú ý là không nên để cho nhân chứng chỉ xuất hiện như những ý kiến. Hãy để cho họ xuất hiện như những con người- nghĩa là họ phải được tái hiện với ít nhiều nét đặc tả (ở *diện mạo* hay *phẩm chất tinh thần* thông qua những suy nghĩ, việc làm tiêu biểu, giàu ý nghĩa...). Cách tốt nhất là để cho nhân chứng nói đúng như họ vẫn thường nói ngoài đời. Bên cạnh đó cũng cần tránh tình trạng lạm dụng ý kiến của các nhân chứng khiến cho tác phẩm trở thành *một diễn đàn của các nhân chứng* mà quên đi vai trò của tác giả.

69. Vai trò của đề cương khi viết phóng sự

Không chỉ những người mới bắt đầu mà ngay cả những nhà báo có kinh nghiệm cũng đều nhấn mạnh đến *đề cương* của tác phẩm phóng sự.

Có ý kiến còn cho rằng đi viết phóng sự mà không có trước kịch bản cho bài phóng sự thì không thể thành công. Đó là một cách thức giúp người viết chủ động, đỡ mất thời gian kiếm tìm tài liệu. *“Kịch bản tạo ra từ bố cục, từ khúc đoạn, từ cách sắp xếp các chi tiết để tạo ra một phong cách phóng sự tốt nhất, hấp dẫn nhất, kịch bản giúp nhà phóng sự kỹ lưỡng hơn khi tiếp xúc với nhân vật, chủ động hoàn toàn khi nhảy vào sự việc, và nhanh chóng rút êm khi đã có đủ tư liệu cho kịch bản phóng sự của mình”*(Nguyễn Quang Vinh).

Tất nhiên mỗi bài phóng sự có một đề cương khác nhau. Điều này phụ thuộc vào những đặc điểm riêng biệt của nội dung từng tác phẩm. Đề cương của tác phẩm phóng sự là thứ thiên biến vạn hoá, có thể cuốn hút, lôi kéo độc giả ngay từ những chi tiết đầu tiên.

Về hình thức, đề cương của tác phẩm phóng sự thường chỉ là những gợi ý được viết dưới dạng gạch đầu dòng. Trong đó, người viết phải xác định được chủ đề chính của bài phóng sự cùng với những nội dung cơ bản, tình huống cơ bản có thể hình thành nên xương sống cho tác phẩm. Đề cương có thể thay đổi trong quá trình nhà báo tiếp cận đối tượng, nhưng đề cương mới vẫn phải đóng vai trò quan trọng này.

Trong một đề cương có thể đã có tí chính, các tí phụ, thậm chí phần sa-pô cũng đã được hình thành. Đề cương cũng

phải cho thấy tác phẩm này sẽ đăng mấy kỳ trên báo với dung lượng ra sao ?

Một đề cương tốt về cơ bản đã thể hiện những khía cạnh quan trọng nhất về nội dung và hình thức của bài phóng sự sẽ viết.

70. Chi tiết có tầm quan trọng như thế nào trong phóng sự báo chí? _____

Một tác phẩm phóng sự muốn gây được ấn tượng đối với công chúng dứt khoát phải có được những chi tiết gây ấn tượng. Không có chi tiết gây ấn tượng thì tốt nhất là đừng nên viết phóng sự vì như thế tác phẩm sẽ không thể đứng vững được trong lòng người đọc.

Trong cuộc sống của chúng ta có muôn vàn chi tiết. Bất cứ sự thật, con người nào cũng có bề bộn những chi tiết (về cuộc đời, về phẩm chất, về công việc, về hoàn cảnh, về tâm trạng, về các quan hệ xã hội và quan hệ gia đình...). Người viết phóng sự phải có khả năng tìm kiếm, gợi mở đúng lúc các chi tiết để từ đó tạo ra các điểm mạnh trong tác phẩm và thông qua đó tái hiện bức tranh sinh động về hiện thực.

Chi tiết có được còn nhờ vào kinh nghiệm sống, kinh nghiệm cầm bút của người viết phóng sự. Tìm chi tiết cũng giống như người đãi cát lấy vàng, phải kiên nhẫn, thông minh, phải khôn ngoan và thậm chí là phải mưu mẹo mới hy vọng có thể khai thác được những chi tiết đắt nhất cho tác phẩm.

Một số tác giả phóng sự còn cho rằng: khi viết phóng sự mà không biết bồi đắp cho nhân vật thì sức cảm hoá của bài viết sẽ giảm đi rất nhiều. Tất nhiên đó phải là “bồi đắp một cách hợp lý”, nghĩa là không làm ảnh hưởng đến sự thật.

Mục đích của công việc này là nhằm làm cho tác phẩm có thể lay động cảm xúc của người đọc, là cách để tạo thêm cho nhân vật, sự kiện một miền không gian nhằm khắc họa sâu thêm phẩm chất, tính cách của nhân vật. Thêm cho nhân vật một đêm mất ngủ, một tiếng thở dài, một câu hỏi, một giọt nước mắt, không có gì đáng ngại, chỉ tôn vinh nhân vật lên mà thôi.

Tất nhiên, để làm được như vậy đòi hỏi người viết phóng sự phải giỏi tâm lý, giỏi phán đoán, giỏi liên tưởng, giỏi nhận định. Phải biết đan cài chi tiết bổ sung vào chi tiết chân thực sao cho không làm tổn hại đến sự thật mà có tác dụng đưa sự thật đến với độc giả nhanh hơn, chân thật và xúc cảm hơn.

71. Ngôn ngữ và giọng điệu

_____ của phóng sự báo chí? _____

Đây là ý kiến của cây bút phóng sự Nguyễn Quang Vinh về ngôn ngữ và giọng trong tác phẩm phóng sự:

“Nghèo chữ thì đừng viết phóng sự, chỉ uống công, bởi vì nhà báo nghèo chữ không thể chuyển tải nỗi tâm sự, câu chuyện, hồn vía, tính cách nhân vật đến người đọc một cách đa chiều, đa ngôn, đa phương diện, đa cảm xúc. Rốt cuộc thì trên giấy vẫn là chữ. Chữ là ma thuật, là thế giới thiêng liêng, là phương tiện tối ưu để mang hơi thở cuộc sống, nhân cách của nhân vật, câu chuyện thế sự đến độc giả.

Chữ của phóng sự còn cao hơn thế, mỗi chữ trong phóng sự có sự động cựa vô cùng vô tận của nhân vật, của hoàn cảnh, của sự việc. Không giàu chữ không viết phóng sự được. Không giỏi văn chương, đừng cố viết phóng sự. Văn chương cần vô cùng cho nhà phóng sự. Văn chương giỏi, bộc lộ nhanh tính cách, số phận của nhân vật, tính cách của họ, công việc của họ, nhanh chóng hút hồn hút vía độc giả vào sự kiện, vào nhân vật, vào hành vi mà mình phản ánh.

Lựa chọn, sắp xếp kỹ càng áp ngôn ngữ cho từng đối tượng nhân vật, cho từng hoàn cảnh. Ngôn ngữ mang đặc thù

khu biệt của không gian, thời gian, địa lý mà nhân vật đang sống, sự kiện đang xảy ra. Phải bật ra được những câu văn thiết tha, cháy bỏng tình người khi viết về những con người cao đẹp, những câu chữ đứt đoạn, nao lòng người đọc, kéo hết nước mắt người đọc khi viết về những hoàn cảnh éo le, oan khuất, đau đớn. Băm trợn, điêu ngoa, hàm súc mạnh mẽ, cháy bỏng khi viết về những nhân vật, sự kiện mang tính đấu tranh giữa xấu và tốt, cao thượng và thấp hèn, tham lam và ích kỷ, độc ác và nhu nhược.

Phải tung tẩy chữ nghĩa trên từng trang viết. Phải thổi vào chữ nghĩa phóng sự toàn bộ nhân cách của mình, tâm hồn của mình, tâm huyết của mình, ruột gan của mình, ý chí của mình, cảm xúc của mình, phẩm chất công dân của mình. Đọc phóng sự có thể biết người viết là ai, anh ta mạnh mẽ hay yếu ớt, anh ta nhập cuộc hay chỉ là người ngoài cuộc. Những con chữ máu thịt nhờ vào những chi tiết máu thịt. Những con chữ giỏi là biết dựng lên được vóc dáng nhân vật, phải làm cho độc giả nhìn thấy, nắm được, đeo bám được nhân vật, sự kiện mà mình phản ánh với toàn bộ ý thức, cảm xúc, toàn bộ niềm hứng khởi, sự đam mê, nổi niềm xúc động.

Chữ là vũ khí của nhà phóng sự, vũ khí đó phải sắc, ngọt, đa diện và trên tất cả mọi điều, nhà phóng sự thông qua con chữ phải mang đến cho độc giả những câu chuyện chân thực, lôi kéo, an ủi, động viên, kích động, kéo tay độc giả đi theo

nhân vật tốt, noi gương họ, đẩy xa độc giả rời khỏi sự căm dỗ của cái ác”...

“Giọng phóng sự là hồn vía, thần thái của nhân vật, câu chuyện mình đang phản ánh và trước hết là mang giọng của chính tác giả, phong cách của tác giả, nét riêng tác giả, không lẫn được. Che tên tác giả đi, vẫn nhận ra được bài phóng sự này là ai viết. Đạt được như vậy tức là phóng sự có giọng. Giọng phóng sự là một cuộc phấn đấu kì khu, có thất bại, có thành công, nhưng nhất định nhà phóng sự phải tạo ra được giọng của phóng sự.

Giọng của phóng sự bật ra từ cách hành văn, từ bố cục, từ câu chữ, từ cách dựng nhân vật, chi tiết, từ chữ nghĩa. Một câu chuyện rất buồn, nhưng không phải ai kể ra cũng thành một câu chuyện buồn, cũng lấy được nước mắt người nghe. Người kể chuyện hay phải có giọng. Nhà viết phóng sự muốn hay cũng phải có giọng, giọng riêng, không lẫn vào ai cả, giọng của mình, giọng ấy được phát lộ từ một quá trình rèn giũa, tu luyện, từ sự kiên nhẫn vô biên của người cầm bút và từ cách thức mà người viết phóng sự muốn mê hoặc độc giả của mình”.

72. Rút tit cho tác phẩm phóng sự báo chí

như thế nào?

Tít (tiêu đề) của tác phẩm phóng sự có vai trò rất quan trọng. Nó không chỉ đơn giản là đầu đề, là tên gọi mà trước hết có nhiệm chỉ dẫn, khơi gợi, gây ấn tượng ban đầu với công chúng. Tít của bài phóng sự phải sống động, thậm chí có thể tạo ra một cú sốc nho nhỏ cho công chúng để lôi kéo họ đến với tác phẩm.

Xét cho cùng, tít của phóng sự thực chất cũng là tên gọi của một tác phẩm báo chí, do đó nó phải cụ thể, phải phản ánh trực diện nội dung tác phẩm. Tuy nhiên, vì là tít của phóng sự – một thể loại báo chí giàu chất văn học nên cái tít ấy lại không được đặt một cách quá cụ thể, quá đơn giản, quá tầm thường. *“Tên bài phóng sự phải là cái gì đó động cựa, sống sít, sôi nổi, ấn tượng, tạo ngay cho độc giả trước hết là sự tò mò, sau nữa là cảm thấy, cảm nhận một điều gì đó mới lạ cần phải đọc”* (Nguyễn Quang Vinh). Một cái tít như vậy chắc chắn sẽ lôi kéo người đọc đến với tác phẩm một cách mạnh mẽ và hiệu quả hơn so với một cái tít nhạt nhẽo, chung chung, thiếu sức sống hoặc một cái tít dài dòng, sáo rỗng, bay bướm, mơ hồ...

Có nhiều cách rút tít cho một bài phóng sự. Điều này phụ thuộc vào những tình huống cụ thể, những tác phẩm, tác giả cụ thể. Thông thường nhất thì tác giả viết xong tác phẩm mới rút tít nhưng lại cũng có trường hợp cái tít đã được hình thành trước khi có tác phẩm. Cũng có khi tít của bài phóng sự xuất hiện ngay trong quá trình tác giả đang khai thác tài liệu, đang

tiếp xúc, trò chuyện với nhân vật hoặc thậm chí là đang viết bài...

Dù được đặt ở thời điểm nào thì tí của một bài phóng sự cũng phải gắn liền với nội dung, thể hiện tính chất, ý nghĩa, chủ đề của tác phẩm hoặc là sự chung cất từ toàn bộ những chi tiết có trong bài viết. Đặt được một cái tí hay có thể coi như một thắng lợi của người viết phóng sự vì một tác phẩm hay thường bắt đầu từ một cái tí hay, ấn tượng.

Đây là một số tí khá tiêu biểu được rút ra từ các tác phẩm phóng sự đã được đăng tải trên báo *Lao Động* và *Sài Gòn giải phóng* trong hai năm 2002, 2003:

Bỏ phở ra đồng; Bất ngờ ốc hương; “Vàng trắng”... lên ngôi; Lời của trẻ nông; Thắp đèn dầu, gác điện; Quét cả bóng đêm; Giải thoát cho nụ cười; Đem phở về làng; Lời gọi mời phố núi; Thoát nghèo nhờ... cừu; Nghịch lý vải Lục Ngạn; Thao thức nghề chạm bạc Đồng Xâm; Hoa cười, người khóc; Ngâm ngùi làng hoa Hà Nội; Khắc khoải tranh Hàng Trống; Tang tóc gấu rừng; Mất dần rừng Bình Thuận - Voi đi, rừng cũng đi theo; Về vụ mất rừng lớn nhất ở Bình Phước: cán bộ giữ rừng bán rừng cho lâm tặc; Bắp bệnh nuôi vịt chạy đồng; Cuộc chiến đừa khô; Đắng cay hạt muối Bạc Liêu; Xót xa rừng phòng hộ; Tràm chim - mùa sếu không về tổ; Cướp nghêu; Chờ... lũ v.v...

Một bài phóng sự có khi chỉ có một tí chính nhưng thường có cả tí chính và các tí phụ. Tất nhiên tí chính phải bao quát được toàn bộ tác phẩm, còn các tí phụ phải gắn bó với khía cạnh mà nó phản ánh. Ngoài ra, tí của bài còn phải có mối liên hệ chặt chẽ với phần sa-pô hoặc lít của tác phẩm nhằm thu hút công chúng.

73. Vai trò của sa-pô trong tác phẩm phóng sự báo chí?

Sa-pô là một đoạn văn ngắn có dung lượng khoảng trên dưới trăm chữ, thường được in đậm và được đặt ngay sau tí chính của một bài báo nói chung - trong đó có tác phẩm phóng sự. Hiện nay ở nước ta đang có hai quan niệm về sa-pô. Quan niệm thứ nhất cho rằng đã là một bài báo thì dứt khoát phải có sa-pô. Quan niệm thứ hai cho rằng tùy thuộc vào tính chất, mức độ, tầm quan trọng của bài báo mà tác giả (hoặc biên tập viên) có thể viết hoặc không cần viết thêm sa-pô. Chúng ta tán thành quan niệm thứ hai này vì nó mềm dẻo linh hoạt hơn.

Riêng với thể loại phóng sự, xu hướng phổ biến hiện nay là hầu hết các tác phẩm đều có sa-pô và phần này thường được rút ra cùng với tí chính để đưa lên giới thiệu ở trang nhất của tờ báo. Điều này có lý do là tác phẩm phóng sự có dung lượng

lớn nên để đọc nó người đọc phải thực sự quan tâm và cần phải có thời gian.

Như vậy, sa-pô chính là một cách giới thiệu trước để công chúng lựa chọn và quyết định nên có tiếp tục tìm đọc tác phẩm ở trang trong hay không ? Trong trường hợp người đọc bỏ qua không tìm đọc tác phẩm thì ít nhất phần tít chính và sa-pô ở trang một cũng đã cung cấp cho họ phần khái quát nhất của nội dung tác phẩm.

Trên tinh thần đó, có thể có nhiều cách viết sa-pô khác nhau nhưng nhìn chung *sa-pô phải thể hiện một cách đậm đặc nội dung chủ yếu của bài phóng sự. Sa-pô là sự thu nhỏ có tính khái quát nhất toàn bộ nội dung của tác phẩm.* Có khi chỉ cần đọc sa-pô, người ta đã có thể nắm được những nội dung chủ yếu nhất mà không nhất thiết phải đọc toàn bộ nội dung bài viết.

Nguyên tắc chung khi viết sa-pô cho tác phẩm phóng sự là: *ngắn gọn - ấn tượng - phản ánh được nội dung chủ yếu nhất của tác phẩm.*

74. Vai trò của lead và head line

trong tác phẩm phóng sự báo chí?

Thuật ngữ “Lít” (Lead) thường được hiểu như là một “đường dẫn” thường được đặt ở đầu của một bài báo nói chung và tác phẩm phóng sự báo chí nói riêng. Cũng giống như sa-pô, nó cũng thường chỉ có dung lượng khoảng một trăm chữ để lại, được in đậm ngay dưới tit bài.

Khác biệt của lít so với sa-pô là ở chỗ: *sa-pô có nhiệm vụ khái quát toàn bộ nội dung chủ yếu của tác phẩm, còn lít không có vai trò này.* Nhiệm vụ của nó là tạo ra một sự mở đầu càng ấn tượng càng tốt cho tác phẩm phóng sự.

Trên tinh thần đó, *lít có thể chính là đoạn mở đầu của phóng sự* hoặc là một câu chuyện ngoại đề có tính chất dẫn dắt trước khi bắt vào nội dung chính của bài. Lít cũng có thể là một đoạn tiêu biểu nào đó trong bài được tác giả (hoặc người biên tập) cố tình rút tĩa ra đặt lên đầu bài để thu hút công chúng...

Ngoài những thuật ngữ nêu trên, ở các nước phương Tây, phần mở đầu của một tác phẩm phóng sự lại được gọi bằng một thuật ngữ khác là “hít lai” (Head -line). Hít-lai của tác phẩm phóng sự bao gồm cả tit chính cùng với với lít (hoặc sa-pô). Với những phóng sự trên sóng phát thanh, truyền hình, phần hít-lai thường do người dẫn chương trình thể hiện.

Tuy nhiên, dù dưới hình thức nào thì lít hay hít-lai của tác phẩm phóng sự cũng phải có nhiệm vụ tạo ra đượtsự gọi mở ban đầu của người đọc đối với tác phẩm.

75. Phóng sự báo chí hiện nay

đang vận động, phát triển theo những xu hướng nào?

Là một thể loại năng động, có thể trình bày hiện thực một cách có bề dày và chiều sâu hơn so với các thể loại báo chí khác, phóng sự báo chí hiện nay vẫn đang vận động phát triển theo các xu hướng khác nhau để ngày càng phản ánh một cách hiệu quả hơn đời sống hiện thực đa dạng phong phú.

Có thể thấy thể loại phóng sự báo chí ở nước ta hiện nay đang vận động phát triển theo những xu hướng chủ yếu là:

-Cách nhìn trực diện, tôn trọng sự thật đời sống

Trong bối cảnh hiện nay, phóng sự báo chí là một trong những thể loại hàng đầu có thể đề cập một cách thẳng thắn đến những số phận, những sự việc, vấn đề mà trong những thời kỳ trước người viết ít có điều kiện nói tới. Bối cảnh mới với những tác động hai mặt của cơ chế thị trường đã thay đổi cách nghĩ của công chúng. Chính điều đó cho phép những người cầm bút có thể phản ánh về những sự thật của đời sống bằng một *cách nhìn trực diện, tôn trọng sự thật*, trong đó tác giả có thể xuất phát từ một góc độ thể hiện chính kiến riêng của mình một cách dứt khoát.

-Cái tôi nhập cuộc, khám phá, phát hiện

Sự thay đổi cách nhìn cuộc sống và ý thức về sứ mệnh của người cầm bút là một trong những đặc điểm quan trọng của nền báo chí đổi mới ở nước ta trong những năm qua. Chính điều đó đã tạo ra một *cái tôi nhập cuộc, khám phá, phơi bày những sự thật của đời sống* trong các tác phẩm phóng sự báo chí.

Cuộc sống của chúng ta hôm nay vẫn còn rất nhiều những sự thật tiêu biểu, điển hình, đo là những sự thật chứa đựng những vấn đề bức xúc đã thu hút mạnh mẽ sự chú ý của dư luận, nhiều khi đã dẫn tới những hành động xã hội rộng lớn.

Để có thể phản ánh, phơi bày những sự thật ấy, người viết phóng sự hiện nay phải có một tinh thần nhập cuộc mạnh mẽ. Sự thành công của bất cứ cây bút phóng sự báo chí nào ở nước ta trong những năm đổi mới vừa qua và trong bối cảnh hiện nay đều là kết quả của một thái độ nhập cuộc tích cực của bản thân tác giả.

Cây phóng sự Huỳnh Dũng Nhân dù tỏ ra lãng tử đến mấy thì những tác phẩm của anh vẫn thấm đẫm mùi bụi đường và khói xăng xe. Nguyễn Quang Vinh cho thấy một sự đồng cảm và tấm lòng gắn bó với dải đất miền Trung nhọc nhằn nhưng nghĩa tình của anh. Đỗ Doãn Hoàng cho thấy một khả năng lẫn lộn với khát khao khám phá, phát hiện phơi bày mọi sự thật trước ngòi bút và ống kính của mình. Đó là những cái tôi thực sự nhập cuộc và đã thu được thành công trước hết chính bằng tinh thần nhập cuộc ấy.

-Xu hướng co ngắn lại về dung lượng

Trước đây, một phóng sự báo chí có thể dao động trong khoảng vài ba nghìn chữ. Hiện nay, một phóng sự trên báo in thường chỉ có dung lượng trung bình khoảng 1.500 chữ (trên sóng phát thanh, truyền hình, phóng sự còn có thời lượng thông thường chỉ từ 3 đến 5 phút, tương đương với khoảng từ 500 đến 900 chữ).

Sự co ngắn về dung lượng không chỉ đơn giản là một đặc điểm thuộc về hình thức mà đồng thời cũng là sự dồn nén về nội dung. Tác phẩm phóng sự báo chí hiện đại thường bỏ qua những chi tiết không thật quan trọng mà thường đi thẳng vào những vấn đề, những mâu thuẫn của đời sống. Điều này thể hiện rất rõ đối với các phóng sự trên các loại hình báo phát thanh, truyền hình, báo mạng - Internet.

KÝ VÀ TIỂU PHẨM

76. Thuật ngữ “ký” có nghĩa như thế nào?

Ký chỉ là thuật ngữ được dùng để chỉ *thao tác ghi chép nói chung*, trong đó có việc ghi chép của những người viết văn, viết báo. Trong lịch sử văn học, ký là hình thức xuất hiện từ rất sớm, từ thời kỳ mà ngày nay chúng ta vẫn gọi là *Văn - Sử - Triết bất phân*. Từ khi xuất hiện đến nay, tác phẩm ký văn học bao giờ cũng được coi như những hình thức ghi chép chính xác, trung thực về những sự thật xảy ra trong đời sống con người. Trong văn học hiện đại Việt Nam, các tác phẩm ký vẫn phát triển mạnh mẽ.

Lý luận văn học nước ta coi ký là một bộ phận của loại văn tự sự trong một hệ thống thể loại văn học bao gồm: *Tự sự - Trữ tình - Kịch*. Một quan niệm khác coi ký văn học là một loại được xếp ngang với các loại văn học khác trong hệ thống văn học bao gồm năm loại: *Tự sự - Trữ tình - Kịch - Chính luận nghệ thuật - Ký văn học*. Ngoài ra, còn có quan niệm coi *ký là một loại hình trung gian nằm giữa báo chí và văn học*.

Chúng tôi cho rằng nên phân biệt rõ ký văn học và ký báo chí. Đó là hai nhóm thể loại (loại thể) khác nhau thuộc hai hệ thống có mục đích, chức năng, nhiệm vụ khác nhau là văn học và báo chí. Tác phẩm ký văn học phải tái tạo được một *hiện thực thẩm mỹ*, còn tác phẩm ký báo chí trước hết có nhiệm vụ tái hiện một *hiện thực xác thực, đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự và có tính định hướng trực tiếp*.

77. Ký văn học gồm những thể loại nào?

Ký văn học là một nhóm gồm nhiều thể loại với những tính chất nhiều khi rất khác nhau như: truyện ký, hồi ký, du ký, ký sự, bút ký, bút ký chính luận, phóng sự văn học, nhật ký văn học, tùy bút, chân dung văn học, tạp văn v.v...

Ký văn học không phải là tác phẩm báo chí. Chúng không chịu áp lực của yêu cầu thông tin thời sự. Tuy có đối tượng phản ánh là những người thật, việc thật nhưng tác phẩm ký văn học vẫn phải đáp ứng yêu cầu phản ánh hiện thực đời sống thông qua các *hình tượng nghệ thuật*.

Mục đích chủ yếu của ký văn học vẫn là nhằm phản ánh con người trong những mối quan hệ của nó. Điều này không giống với mục đích của các tác phẩm ký báo chí, trong đó con người không được tái tạo với tư cách như những *hình tượng* mà

chỉ được coi như những *nhân chứng* trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến sự kiện.

Chính do khả năng xây dựng hình tượng nghệ thuật bằng cách *lựa chọn* từ những điển hình có thật trong đời sống đã khiến cho các thể ký văn học có quan hệ tự nhiên và mật thiết với các thể ký báo chí và với báo chí nói chung.

78. Các thể ký báo chí có phải thể loại báo chí không?

“Ký báo chí” là tên gọi chung để chỉ một nhóm các thể loại báo chí có năng lực phản ánh hiện thực một cách sinh động với *cái tôi tác giả* xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm. Quan niệm này lần đầu tiên được nêu ra trong cuốn sách “Ký báo chí” (Nxb Thông tin ấn hành năm 1992).

Cũng theo cách hiểu này, tác phẩm ký báo chí còn có thể kết hợp sử dụng nhiều thủ pháp của ký văn học ở *bút pháp, giọng điệu, kết cấu, ngôn ngữ*. Chính những điều đó đã tạo cho các tác phẩm ký báo chí khả năng thông tin thời sự một cách sinh động, có hình ảnh hơn hẳn so với các tác phẩm khác trong hệ thống thể loại báo chí như tin tức, điều tra, bài thông tấn, tường thuật v.v...

Trong nhóm các thể ký báo chí gồm có các thể loại: phóng sự, ghi nhanh, ký chân dung, ký chính luận, nhật ký phóng viên, thư phóng viên, sổ tay phóng viên và một số dạng bài ghi chép, bài phản ánh chưa đạt tới tiêu chí thể loại... Mặc dù có thể phản ánh hiện thực một cách sinh động do việc sử dụng cách thức của văn học nhưng tác phẩm ký báo chí không phải là văn học. Chúng vẫn chịu sự chi phối của các đặc điểm chung của tác phẩm báo chí như *tính xác thực, tính thời sự và tính định hướng trực tiếp*.

Trong sự so sánh với các thể ký văn học, các thể ký báo chí có năng lực *thông tin thời sự một cách sinh động, hấp dẫn*. Cái tôi trong ký báo chí là *cái tôi công dân* trong mối liên hệ chặt chẽ với cái ta cộng đồng. Chính điều này cho thấy mặc dù có thể kết hợp ít nhiều tính chất văn học nhưng nhìn chung các thể ký báo chí vẫn có mục đích tối thượng là thông tin thời sự về những người thật, việc thật với tư cách là tác phẩm báo chí.

79. Giữa ký văn học và ký báo chí có điểm chung gì?

Bên cạnh những khác biệt như đã nêu trên, ký văn học và ký báo chí có một mối quan hệ mật thiết. Đây là mối quan hệ

của những thể loại dòng hành trong quá trình phản ánh hiện thực đời sống.

Những điểm chung giữa ký văn học và ký báo chí thể hiện qua các khía cạnh như: *phản ánh trực diện đời sống hiện thực đang vận động phát triển; có đối tượng phản ánh là những người thật, việc thật; tôn trọng tính xác thực của đối tượng được phản ánh; sử dụng ngôn từ, bút pháp, giọng điệu văn học; kết cấu tác phẩm linh hoạt; tác giả xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm với tư cách là một nhân vật trần thuật v.v...*

Cũng giống như các tác giả ký báo chí, người viết ký văn học cũng phải lặn xả vào cuộc, trực tiếp lắng nghe hơi thở của đời sống. Trong thực tế, có nhiều tác phẩm ký văn học không những đảm bảo những yêu cầu của tác phẩm văn học mà còn thể hiện những tính chất báo chí một cách mạnh mẽ. Ngược lại, nhiều tác phẩm ký báo chí đã thể hiện những phẩm chất văn học không chỉ trên phương diện ngôn ngữ, bút pháp, giọng điệu mà còn ở cả tính cách của những nhân vật điển hình được lựa chọn và tái hiện một cách sinh động trong tác phẩm...

Các thể ký văn học và ký báo chí còn thường xuyên giao thoa với nhau. Có thể lấy ví dụ: *phóng sự văn học - phóng sự báo chí; bút ký văn học - bút ký báo chí; ký chân dung - chân dung văn học; ghi nhanh - ký sự; bút ký chính luận - ký chính luận v.v...*

80. Tiểu phẩm là gì ?

Trong văn học, các thuật ngữ “tiểu phẩm” được dùng để chỉ những tác phẩm có dung lượng ngắn gọn, nội dung *phản ánh những sự thật của đời sống* và có khả năng cơ động, linh hoạt với hình thức ngắn gọn, bút pháp châm biếm, đả kích và nội dung có tính chiến đấu cao. Trên cơ sở đó, lý luận văn học nước ta coi *tiểu phẩm là một thể loại thuộc nhóm các thể ký văn học*. Tuy nhiên, trong lý luận văn học cũng có ý kiến cho rằng *tiểu phẩm là thể loại báo chí nhưng ít nhiều mang tính chất văn học*.

Trong lý luận báo chí, hiện vẫn đang có những ý kiến khác nhau về thể loại tiểu phẩm. Loại ý kiến thứ nhất khẳng định tiểu phẩm là thể loại báo chí, có tính chiến đấu cao và thường sử dụng bút pháp châm biếm, hài hước. Các tác phẩm trước đây của các nhà báo: Nguyễn Ái Quốc, Ngô Tất Tố, Huỳnh Thúc Kháng hoặc của Lỗ Tấn (ở Trung Quốc) thường được coi là mẫu mực cho thể loại này.

Loại quan niệm thứ hai - cũng là cách hiểu trong cuốn sách này cho rằng thuật ngữ “tiểu phẩm” được sử dụng để chỉ *những tác phẩm có dung lượng rất ngắn gọn, sử dụng tiếng cười nhằm đạt đến những mục đích đa dạng như giải trí, giáo dục, đấu tranh, phê phán...*

Vậy tiểu phẩm là gì ? Đó là thể loại văn học, là thể loại báo chí hay là một thể loại trung gian giữa văn và báo?

Theo chúng tôi, *tiểu phẩm là một thể loại văn học* nhưng lại tồn tại và phát huy năng lực của nó chủ yếu là trong môi trường báo chí. Nó được sáng tạo ra theo những quy luật đặc thù của sáng tạo nghệ thuật và phản ánh hiện thực thông qua các *hình tượng nghệ thuật* chứ không phải thông qua các sự kiện, vấn đề cụ thể xác thực như trong các tác phẩm báo chí.

Là thể loại văn học có nhiều đặc điểm rất gần gũi với báo chí, tiểu phẩm có khả năng thích ứng với đời sống báo chí một cách hết sức năng động và nhạy bén bằng cách bám sát những *vấn đề thời sự* trong đời sống. Tuy nhiên tiểu phẩm không nhằm đáp ứng yêu cầu thời sự cấp bách hàng ngày hàng giờ. Nó chỉ có thể phản ánh những vấn đề thời sự theo từng giai đoạn hay từng chủ đề nào đó.

Đặc điểm dễ nhận thấy của tiểu phẩm trước hết là ở *hình thức ngắn gọn*. Dung lượng tác phẩm tiểu phẩm thường chỉ ngắn gọn như một tác phẩm báo chí, chỉ dao động trong khoảng năm trăm chữ. Hình thức ngắn gọn của tiểu phẩm không chỉ được đặt trong tương quan so sánh với những thể loại với văn học mà còn ngắn gọn khi so với các thể loại báo chí. Một tác phẩm tiểu phẩm có thể chỉ vài chục chữ, tương đương với một “tin văn” của báo chí.

Hiện nay, tiểu phẩm xuất hiện trên báo chí dưới cả ba dạng: *dạng văn xuôi - dạng đối thoại - dạng văn vần*. Trong quá trình sáng tạo tác phẩm, người viết tiểu phẩm không cần phải quá chú ý đến tính xác thực, thời sự mà thường quan tâm hơn đến tính điển hình của những sự thật ấy. Điều đó cho thấy những sự việc, con người, tình huống được tái hiện trong tiểu phẩm không nhất thiết phải đảm bảo những yêu cầu về sự *cận kẽ, chính xác, tở mĩ và đáp ứng yêu cầu thời sự* như trong các tác phẩm báo chí, mặc dù trong một số trường hợp nó cũng tỏ ra chính xác, năng động và nhạy bén không kém gì các tác phẩm báo chí.

81. Phương pháp phản ánh hiện thực của tiểu phẩm?

Trong thực tế, chúng ta thấy tiểu phẩm thường sử dụng cả hai con đường là *tổng hợp* và *lựa chọn* trong việc phản ánh hiện thực.

Người viết tiểu phẩm có thể sáng tạo ra những những *hình tượng nghệ thuật* thông qua biện pháp hư cấu nghệ thuật từ những chi tiết phong phú thu lượm được từ đời sống hiện thực. Đồng thời, tác giả cũng có thể lấy ngay những sự thật tiêu biểu - những *người thật việc thật* để phản ánh trong tác phẩm của mình. Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp này, *đặc trưng hình*

tượng vẫn chi phối toàn bộ quá trình sáng tạo để hình thành tác phẩm.

Những sự thật mà tiểu phẩm lựa chọn từ trong đời sống phải đáp ứng được những tiêu chí của *tính điển hình* và phải được sàng lọc thông qua một *thái độ thẩm mỹ* của tác giả. Khi trở thành hình tượng nghệ thuật, *những sự thật ấy phải có khả năng thông tin thẩm mỹ*.

82. Đặc điểm của tiếng cười trong tiểu phẩm?

Tiếng cười trong tiểu phẩm là *tiếng cười thẩm mỹ* với nhiều cấp độ để nhằm tới mục đích cuối cùng là đấu tranh, xây dựng và cải tạo cuộc sống. Có thể coi *tiếng cười* chính là một đặc trưng cơ bản của thể loại tiểu phẩm trong sự so sánh với các thể loại văn học và thể loại báo chí khác.

Tiếng cười trong tiểu phẩm được tạo ra thông qua hàng loạt những thủ pháp được sử dụng một cách linh hoạt. Trên cơ sở một nội dung *có thật* hoặc *hư cấu*, người viết tiểu phẩm tạo ra *những điều không bình thường* nhằm tác động vào nhận thức, tình cảm của công chúng và tạo ra những *phản xạ thẩm mỹ* được biểu hiện bằng tiếng cười.

Tất nhiên, *tiếng cười chỉ được coi như là phương tiện* để người viết tiểu phẩm đạt được những mục đích cao hơn như

nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, đấu tranh, xây dựng, cải tạo cuộc sống...

83. Các thủ pháp gây cười trong tiểu phẩm?

Để có thể tạo ra được những tiếng cười thẩm mỹ với những cấp độ khác nhau, người viết tiểu phẩm sử dụng các thủ pháp gây cười một cách hết sức linh hoạt. Đó cũng là những thủ pháp chung, thường được sử dụng trong các hình thức văn học nghệ thuật khác như sân khấu, điện ảnh, văn học và trong truyện cười dân gian, trong truyện tiểu lâm...

Nhìn trên tổng thể, trong quá trình sáng tạo tác phẩm tiểu phẩm, người ta có thể sử dụng các thủ pháp sau đây nhằm tạo ra cái *không bình thường* và từ đó tác động đến người đọc để tạo ra những tiếng cười thẩm mỹ:

-Phóng đại: Đây là thủ pháp thổi phồng kích cỡ của các sự vật, hiện tượng lên một mức độ không bình thường, từ đó tạo ra tiếng cười.

-Kết thúc bất ngờ: Thủ pháp này được tiến hành theo cách: trong khi câu chuyện hướng người ta đến kết thúc A, bất

ngờ nó lại dùng lại ở kết thúc B (với điều kiện B phải trái ngược hoặc khác biệt trên nhiều phương diện so với A).

-So sánh không cân xứng: Với thủ pháp này, tác giả tiến hành so sánh một cách áp đặt đối với hai sự vật, hiện tượng trái ngược nhau, khác xa bản chất với nhau.

-Khai thác mâu thuẫn giữa nội dung và hình thức: Thủ pháp này tập trung vào việc nêu ra những điểm trái ngược, những mâu thuẫn giữa nội dung và hình thức, giữa cái biểu hiện bên ngoài và thực chất bên trong của sự vật, hiện tượng nhằm chỉ ra cái không bình thường để tạo ra tiếng cười thâm mỹ.

-Ngây ngô và giả bộ ngây ngô: Ngây ngô tự nó thường có thể gây ra những tiếng cười, do đó việc khai thác những tình huống như vậy cũng được coi là một trong những thủ pháp hiệu quả để tạo ra tiếng cười thâm mỹ trong tiểu phẩm.

-Hiểu nhầm và cố tình hiểu nhầm: Cũng giống như thủ pháp trên, sự hiểu nhầm tự nó đã có thể tạo ra tiếng cười, những nếu muốn đạt được tiếng cười thâm mỹ ở cấp độ sâu sắc hơn thì phải nhờ đến thủ pháp cố tình hiểu nhầm. Cũng cần lưu ý là thủ pháp này thường được sử dụng cùng với thủ pháp *ngây ngô và giả bộ ngây ngô* ở trên nhằm tạo ra được những tiếng cười đa dạng và có chiều sâu.

-Nói ngược: Đây là một thủ pháp có liên quan đến ngôn ngữ trong tiểu phẩm. Phép nói ngược được thực hiện bằng cách

diễn tả về những cái mà công chúng đã biết như thể là họ chưa biết (và tất nhiên là phải diễn tả trái ngược với thực tế đã biết đó).

-Tạo ra những liên tưởng trái ngược: Cũng giống như thủ pháp nói ngược, thủ pháp này gắn liền với việc khai thác những khả năng biểu hiện của ngôn ngữ trong tiểu phẩm. Nội dung cơ bản của thủ pháp này có thể diễn đạt như sau: Với cùng một số lượng từ ngữ nhưng tác giả có thể *đồng thời tạo ra được hai lớp nghĩa khác nhau*. Hai lớp nghĩa này hoàn toàn khác nhau, không có liên quan gì đến nhau nhưng lại cùng được gọi ra từ một văn bản. Trong hầu hết các trường hợp thì lớp nghĩa thứ hai mới là mục đích mà tác giả nhằm đạt tới (có thể lấy ví dụ bằng những bài thơ tương truyền là của Hồ Xuân Hương nói về quả mít, về cái quạt hoặc các hình thức “Đố tục, giảng thanh” rất phổ biến trong dân gian).

Ngoài những thủ pháp phổ biến nêu trên, người viết tiểu phẩm còn có thể vận dụng một cách rất linh hoạt nhiều thủ pháp khác về ngôn từ như chơi chữ, đánh tráo khái niệm, cài bẫy v.v... để tạo ra những tiếng cười thâm mỹ rất đa dạng.

BÚT KÝ BÁO CHÍ

84. Phân biệt bút ký văn học

_____ và bút ký báo chí như thế nào?

Cho đến nay, nhìn chung có ba loại quan niệm về thể loại bút ký.

Quan niệm thứ nhất cho rằng *bút ký là một thể loại thuộc các thể ký văn học*. Nó cũng dựa trên cơ sở của sự thật nhưng kết hợp mạnh mẽ với cảm xúc của người viết và do đó *sự thật chỉ được coi như cái cơ để người viết thể hiện cảm xúc của mình*. Quan niệm thứ hai cho rằng *không chỉ trong văn học mà trong báo chí cũng có thể loại bút ký (bút ký văn học và bút ký báo chí)*. Những người tán thành quan niệm thứ ba thì cho rằng *không nên có sự phân biệt bút ký văn học và bút ký báo chí*. Bút ký (và các thể ký nói chung) là một *loại văn học trung gian nằm giữa văn học và báo chí* và trong từng tác phẩm sẽ thể hiện mạnh mẽ tính chất văn học hay tính chất báo chí.

Trong lĩnh vực báo chí từ lâu nay cũng thường xuyên xuất hiện thuật ngữ “bút ký” hoặc “bút ký báo chí”. Tuy nhiên,

những thuật ngữ đó chưa phải là những thuật ngữ khoa học. Đến nay, trong lý luận báo chí vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập một cách thật rõ ràng đến vấn đề này.

Chúng tôi cho rằng *cần phải có sự phân biệt rõ ràng giữa bút ký báo chí với bút ký văn học* mặc dù ranh giới giữa chúng là rất mỏng manh và nhiều khi rất khó nhận diện.

Trong bút ký văn học, chất suy nghĩ và tình cảm của chủ thể như một *chất men*. *Hiện thực được lên men* trong tác phẩm có thể đem lại cho công chúng những cách nhìn, cách cảm đa dạng. Sự thật của đời sống được chất lọc và tính chất tự nó cũng đã mang giá trị thẩm mỹ. Điều đó lại được nâng cao thêm bằng những đóng góp của người viết với những suy nghĩ, liên tưởng, tưởng tượng phong phú và giàu tính nghệ thuật đã khiến cho bút ký văn học có thể phản ánh cuộc sống từ nhiều góc độ một cách linh hoạt. Nó tác động đến người đọc bằng sức sống trực tiếp, mạnh mẽ và hấp dẫn.

Nhiệm vụ của bút ký văn học không chỉ nhằm vào miêu tả cái có thật trong cuộc sống, nó còn biết cảm nhận nhạy bén sự kiện đang phát triển trên dòng thời sự, phát hiện hướng vận động của hiện thực với những mâu thuẫn, những vấn đề đang nảy sinh. Trong tác phẩm bút ký văn học, yếu tố hư cấu nghệ thuật vẫn được sử dụng với một mức độ nào đó, trong *những yếu tố không xác định* (như thời tiết, những suy nghĩ, những

tâm sự riêng tư ...) với điều kiện phải giữ vững và làm tăng tính chân thực cho tác phẩm.

Nói tóm lại, bút ký văn học và bút ký báo chí mặc dù ít nhiều có những điểm tương đồng nhưng vẫn là hai thể loại khác nhau thuộc hai hệ thống thể loại văn học và thể loại báo chí. Tất nhiên, trong thực tế những người cầm bút có thể không quá băn khoăn về tác phẩm của mình là thuộc thể loại nào nhưng về phương diện lý thuyết thể loại thì sự phân biệt đó là rất cần thiết.

85. Bút ký chính luận là gì ?

Trên phương diện lý luận, bút ký chính luận là bút ký nhưng có vận dụng nhiều thành phần chính luận kết hợp với các yếu tố tự sự, trữ tình. Tính chất chính luận của thể loại này gần gũi với một trong những đặc điểm của báo chí. Có lẽ đó là lý do khiến cho những tác phẩm thuộc thể loại này được sử dụng trên báo chí nhiều hơn hẳn so với các thể ký văn học khác.

Trong thực tế của đời sống văn học, bút ký chính luận có khả năng bám sát và ứng chiến kịp thời với các vấn đề thời sự đặt ra trong cuộc sống hàng ngày. Thành phần chính luận trực

tiếp chi phối tạo ra tính chiến đấu cao của thể loại. Về hình thức, bút ký chính luận có sự biến hoá rất linh hoạt không chỉ về dung lượng, kết cấu, ngôn từ mà ngay trong bút pháp, giọng điệu của mỗi tác phẩm.

So với bút ký văn học, bút ký chính luận có thể bộc lộ rõ rệt và mạnh mẽ chính kiến của tác giả. Trong những tác phẩm bút ký chính luận, người viết có thể vận dụng hình thức tổng hợp để làm cơ sở cho những luận cứ. Bút ký chính luận gắn bó với thời cuộc. Nó hưởng ứng và ứng chiến kịp thời với những vấn đề đặt ra từ đời sống. Chính vì thế, trong xã hội có đấu tranh giai cấp, các nhà văn thường sử dụng bút ký chính luận như một vũ khí sắc bén để đấu tranh vạch mặt kẻ thù, trong đó bút pháp châm biếm được vận dụng một cách hiệu quả. Một số tác giả bút ký chính luận tiêu biểu ở nước ta những năm trước đây là Nguyễn Ái Quốc, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Bảo Định Giang, Thép Mới, Hồng Hà...

Là một dạng đặc biệt của bút ký, bút ký chính luận còn có thể giao thoa với các thể loại khác như tạp văn, tiểu phẩm và điều đó cho thấy sự năng động của nó trong quá trình phản ánh hiện thực trong bối cảnh của đời sống văn học hiện đại. Xu hướng giao thoa này hiện vẫn đang phát triển, tạo điều kiện cho bút ký chính luận ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn.

86. Bút ký báo chí có đặc điểm gì ?

So với bút ký văn học giàu chất trữ tình và cảm xúc thẩm mỹ của nhân vật trần thuật, *bút ký báo chí chú trọng hơn nhiều đến tính thời sự và nhất là về tính xác thực* của các đối tượng được phản ánh.

Trong tác phẩm bút ký báo chí cũng đậm chất suy nghĩ và tình cảm nhưng xuất phát từ một lập trường công dân, từ cái tôi trần thuật đầy tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng chịu trách nhiệm trước những sự thật của đời sống được phản ánh trong tác phẩm. Tính chất thời sự và chiến đấu kịp thời của các tác phẩm bút ký báo chí không chỉ là khả năng mà là đặc điểm thể hiện bản chất của thể loại này.

Thực tế trên luôn đặt ra cho bút ký báo chí nhiệm vụ phát hiện kịp thời những vấn đề đang đặt ra của đời sống và góp phần giải quyết nó với một lập trường công dân có tính định hướng rõ ràng.

Chúng ta đã biết trong bút ký văn học vẫn có thể sử dụng thủ pháp hư cấu nghệ thuật. Hư cấu nghệ thuật không phải là sự bịa đặt thêm thắt tùy tiện, vô cơ. Đó là một thủ pháp chứa đựng trong nó nhiều *cấp độ* như: lựa chọn, tổ chức, tái tạo lại,

sáng tạo cái mới... nhằm bồi đắp để cho hình tượng thêm chân thực, sống động và điển hình hơn.

Trên tinh thần đó, có thể coi hư cấu là một tiêu chí quan trọng để phân biệt giữa bút ký văn học và bút ký báo chí. *Bút ký báo chí luôn tôn trọng tối đa tính xác thực của đối tượng miêu tả.* Sự thật của đời sống đi vào tác phẩm không bị mất đi tính xác thực, mỗi hiện tượng, mỗi chi tiết đều có địa chỉ rõ ràng, cụ thể.

VIẾT CHO PHÁT THANH

87. Những điều cần lưu ý khi viết cho phát thanh?

Điều cần phải lưu ý là viết cho phát thanh cần phải được viết và trình bày *theo cách người ta nói chuyện*. Đây là cách đòi hỏi người nói và người thể hiện trên sóng phải làm như *đang nói chuyện*, chứ không phải đọc đơn thuần (trừ những tin, bài đòi hỏi phải đọc). Lối nói chuyện có tính chất giao tiếp đơn

giản hàng ngày luôn luôn tạo ra hiệu quả tốt nhất trên sóng phát thanh.

Nên viết những đoạn dễ đọc, dễ nói. Nếu cần thì hãy tách các thông tin dài ra những câu đơn giản và dễ hiểu hơn. Nên viết câu ngắn gọn, nhưng các câu phải có độ ngắn dài khác nhau để tạo ra nhịp điệu, tiết tấu cho người thể hiện. Trong văn nói, thì hiện tại và thì tương lai được sử dụng nhiều hơn so với văn viết.

Thông tin nhanh là ưu thế của phát thanh so với bất cứ loại hình thông tin đại chúng nào. Tin, bài viết cho phát thanh phải phản ánh được về những cái mới. Việc sử dụng thì hiện tại sẽ làm cho thông tin nóng hổi hơn.

Câu mở đầu có tầm quan trọng đặc biệt trong những tác phẩm viết cho phát thanh. Khi viết câu mở đầu, cần chú tránh viết quá dài khiến phát thanh viên khó đọc, còn thính giả thì lại không thể nhớ hết.

Không nên mở đầu bằng một mệnh đề phụ hoặc mở đầu bằng những câu có tính chất nghi vấn. Không nên mở đầu bằng những từ lạ, những cái tên xa lạ với công chúng.

Những thông tin quan trọng nên đưa ngay ngay trong câu đầu tiên nhưng không nên đặt ngay trong những chữ đầu tiên.

Những người viết giỏi cho phát thanh đều dành nhiều thời gian để viết được một câu mở đầu hấp dẫn, sắc sảo và có sức nặng. Lối viết này có ưu thế là giúp cho người nghe biết ngay

được những thông tin quan trọng nhất ngay từ đầu để quyết định có nên tiếp tục lắng nghe hay không?

Trong phát thanh, câu mở đầu phải chứa đựng những thông tin quan trọng nhất, hấp dẫn nhất, đáng chú ý nhất. Người ta đã so sánh: *nếu chỉ được phép nói một câu về một sự kiện nào đó cho một người bạn, đó chính là câu mở đầu của một tin phát thanh*. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là câu mở đầu nên viết đơn giản để không gây nhầm lẫn và làm mất thính giả.

Không nên bắt đầu bằng cách cô trả lời hết các câu hỏi: *Ai, cái gì, lúc nào, ở đâu, tại sao và như thế* nào chỉ trong một câu mở đầu.

88. Ngôn ngữ báo phát thanh có đặc điểm gì?

Ngôn ngữ là phương tiện chính của phát thanh. Ngôn từ được truyền đạt qua giọng nói có thể tạo nên tạo những hình ảnh trong trí tưởng tượng của người nghe đài. Viết cho phát thanh phải dùng ngôn ngữ giao tiếp, phù hợp với cách nói của thính giả.

Tác phẩm trên sóng phát thanh sử dụng ngôn ngữ trực tiếp như đời sống hàng ngày với những từ thường gặp, những câu đơn giản nhằm giúp cho người nghe tiếp nhận thông tin qua tai dễ dàng hơn. Thính giả tiếp nhận thông tin qua sóng phát thanh

không nhìn được bằng mắt. Bởi vậy, nếu những điều phát ra càng ngắn gọn, dễ hiểu thì sẽ càng tạo ra được sự cuốn hút đối với họ.

Các chương trình phát thanh đòi hỏi một sự thân mật, gần gũi với cuộc sống, trước hết là qua ngôn ngữ đối thoại sinh động. Đó là sự đơn giản, ngắn gọn và ưu tiên những từ giao tiếp vẫn gặp trong cuộc sống hàng ngày. Người nghe đài khi tiếp nhận thông tin qua radio cần phải có được cảm giác tin cậy, gần gũi như đang lắng nghe một người bạn. Do đó viết cho phát thanh cần phải đơn giản về ngôn từ ở bất cứ chỗ nào có thể đơn giản được. Phải đặc biệt tránh dùng thứ ngôn ngữ hành chính lạnh lùng hoặc lối thuyết giảng cao đạo. Những điều đó chắc chắn sẽ làm mất thính giả.

Một tác phẩm viết cho phát thanh có thể không đảm bảo những quy tắc ngữ pháp của văn viết nhưng vẫn có thể thuận với tai nghe của thính giả.

Trong văn nói, người ta ưu tiên trước hết là ngữ nghĩa. Phát thanh hiện đại đang ngày càng tăng cường giao tiếp trên sóng với lối đối thoại tự nhiên như nói với một người bạn. Khi viết cho phát thanh, không nên băn khoăn quá nhiều về những quy tắc ngữ pháp mà nên suy nghĩ xem liệu người đọc, nói và người nghe có gặp khó khăn gì ?

Trong phát thanh, có những đoạn văn đóng vai trò dẫn dắt và được sử dụng một cách rất hiệu quả, giúp cho thính giả biết

là sắp chuyển sang một đoạn khác hay sắp đến một thời điểm đặc biệt nào đó. Chẳng hạn: *Chúng ta vừa nghe xong...; Bây giờ, chúng tôi mời các bạn gặp gỡ với ông v.v...*

Tóm lại, ngôn ngữ báo phát thanh là ngôn ngữ mang phong cách đối thoại. Phương thức tác động hiệu quả nhất của ngôn ngữ phát thanh hiện đại là *một cuộc trò chuyện* với thính giả.

89. Thế nào là sự đơn giản, thân mật trong phát thanh?

Sự đơn giản, ngắn gọn trong cách nói, cách viết phải được coi như một trong những yếu tố quyết định sự tồn tại của loại hình báo nói trong bối cảnh của đời sống báo chí hiện đại.

Khi nghe qua tai, khả năng ghi nhớ thông tin của con người bao giờ cũng tỷ lệ nghịch với thời gian mà thông tin đó được phát ra. Như vậy, *càng nghe nhiều thì càng nhớ ít*. Điều đó cho thấy trong tác phẩm viết cho phát thanh, ngôn ngữ càng khó hiểu bao nhiêu càng làm mất hứng thú của thính giả nhanh chóng bấy nhiêu. Lối viết với ngôn ngữ giản dị gồm những từ thường gặp để tạo ra những câu một mệnh đề, câu đơn giản bao giờ cũng giúp cho người nghe tiếp nhận một cách dễ dàng.

Một trong những *nguyên tắc vàng* được đặc biệt sử dụng trong thời sự và tin tức là “*mỗi ý một câu*”. Viết những đoạn dễ đọc, dễ nói. Nếu cần truyền đạt thêm thông tin thì hãy tách ra một câu đơn giản và dễ hiểu khác. Tránh dùng những mệnh đề để trong ngoặc ở giữa câu (vì chúng thường gây khó khăn cho người đọc và do đó khiến cho người nghe khó theo dõi). Cách thay thế tốt nhất là viết thêm một câu ngắn khác cho thông tin đó.

Nên viết những câu có độ ngắn dài khác nhau. “*Nghĩ cho hết câu rồi hãy viết*”. Nếu chỉ nghĩ hai, ba từ đầu tiên của một câu đã viết ra, rồi lại viết tiếp, nghĩ một lúc lại viết, thì ta sẽ có một câu lủng củng. Hãy gạch đầu dòng những ý cần thiết trước, sắp xếp lại các chi tiết, dữ kiện trong suy nghĩ rồi hãy đọc to nó lên trước khi viết.

Ưu thế lớn nhất của phát thanh so với báo in là tính nóng hổi, tức thời. Tất cả những thông tin trên sóng cần tạo ra cảm giác là đang xảy ra. Do đó việc sử dụng thì hiện tại sẽ làm cho thông tin trên đài phát thanh nóng hổi hơn.

Phát thanh phải nói về những cái *vừa xảy ra, đang xảy ra, sắp xảy ra*. Khi đưa tin về những lời tuyên bố, nên dùng từ *nói* thay cho *đã nói*; khi nói tới những sự việc trong tương lai, nên dùng chữ *sắp* hơn là chữ *sẽ*; từ *hôm nay* nên được thay thế bằng các từ khác như: *sáng nay, cách đây một giờ đồng hồ* thì hiệu quả chắc chắn sẽ tốt hơn với thính giả.

90. Văn nói trong phát thanh

có đặc điểm gì?

Nếu so với văn viết, trong văn nói, người ta *ưu tiên quy luật ngữ nghĩa rồi mới đến quy luật ngữ pháp*. Người nói phải tùy theo tính chất của nội dung mà lựa chọn những cách thể hiện phù hợp nhất để thu hút thính giả.

Trong đời thoại hàng ngày xung quanh chúng ta có đầy đủ những trạng thái ngôn ngữ rất phức tạp như những tiếng lóng, những từ mới xuất hiện, những lời hoa mỹ, những câu sáo rỗng, những từ đệm vô nghĩa... Người viết cho phát thanh có kinh nghiệm khi sử dụng vốn từ này thường phải biết lựa chọn theo nguyên tắc tìm ra cách nói nào gần gũi nhất đối với thính giả.

Một từ trong văn nói có thể có rất nhiều nghĩa. Điều này phụ thuộc vào *cách phát âm và bối cảnh giao tiếp*. Mặc dù vẫn tuân thủ những quy tắc ngữ pháp cơ bản nhưng nhìn chung ngữ pháp của văn nói vẫn đơn giản hơn so với văn viết. Nên tránh những từ nhiều nghĩa, những lời lẽ quanh co, những miêu tả phức tạp... Trong số đó, những từ khó hiểu là cần phải tránh nhất. Cần lưu ý rằng những từ nào có hai ý nghĩa thì người nghe thường hiểu theo nghĩa sai.

So với văn viết, văn nói rất giàu tính chất khẩu ngữ và thường có ít mệnh đề phụ hơn. Điều đó lý giải vì sao những câu sai, câu không có vị ngữ, thậm chí cả những tiếng ồn cũng có thể xuất hiện trong một phát thanh. Đối với một số chương trình phát thanh, trong một chừng mực nào đó có thể để cho sự ngẫu hứng tham gia vào quá trình nói để tạo hiệu quả cao hơn.

Người viết cho phát thanh nên sử dụng những từ mà mình biết rõ ý nghĩa, những từ ấy nằm ngay trong vốn từ vựng vẫn sử dụng hàng ngày. Ngôn ngữ thân mật, gần gũi sẽ đem lại hiệu quả thông tin khác hẳn với lối rao giảng. Nếu tìm được một từ chính xác và thú vị, không cần phải ngần ngại khi sử dụng nó vài ba lần trong một tác phẩm.

Những người có kinh nghiệm về văn nói thường khuyên các nhà báo trẻ: kể chuyện như thế nào thì nên viết cho phát thanh theo cách đó. Lối nói chuyện bình thường đơn giản hàng ngày bao giờ cũng tạo ra hiệu quả cao hơn rất nhiều so với lối nói cầu kỳ, giả tạo.

Để thính giả có thể dễ dàng nắm ngay được thông tin, cách tốt nhất là *mỗi câu chỉ nên truyền đạt một ý*. Trong văn nói tuyệt đối tránh lối nói, lối viết mơ hồ, mập mờ. Nên tăng cường dùng những từ có thể gợi nên những hình ảnh cụ thể. Cần chú ý tính chính xác và nên giải thích khi gặp những khái niệm phức tạp, trừu tượng (còn nếu không giải thích được thì tốt nhất là không nên dùng những từ đó).

Hết sức tránh dùng những biệt ngữ, những từ viết tắt mà lại không có sự giải thích cho thính giả (còn nếu phải viết tắt thì ít nhất phải dùng nguyên văn lần đầu).

Khi dùng văn nói trong phát thanh nên cố gắng tránh thể phủ định. Nên cẩn thận khi dùng những từ có âm giống nhau và tránh lặp âm. Cần chú ý để không nhồi nhét tất cả lượng thông tin vào trong một câu.

Tránh những những cấu trúc câu phức tạp, những câu dài liên kết nhiều mệnh đề và những thuật ngữ không được giải thích vì chúng thường gây ra nhầm lẫn cho cả người nói và người nghe. Đối với những câu quá dài, nên ngắt ra thành hai hoặc ba câu ngắn gọn hơn.

Văn nói cho phát thanh cần đặc biệt chú ý đến việc thông tin một cách có trình tự lô-gíc. Tránh tối nghĩa, không rõ ràng. Nhắc lại những cái đã nói ở đầu một cách khéo léo. Nếu thính giả không nghe được câu đầu, họ cũng sẽ không phải mò mẫm tìm ra những đầu mối của thông tin đó nói về cái gì, xảy ra ở đâu?...

Bất cứ thông tin nào dài hơn 100 chữ, nên nhắc lại bối cảnh của sự việc hoặc tên của người phát ngôn.

Nói tóm lại, viết cho phát thanh nên viết theo cách thường nói, tốt hơn nữa là viết với ý thức chính mình là người nghe. Đó là lối văn viết để đọc, nói cho người ta nghe chứ không phải viết cho người ta đọc.

91. Trình bày văn bản tác phẩm phát thanh như thế nào?

Một chương trình phát thanh tốt chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở của những văn bản rõ ràng, đúng quy định. Một chương trình phát thanh sinh động, mạnh mẽ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở một văn bản biết cách dùng từ một cách chọn lọc, chuẩn xác. Văn bản dùng cho phát thanh trước hết là giúp cho người thể hiện tác phẩm thể hiện một cách đúng đắn và sinh động.

Văn bản cần được đánh máy rõ ràng. Đề lề phía trái trang giấy. Lề rộng bằng một phần ba hoặc một phần tư bề ngang của trang giấy để có chỗ cho những thay đổi, sửa chữa và bình luận bổ sung thêm khi cần thiết.

Tên và danh từ riêng nên dùng chữ đậm. Từ là tiếng nước ngoài thì tốt nhất là nên viết đậm rồi mở ngoặc để phiên âm ngay sau đó. Ở trên góc phải của tờ giấy đề ngày, tháng. Sau ngày tháng là một vài từ nói lên chủ đề chính của tin, bài. Dưới chủ đề, có thể ghi giờ phát của bản tin đó. Nên ghi nguồn tin ở cuối góc phải và ghi rõ tên người biên tập. Có thể ghi cả số điện thoại của nơi cung cấp nguồn tin giúp người biên tập có thể liên hệ nhanh chóng để điều chỉnh hoặc theo dõi tiếp tin đó.

Mỗi thông tin chỉ nên viết gọn trên một mặt của trang giấy. Nếu là những bài dài phải sang trang thì nên kết thúc trang đầu bằng một câu trọn vẹn và ở cuối trang đánh một mũi tên và đề chữ “còn nữa” để người đọc chủ động.

Không để một chỗ nào không rõ ràng trong văn bản. Nếu một chữ không đúng thì xoá hẳn đi và viết chữ đúng bằng chữ hoa. Nếu cần phải có những thay đổi thì phải bảo đảm cho văn bản được sạch sẽ đến hết mức có thể. Nếu cần sử dụng các con số thì phải làm tròn. Phân số nên viết bằng chữ. Những con số từ một đến mười thì viết bằng *chữ số*. Sau con số 99 thì dùng các chữ *trăm, ngàn, vạn, triệu, tỷ*.

Người viết cho phát thanh có thể sử dụng bất cứ cách đánh dấu nào miễn là nó có thể giúp cho việc đọc văn bản được dễ dàng hơn. Việc sử dụng các dấu phải luôn luôn nhằm làm cho văn bản rõ ràng, dễ đọc nhất. Cần nhắc việc sử dụng các dấu chấm, phẩy và bất cứ dấu hiệu nào có thể khiến cho việc đọc, nói được dễ dàng hơn. Văn bản viết cho phát thanh là để nói lên, đọc lên cho tai nghe và thính giả hiểu những điều được nghe thông qua sự thể hiện với các chỗ ngưng nghỉ, các dấu ngắt hơi, lên hay xuống giọng của người đọc.

Những dấu ngắt câu khi viết cho phát thanh là dấu chấm câu, dấu phẩy, dấu chấm phẩy và gạch nối. Có thể gạch dưới những chữ cần nhấn mạnh. Ngoài ra còn có một hệ thống các dấu giúp người thể hiện dễ nhìn như: dấu gạch chân (dùng để

nhấn mạnh); dấu ngắt chéo (một gạch chéo: ngừng hơi ngắn, hai gạch chéo: dừng hơi dài và hết đoạn); dấu dấu lên giọng, dấu xuống giọng... Cần chú ý rằng tất cả những dấu hiệu đó là để dành cho phát thanh viên chứ không phải cho thính giả.

Văn bản phát thanh - dù ở bất cứ hình thức nào cũng chỉ dùng để *đọc*, để *nói* cho thính giả *nghe* mà thôi.

ẢNH BÁO CHÍ

92. Có sự khác biệt giữa ảnh báo chí và ảnh nghệ thuật không?

Trước đây đã nhiều ý kiến khác nhau xung quanh vấn đề ảnh nghệ thuật và ảnh báo chí. Nhiều người khẳng định rằng cần phải phân biệt giữa ảnh nghệ thuật và ảnh báo chí với tư cách là hai lĩnh vực khác nhau với những mục đích, chức năng và nhiệm vụ riêng biệt.

Tuy nhiên, cũng có quan niệm cho rằng *không nên và không thể phân biệt được giữa ảnh nghệ thuật và ảnh báo chí* mà phải thấy ảnh bao gồm hai nhân tố cơ bản là *tính tài liệu và tính nghệ thuật*. Cũng trên cơ sở tán thành quan niệm này, có ý kiến còn cho rằng lao động nhiếp ảnh bản thân nó đã là lao động mang tính nghệ thuật (tuy không phải bất cứ lao động mang tính nghệ thuật nào cũng cho ta một tác phẩm nghệ thuật). Bất cứ tấm ảnh nào nếu vừa làm được cả chức năng thông tin và thẩm mỹ thì đương nhiên nó đã trở thành tác phẩm nghệ thuật rồi.

Không thể phủ nhận một hiện tượng là rất nhiều tấm ảnh nghệ thuật cũng chứa đựng những thông tin sự kiện thời sự và nhiều tấm ảnh vừa có khả năng đáp ứng yêu cầu tuyên truyền thời sự, đồng thời lại mang giá trị nghệ thuật. Tuy nhiên, cũng sẽ là không thoả đáng nếu chúng ta lại căn cứ vào đó để xếp chung tất cả các loại ảnh vào một dạng.

Hiện nay, lý luận về ảnh báo chí đều khẳng định sự khác biệt giữa ảnh nghệ thuật và ảnh báo chí. Trong đó, ảnh báo chí có nhiệm vụ thông tin thời sự về những người thật, việc thật trong đời sống, còn ảnh nghệ thuật phản ánh hiện thực thông qua những hình tượng có ý nghĩa khái quát, với nội dung và hình thức hoàn mỹ.

Chức năng chủ yếu của ảnh nghệ thuật là thông tin thẩm mỹ, còn ảnh báo chí là thông tin sự thật xác thực. ảnh nghệ

thuật không phải chịu những áp lực của tính thời sự cấp bách, còn ảnh báo chí luôn luôn phải bảo đảm không chỉ yêu cầu thời sự gay gắt (có khi đến từng phút) mà còn phải đảm bảo được những yêu cầu khác cũng không kém phần gay gắt về tính xác thực, tính định hướng... Về phương pháp thể hiện, ảnh nghệ thuật được phép dàn dựng, còn ảnh báo chí thì không .

Ảnh nghệ thuật là một loại hình nghệ thuật riêng biệt. Đó là loại hình nghệ thuật xây dựng những hình tượng được chọn lọc từ trong thực tế nhưng có khái quát nghệ thuật.

Quá trình sáng tạo tác phẩm ảnh nghệ thuật có đặc tính *trừu tượng hoá, khái quát hoá, điển hình hoá*, được dàn dựng, sắp đặt công phu theo những quy luật đặc thù của quá trình sáng tạo nghệ thuật. ảnh nghệ thuật phải vượt lên trên mọi tài liệu vì nó không nhằm mục đích thông tin thời sự mà thực hiện chức năng thông tin, giáo dục thẩm mỹ.

Sự ra đời của nhiếp ảnh kỹ thuật số trong những năm vừa qua với sự can thiệp mạnh mẽ và hiệu quả của kỹ thuật vào nghệ thuật nhiếp ảnh càng cho thấy tính đúng đắn của quan niệm này.

Sự phân biệt như trên còn cho thấy những người cầm máy ảnh cũng có thể được phân biệt thành hai loại: những nhà sáng tác ảnh nghệ thuật và những phóng viên, những người làm ảnh thông tin thời sự có nhiệm vụ ghi lại các sự kiện thời sự, tư liệu, khoa học và kể cả những người chụp hình lưu niệm...

93. Những đặc điểm của ảnh báo chí là gì?

Tác phẩm ảnh báo chí có những đặc điểm, tính chất cơ bản sau đây:

-*Tính thời sự:* Tất cả các thể loại ảnh báo chí về bản chất đều phải đáp ứng được những yêu cầu nghiêm ngặt của tính thời sự. Đó là khả năng nắm bắt các sự kiện thực tế, thể hiện bằng phương pháp tạo hình nhanh nhạy, kịp thời, tác động đến suy nghĩ của người xem một cách trực quan.

-*Tính tài liệu xác thực:* ảnh báo chí phải rõ ràng, sinh động trong cấu trúc, có giá trị tài liệu trực quan, thể hiện những bằng chứng chắc chắn về tình hình thực tế đang biến động. Tính tài liệu xác thực là nguyên tắc thể hiện của các thể loại ảnh báo chí nói chung.

Tác phẩm ảnh báo chí chỉ có thể được thực hiện khi bản thân người chụp ảnh đang có mặt ở đó, do đó một ưu điểm nổi bật của nó là phản ánh những thực tế nhìn thấy được. Tác phẩm ảnh phải phản ánh một cách trung thực các sự kiện với tư cách là những bằng chứng cụ thể và xác thực. Tính thời sự và trung thực đòi hỏi tấm ảnh không được phép bố trí theo chủ quan hoặc gán ghép những ý nghĩa mà bản thân sự kiện không có.

-Tính đại chúng và hiệu quả: ảnh báo chí phải mang tính đại chúng. Người xem ảnh phải hiểu tấm ảnh nói cái gì, trình bày sự kiện gì, tuy mức độ hiểu ở mỗi cá nhân, mỗi lứa tuổi, mỗi tầng lớp xã hội có sự khác biệt rõ rệt.

Người xem ảnh báo chí nắm được nội dung, ý nghĩa của sự kiện và sự đánh giá của tác giả về sự kiện đó một cách trực tiếp, cụ thể bằng hình ảnh được ghi lại. Điều đó đòi hỏi người chụp ảnh báo chí phải nắm cụ thể đối tượng sẽ xem ảnh của mình là ai, khả năng nhận thức, trình độ thẩm mỹ, trình độ chính trị đến đâu và nhu cầu tiếp nhận kiến thức mới như thế nào để có được tác phẩm ảnh đạt hiệu quả tác động cao nhất.

-Mục đích truyền đạt kiến thức: Giá trị xã hội của ảnh báo chí trước hết là truyền đạt cho người xem những hiểu biết về đời sống xã hội hiện tại xung quanh họ. Người xem phân tích những cái nhìn thấy trên bề mặt của tấm ảnh, tìm hiểu ý nghĩa do hình ảnh đem lại, từ đó dẫn đến những suy nghĩ, những tình cảm chân thực, yêu, ghét rõ ràng đối với sự kiện hoặc con người được phản ánh trong ảnh.

Những tấm ảnh báo chí muốn có tác động xã hội tốt thì trước hết phải truyền đạt được những kiến thức cho người xem, phải làm cho họ thực sự tin tưởng và đồng cảm với những sự thật được ghi lại trong tấm ảnh trước khi nghĩ đến việc tác động vào suy nghĩ, tình cảm và dẫn đến những hành động trong thực tế của họ.

94. Thể loại ảnh báo chí được phân biệt như thế nào?

Lịch sử phát triển của các thể loại ảnh báo chí nhìn chung từ đơn giản đến phức tạp. Ban đầu chỉ là những tấm ảnh minh họa, dần dần đã xuất hiện những thể loại có giá trị thông tin độc lập về một sự kiện, một quá trình như các thể loại: *ảnh tin*, *ảnh tường thuật*, *ảnh chân dung*, *ảnh phóng sự*.

Những thể loại này đã thể hiện bức tranh trung thực của cuộc sống. Tiếp đó là sự xuất hiện của những thể loại khác như *ảnh bình luận*, *ảnh tư liệu* là những tác phẩm ảnh mang tính chất giải thích, chứng minh, lập luận cho một vấn đề thời sự quan trọng, đáp ứng nhu cầu nhận thức sâu sắc về những vấn đề mới nảy sinh.

Hiện nay, các thể loại ảnh vẫn đang phát triển mạnh mẽ. Những khái niệm về thể loại đang rộng mở theo sự phát triển của đời sống xã hội, theo khả năng nhận thức, khám phá và thể hiện của nhà nhiếp ảnh và sự phát triển mạnh mẽ của kỹ thuật nhiếp ảnh, của các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng thông tin Internet... Tất cả những yếu tố đó đã và đang thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các thể loại ảnh báo chí.

Xung quanh vấn đề phân chia các thể loại ảnh báo chí, trên thế giới từ trước đến nay đã có nhiều quan niệm được nêu

ra. Có nhiều cách phân biệt các thể loại ảnh báo chí. Lý luận về ảnh báo chí nước ta hiện nay cũng chưa thực thống nhất về vấn đề này. Tuy nhiên, nhìn chung có thể xếp các thể loại ảnh báo chí hiện đại vào trong ba nhóm thể loại cơ bản sau đây:

-Nhóm ảnh *thông tin, thông báo* (bao gồm *ảnh tin, ảnh minh họa, ảnh tường thuật*).

-Nhóm ảnh *bình luận, giải thích* (bao gồm *ảnh bình luận, ảnh tài liệu*).

-Nhóm ảnh *báo chí - nghệ thuật* (bao gồm *phóng sự ảnh, ảnh chân dung*).

95. Ảnh minh họa được sử dụng như thế nào?

Một tác phẩm báo chí có thể có ảnh minh họa đi kèm. Khái niệm “ảnh minh họa” dùng để chỉ các tấm ảnh dùng chung với tác phẩm báo chí và trở thành một thành phần hữu cơ của tác phẩm đó, có nhiệm vụ minh họa, bổ sung, giải thích bằng hình ảnh.

Có thể lấy ví dụ: một tin có thể được đăng bổ sung thêm một ảnh chân dung của nhân vật chính trong sự kiện hoặc một quang cảnh nào đó của sự kiện; một bài báo thông tin phản ánh về các sự kiện, tình huống, vấn đề, quang cảnh, hiện trạng, con

người... nào đó đều có thể có ảnh đăng kèm. Nhiều ban biên tập các cơ quan báo chí ở nước ta hiện nay đòi hỏi tin, bài đăng báo nhất thiết phải có ảnh kèm.

Ảnh minh họa cũng có thể được sử dụng như một tác phẩm độc lập nếu nó có giá trị thông tin tương đối độc lập bằng hình ảnh. Tất nhiên, những tấm ảnh khi được sử dụng không chỉ phải đảm bảo những yêu cầu chung đối với tác phẩm báo chí về tính xác thực, thời sự, tính định hướng mà còn phải đảm bảo những yêu cầu riêng đối với tác phẩm ảnh báo chí về ánh sáng, bố cục, đường nét, độ nét sâu v.v...

96. Ảnh tường thuật là gì ?

Tường thuật bằng ảnh là thể loại ảnh báo chí thông tin theo tiến trình diễn biến có thật của một sự kiện thông qua việc truyền đạt hình ảnh, kết hợp với chú thích bằng lời, giúp người xem nắm bắt được diễn biến của một sự kiện thời sự.

Phần lời trong một tường thuật ảnh có thể bao gồm hai hình thức: *một bài viết hoặc là những chú thích kèm theo từng tấm ảnh*. Nó có nhiệm vụ giải thích thêm những thông tin trong các tấm ảnh, tạo nên quan hệ, kể cả bối cảnh mà những tấm ảnh không thể biểu hiện được.

Phần hình ảnh của một tác phẩm tường thuật ảnh thường bao gồm một nhóm ảnh biểu hiện những sự kiện xảy ra được tái hiện nối tiếp nhau về thời gian hoặc bên cạnh nhau trong không gian, thể hiện những chi tiết bản chất nhất của sự kiện đó.

Một tác phẩm tường thuật ảnh có các thành phần cơ bản gồm:

-Đầu đề chung cho cả phần ảnh và phần lời.

-Một bài viết chính thuật lại những diễn biến của sự kiện.

-Những chú thích của các tấm ảnh.

-Một ảnh chốt mang nội dung chủ yếu nhất, quan trọng nhất.

-Những ảnh bổ sung thể hiện những chi tiết quan trọng của sự kiện.

97. Bình luận bằng ảnh như thế nào?

Bình luận bằng ảnh là một hình thức thể hiện mang tính lập luận về những vấn đề xã hội thời sự hoặc những quan hệ giữa các sự kiện. Trong đó sử dụng một hoặc nhiều tấm ảnh đặt

đổi lập làm cơ sở cho việc phát biểu ý kiến của tác giả, thể hiện lập trường quan điểm của toà soạn báo về những vấn đề đó.

Ảnh bình luận có hai dạng chính như sau:

-Một tấm ảnh và một bài bình luận.

-Các tấm ảnh có liên quan đến nhau, bổ sung cho nhau và một bài bình luận ngắn bổ sung khiến cho các tấm ảnh trở nên rõ ràng hơn, có ý nghĩa sâu sắc hơn...

Phần bài viết trong bình luận ảnh thường rất ngắn gọn, có mối liên quan chặt chẽ với các hình ảnh và có nhiệm vụ làm rõ hơn những vấn đề đặt ra trong ảnh, giải thích thêm những điều mà ảnh có thể nói lên hoặc chưa nói lên hết.

Điều đáng chú ý là tuy rất ngắn gọn nhưng phần lời này vẫn phải thể hiện những đặc điểm của thể loại bình luận - nghĩa là phải có năng lực thông tin lý lẽ thông qua những luận cứ, những lập luận chặt chẽ, thuyết phục với ngôn từ sinh động, bút pháp linh hoạt, và giọng điệu nghiêm túc.

Trong hệ thống các thể loại ảnh báo chí, tác phẩm bình luận bằng ảnh có tác dụng đặc biệt trong việc truyền đạt thông tin qua việc *phối hợp tính biểu hiện trực quan của hình ảnh và năng lực phân tích bình luận của bài viết kèm theo*. Chức năng của thể loại này là giải thích những mâu thuẫn và đánh giá, lý giải một sự kiện, một vấn đề, tình huống. Trong đó, ảnh là điểm mở đầu và cũng là điểm kết thúc của toàn bộ tác phẩm.

98. Phóng sự ảnh có đặc điểm gì ?

Phóng sự ảnh là một tập hợp bao gồm những tấm ảnh tài liệu và một bài viết chính về những sự kiện, vấn đề, con người được thông tin ở khoảnh khắc thời sự có ý nghĩa nổi bật nhất.

Phóng sự ảnh về cơ bản có hình thức giống như một tường thuật bằng ảnh (tổ hợp của nhiều ảnh với chú thích có bài viết chính, được trình bày có quan hệ lô gích với nhau), có giá trị đặc biệt ở việc miêu tả con người sự kiện, vấn đề thời sự trong những bối cảnh điển hình. Điểm khác biệt của nó với các thể loại ảnh báo chí khác là ở việc miêu tả, phản ánh đã ít nhiều có tính chất nghệ thuật trong việc tạo hình cũng như ngôn ngữ và bút pháp giàu chất văn học của phần lời.

Phần ảnh của một phóng sự ảnh hết sức đa dạng. Thực ra *không có một quy tắc chặt chẽ nào trong việc chụp và bố trí các tấm ảnh trong một phóng sự ảnh*. Điều này trong một mức độ nào đó phụ thuộc vào tính chất, ý nghĩa của sự thật mà tác giả muốn thông tin tới công chúng. Cấu tạo của một phóng sự ảnh cũng không tuân theo quy tắc nào mà phụ thuộc chủ yếu vào trình độ tay nghề và ý đồ của tác giả.

Thông thường nhất, một phóng sự ảnh *bao gồm những tấm ảnh thuộc các thể loại khác nhau* (ảnh sự kiện, ảnh chân

dung, ảnh phong cảnh, ảnh tài liệu...), có tác dụng bổ sung cho nhau để miêu tả những khía cạnh khác nhau của sự thật được phản ánh, trong đó có một tấm ảnh giữ vai trò then chốt.

Một phóng sự ảnh cũng có thể là *một số tấm ảnh thể hiện tức thời các giai đoạn diễn biến của một sự kiện, sự việc* được ghi lại một cách liên tiếp trong những thời gian khác nhau (sáng-trưa-chiều –tối). Cũng có trường hợp phóng sự ảnh *thể hiện nhiều khía cạnh khác nhau, trong những khoảng không gian khác nhau của một sự vật ở cùng một thời điểm* (trong trường hợp này một phóng sự ảnh phải do nhiều người cùng thực hiện).

Trong phóng sự ảnh về chân dung, người ta sử dụng những tấm ảnh cùng một thể loại thể hiện *một nhân vật trong những trạng huống khác nhau* hoặc *nhiều nhân vật có những mối liên hệ với nhau* nhằm làm sáng tỏ một chủ đề chung nào đó. Lại cũng có những phóng sự ảnh *chỉ có ảnh tư liệu hoặc chỉ có ảnh tĩnh vật*. Tất nhiên là những tấm ảnh đó phải có chung một chủ đề và mỗi phóng sự phải có một tấm ảnh có vai trò then chốt...

Phần lời của phóng sự ảnh tuy ngắn gọn nhưng phải đảm bảo những yêu cầu sau đây:

-Có tí hay và ấn tượng.

-Ngôn ngữ, văn phong sinh động, giàu cảm xúc.

-Bút pháp linh hoạt, có giọng điệu riêng phù hợp với thông tin trong ảnh.

-Có tác dụng bổ sung thông tin cho hình ảnh.

-Giúp công chúng hình dung một cách toàn diện và sâu sắc về những điều được thể hiện trong các tấm ảnh hoặc những điều mà ảnh không thể hiện hết được.

Điều cần lưu ý là tác phẩm phóng sự ảnh thường nhấn mạnh đến điều kiện sống và làm việc, đến các quan hệ xã hội của con người thông qua những sự kiện, sự việc chứ không phải chỉ nhằm mô tả về sự kiện, sự việc đó. Nó tác động đến lý trí và tình cảm của người xem nên có thể tạo ra được những hiệu quả mạnh mẽ hơn so với các thể loại ảnh báo chí khác.

99. Những đặc điểm của ảnh chân dung?

Đối tượng thể hiện của ảnh chân dung là con người (chủ yếu là một người) trong những biểu hiện tình cảm sắc thái tinh tế và bản chất nhất. Con người đó lại được đặt trong một hoàn cảnh điển hình, không gian điển hình, những động tác điển hình và được lựa chọn thể hiện một cách chính xác và sinh động.

Nhân vật trong ảnh chân dung có thể là những người nổi tiếng nhưng cũng có thể là những người chưa ai biết được tác giả lựa chọn từ trong cuộc sống đời thường. ảnh chân dung có thể chụp một người hoặc một tập thể người, tùy thuộc vào những hoàn cảnh và ý đồ cụ thể của người chụp.

Một tấm ảnh chân dung thành công có thể cho thấy những dấu ấn của cuộc sống, xã hội, hoàn cảnh đã để lại trên nét mặt con người sâu đậm như thế nào. Những tấm ảnh chân dung thành công có thể cho thấy cả một tầng lớp xã hội thông qua một cá nhân điển hình. Có lẽ vì thế mà ảnh chân dung thường được coi là một tác phẩm mang tính nghệ thuật hơn là tính báo chí.

Trong tác phẩm ảnh chân dung, nhân vật thường được đặc tả nét mặt, một bộ phận điển hình trên khuôn mặt, hoặc một động tác đang lao động của cánh tay, của thân hình trong giây phút điển hình nhất. Ngoài ra, trong tấm ảnh còn có thể có những vật thể phụ để nói lên nghề nghiệp của con người. Bối cảnh thích hợp có thể tôn thêm ý nghĩa cho hành động của nhân vật.

Phần chú thích của một tấm ảnh chân dung phải cho biết rõ ràng về rõ tên tuổi, chức vụ, hiệu quả cụ thể của sự đóng góp của đối tượng. Đó là những điều mà hình ảnh không thể hiện được. Nếu là một nhóm ảnh chân dung về một con người thì nên có thêm phần bài viết có tính chất khái quát, đánh giá về

đối tượng về quá trình phát triển, về tâm lý, về động cơ hành động của họ...

Ảnh chân dung còn có thể được sử dụng trong nhiều tình huống, ví dụ:

- Là một ảnh chính trong phóng sự hoặc tường thuật ảnh về con người có liên quan trực tiếp đến một sự kiện quan trọng.

- Là ảnh xuất phát cho một bình luận ảnh với vai trò như một luận cứ.

Có thể coi phóng sự ảnh về một con người chính là chân dung của họ bao gồm cả chân dung trong những hoạt động, những hoàn cảnh... để nói lên được bản chất của nhân vật. Trong trường hợp này, phần ảnh có thể bao gồm những tấm ảnh thể hiện một *tư thế, thái độ, một động tác lao động, một sản phẩm cụ thể, một sự tiếp xúc với những người xung quanh* của nhân vật chính.

100. Quy trình sáng tạo tác phẩm ảnh báo chí

được thực hiện như thế nào?

Để tạo nên một tác phẩm ảnh có chất lượng, người phóng viên ảnh thường phải trải qua những công việc sau đây:

-Xác định chủ đề và mục đích của tác phẩm: Chủ đề và mục đích tấm ảnh là do thực tế diễn ra kết hợp với nhu cầu cần truyền đạt thông tin của công chúng. Chủ thể tư tưởng của tấm ảnh phản ánh trình độ của người chụp trong việc nắm bắt thực tế và nắm bắt tư tưởng của công chúng, còn thực hiện nó thế nào lại phụ thuộc vào khả năng sáng tạo cá nhân của tác giả.

Tấm ảnh phải phản ánh chân thực tình hình thực tế, đồng thời phải phù hợp yêu cầu của người công chúng, trong đó phóng viên ghi lại được một sự kiện thực tế có ý nghĩa và những mối quan hệ khách quan cơ bản nhất của nó đối với đời sống xã hội.

-Dự kiến kế hoạch thực hiện: Trong mỗi đợt đi công tác, người phóng viên ảnh cần xây dựng đề cương, trong đó ghi rõ những sự kiện, vấn đề cần chụp – kể cả những dự kiến về các góc độ (trung cảnh, cận cảnh, đặc tả...). Người chụp ảnh còn phải tính toán để lựa chọn không gian, thời gian, bối cảnh, con người cho các tấm ảnh của mình.

-Thu thập tài liệu: Đây là bước tạo cơ sở cho thành công của các tấm ảnh. Những tài liệu sẽ có tác dụng mở rộng thêm kiến thức chuyên môn về chủ đề đã chọn, giúp người chụp ảnh biết được những người đi trước đã nói gì, chụp gì về chủ đề đó, đạt và không đạt đến đâu, cần sáng tạo thêm cái gì, học tập điều gì ở họ. Tất nhiên với nhiếp ảnh, tài liệu cơ bản nhất vẫn là thu thập ngay tại hiện trường. Nhiều tác giả phải tranh thủ

bấm máy ghi lại sự việc đang diễn ra rồi sau đó mới hỏi thêm những chi tiết bổ sung khác để hiểu rõ thêm.

Trong khi tiến hành chụp ảnh, người phóng viên phải có những khả năng sau đây:

Khả năng quan sát để có thể nhận biết những biểu hiện mới, những nét mới và thấy rõ động tác lao động của con người trong không gian phù hợp. Trên cơ sở đó, người chụp ảnh có thể chớp lấy những thời cơ quý báu biểu hiện trên nét mặt của những người đang hành động, dự đoán những tình huống gay cấn, những pha mang ý nghĩa bản chất của sự kiện...

Khả năng tiếp xúc và hỏi chuyện để khai thác tình hình thực tế, nắm bắt về kỹ thuật của lĩnh vực định chụp ảnh, hiểu được tâm tư nguyện vọng động của những người trực tiếp hành động để có thể ghi được hình ảnh và chú thích chân thực nhất.

Đối với phóng viên ảnh, thời điểm của sự kiện được ghi lại một cách kịp thời và tự nhiên trong ảnh là quan trọng nhất. Một tấm ảnh tốt phải đảm bảo ghi lại được những sự kiện điển hình, con người điển hình và con người, sự kiện đó lại phải được đặt trong không gian và hoàn cảnh điển hình. Kỹ năng của phóng viên trong khi thể hiện ảnh là sự vận dụng thành thạo các yếu tố tạo hình trong nhiếp ảnh, bố cục theo đúng quy luật nhìn. Người chụp ảnh phải chọn được khoảng không gian thích hợp trong các hình trên khuôn ngắm của máy ảnh. Phải

biết xoá nhòa vật phụ không cần thiết đối với từng loại chủ đề...

Điểm quan trọng nhất là biết bấm máy đúng lúc. Nếu chọn không đúng thời điểm, ảnh sẽ trở nên không thật về bản chất. Chụp đúng lúc thì ảnh sinh động, có hồn và chân thực về cả nội dung và hình thức thể hiện.

-Hoàn chỉnh sản phẩm: Khi có những tấm ảnh trong tay, tác giả còn phải lựa chọn và sắp xếp chúng theo những chủ đề đã chọn. Công việc này thể hiện hiệu quả của cả quá trình sáng tạo. Trong nhiều trường hợp, tác giả còn phải cắt cúp, bố cục lại bằng cách bỏ chi tiết thừa xung quanh, viết chú thích để tập trung cho chủ đề của tác phẩm. Lựa chọn tài liệu cần thiết để làm thành tác phẩm hoàn chỉnh cũng đòi hỏi phải tinh táo. Không nên tiếc những chi tiết nếu chi tiết đó không phục vụ chủ đề. Công việc này đòi hỏi tác giả phải suy nghĩ, so sánh, đối chiếu với ý đồ thể hiện cho từng tác phẩm ảnh để sáng tạo một lần nữa.

Trong quá trình hoàn thiện tác phẩm ảnh, điều cần chú ý không được tùy tiện gán ghép cho các chú thích ảnh vì thiếu thông tin hoặc chỉ chú thích chung chung. Cần phải làm cho những tấm ảnh và phần lời trong bài viết hoặc chú thích phù hợp với nhau. Khi rút tit cũng phải chú ý để tit phù hợp với từng tấm ảnh.

Lưu ý: với những tấm ảnh tư liệu cũ, người ta vẫn có thể khai thác giá trị thông tin của nó bằng cách so sánh, bình luận. Trong trường hợp này, tác giả nên biên tập lại tấm ảnh một lần cuối, sửa lại chú thích cho đúng và đủ, bổ sung thêm thông tin bối cảnh để nâng giá trị tấm ảnh hoặc cắt lại ảnh để tập trung cho chủ đề mới. Nếu thấy cần thiết, có thể thay đổi hẳn chủ đề của ảnh hoặc nhóm ảnh cho phù hợp.

MỤC LỤC

Trang

Phần 1: **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

1. Đối tượng phản ánh của tác phẩm báo chí là gì?.....	10
2. Những phẩm chất cần có của người làm báo ở nước ta?.....	12
3. Khai thác tài liệu cho tác phẩm báo chí như thế nào?.....	14
4. Quan sát trong hoạt động thực tiễn của người làm báo như thế nào?.....	18
5. Sự khác biệt giữa phương pháp phỏng vấn và thể loại phỏng vấn?.....	19
6. Thương mại hóa báo chí và vấn đề đạo đức nghề nghiệp nhà báo ở nước ta?.....	21

BÁO CHÍ VÀ VĂN HỌC

7. Những khác biệt cơ bản giữa văn học và báo chí?.....	23
8. Văn học và báo chí có mối quan hệ như thế nào?.....	25
9. Sự khác biệt giữa ngôn ngữ văn học và ngôn ngữ báo chí?.....	26
10. Có sự khác biệt giữa nhà báo và nhà văn không?.....	28

TÁC PHẨM BÁO CHÍ VÀ THỂ LOẠI BÁO CHÍ

11. Những đặc điểm của tác phẩm báo chí là gì?..... 29
12. Những câu hỏi cơ bản đối với tác phẩm báo chí là gì?..... 32
13. Có thể viết tác phẩm báo chí theo những mô hình nào?... 33
14. Làm thế nào để xác định được chi tiết quan trọng nhất trong tác phẩm báo chí?..... 37
15. Thế nào là bố cục điểm mạnh trong tác phẩm báo chí?..... 39
16. Đầu đề của tác phẩm báo chí có tầm quan trọng như thế nào?..... 40
17. Đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí như thế nào?..... 41
18. Những điều cần tránh khi đặt đầu đề cho tác phẩm báo chí?..... 44
19. Sự khác nhau giữa tác phẩm báo chí và thể loại báo chí?..45
20. Hệ thống thể loại báo chí gồm những nhóm thể loại nào? 48
21. Sự giao thoa giữa các thể loại báo chí diễn ra như thế nào?..... 51

Phần 2:

KỸ NĂNG SÁNG TẠO TÁC PHẨM BÁO CHÍ

KHAI THÁC BÁO CÁO ĐỀ VIẾT TIN, BÀI CHO BÁO CHÍ

22. Tính chất, đặc điểm của báo cáo là gì?..... 53
23. Khai thác báo cáo như thế nào?..... 55

VIẾT BÀI PHẢN ÁNH CHO BÁO CHÍ

24. Thế nào là bài phản ánh trên báo chí?.....	58
25. Bài phản ánh và bài thông tấn khác nhau như thế nào?.....	60
26. Có thể viết bài phản ánh theo những mô hình nào?.....	61
27. Đặc điểm của các dạng bài phản ánh?.....	64
28. Những thao tác cơ bản khi viết một bài phản ánh là gì?....	71

CÁCH VIẾT TIN

29. Thế loại tin có những đặc điểm gì?.....	74
30. Tại sao gọi là tin vắn?.....	77
31. Tin ngắn có đặc điểm gì?.....	79
32. Thế nào là tin tường thuật?.....	82
33. Tin tổng hợp là gì?.....	85
34. Viết tin như thế nào?.....	88
35. Cách đặt đầu đề cho tin?.....	90
36. Tin viết cho phát thanh cần lưu ý những gì?.....	91
37. Ảnh tin và tin ảnh có gì khác nhau?.....	93

THỂ LOẠI KÝ CHÂN DUNG

38. Ký chân dung là gì?.....	96
39. Con người và sự việc trong tác phẩm ký chân dung phải đáp ứng những yêu cầu gì?.....	97
40. Viết ký chân dung như thế nào?.....	100
41. Có thể sử dụng những thủ pháp nào khi viết ký chân dung?.....	102
42. Vai trò của bút pháp đặc tả trong ký chân dung.....	106
43. Sự thẩm định của tác giả trong ký chân dung?.....	108

44. Bài người tốt-việc tốt có quan hệ như thế nào với thể loại ký chân dung?..... 109

THỂ LOẠI PHÒNG VẤN

45. Những đặc điểm của thể loại phỏng vấn?..... 111
46. Có mấy dạng bài dạng phỏng vấn?..... 113
47. Câu hỏi trong bài phỏng vấn phải đáp ứng những yêu cầu gì?..... 117
48. Các dạng câu hỏi thường dùng trong phỏng vấn?..... 119
49. Những câu hỏi như thế nào thì không nên dùng trong khi phỏng vấn?..... 122
50. Chuẩn bị cho một cuộc phỏng vấn cần chú ý điều gì?..... 123
51. Thực hiện phỏng vấn như thế nào?..... 125
52. Cần lưu ý những gì khi thực hiện phỏng vấn ghi âm, ghi hình?..... 128

THỂ LOẠI BÌNH LUẬN

53. Thể loại bình luận có đặc điểm gì?..... 129
54. Có mấy dạng bài bình luận?..... 130
55. Viết bình luận như thế nào?..... 132

KÝ CHÍNH LUẬN

56. Thể loại ký chính luận có những đặc điểm gì?..... 134
57. Tại sao lại nói ký chính luận có năng lực thông tin lý lẽ? 136
58. Vai trò của luận cứ trong tác phẩm ký chính luận?..... 138
59. Tác phẩm ký chính luận có kết cấu như thế nào?..... 140

PHÓNG SỰ BÁO CHÍ

60. Phóng sự là thể loại báo chí hay thể loại văn học?..... 142
61. Phóng sự văn học có những đặc điểm gì?..... 144
62. Những đặc điểm về nội dung của phóng sự báo chí?..... 146
63. Những đặc điểm về hình thức của phóng sự báo chí?..... 148
64. Nhân vật trần thuật trong phóng sự báo chí có vai trò gì? 151
65. Có mấy dạng phóng sự báo chí?..... 153
66. Những phẩm chất của người viết phóng sự?..... 156
67. Thâm nhập thực tế để viết phóng sự như thế nào?..... 158
68. Viết phóng sự báo chí như thế nào?..... 160
69. Vai trò của đề cương khi viết phóng sự?..... 162
70. Chi tiết có tầm quan trọng như thế nào trong phóng sự báo chí?..... 164
71. Ngôn ngữ và giọng điệu của phóng sự báo chí?..... 166
72. Rút tit cho tác phẩm phóng sự báo chí như thế nào?..... 168
73. Vai trò của sa-pô rong tác phẩm phóng sự báo chí?..... 171
74. Vai trò của lead và head line trong tác phẩm phóng sự báo chí?..... 172
75. Phóng sự báo chí hiện nay đang vận động, phát triển theo những xu hướng nào?..... 174

KÝ VÀ TIỂU PHẨM

76. Thuật ngữ “ký” có nghĩa như thế nào?..... 177
77. Ký văn học gồm những thể loại nào?..... 178
78. Các thể ký báo chí có phải thể loại báo chí không?..... 179
79. Giữa ký văn học và ký báo chí có điểm chung gì?..... 180

80. Tiểu phẩm là gì?.....	182
81. Phương pháp phản ánh hiện thực của tiểu phẩm?.....	184
82. Đặc điểm của tiếng cười trong tiểu phẩm?.....	185
3. Các thủ pháp gây cười trong tiểu phẩm?.....	186

BÚT KÝ BÁO CHÍ

84. Phân biệt bút ký văn học và bút ký báo chí như thế nào?.....	189
85. Bút ký chính luận là gì?.....	191
86. Bút ký báo chí có đặc điểm gì?.....	193

VIẾT CHO PHÁT THANH

87. Những điều cần lưu ý khi viết cho phát thanh.....	194
88. Ngôn ngữ báo phát thanh có đặc điểm gì?.....	196
89. Thể nào là sự đơn giản, thân mật trong phát thanh?.....	198
90. Văn nói trong phát thanh có đặc điểm gì?.....	200
91. Trình bày văn bản tác phẩm phát thanh như thế nào?.....	203

ẢNH BÁO CHÍ

92. Có sự khác biệt giữa ảnh báo chí và ảnh nghệ thuật không?.....	205
93. Những đặc điểm của ảnh báo chí là gì?.....	208
94. Thể loại ảnh báo chí được phân biệt như thế nào?.....	210
95. Ảnh minh họa được sử dụng như thế nào?.....	211
96. Ảnh tường thuật là gì?.....	212
97. Bình luận bằng ảnh như thế nào?.....	213
98. Phóng sự ảnh có đặc điểm gì?.....	215

100 câu hỏi về cách viết báo

99. Những đặc điểm của ảnh chân dung?..... 217
100. Quy trình sáng tạo tác phẩm ảnh báo chí được thực hiện như thế nào?..... 219-223
-